

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH



AN CƯỜNG[®]

Wood - Working Materials

Giải pháp gỗ nội thất cho mọi nhà

CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 3700748131 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 20/09/2006, thay đổi lần thứ 29 ngày 09/11/2021)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số ...21.../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 14 tháng 02 năm 2022)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG



AN CƯỜNG[®]

Wood - Working Materials

Giải pháp gỗ nội thất cho mọi nhà

Địa chỉ: Thửa đất 681, tờ bản đồ 05, Đường ĐT 747B, KP. Phước Hải, Phường Thái Hoà, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương

Điện thoại: (0274) 362 6282 - (0274) 362 6283

Fax: (0274) 362 6284

Website: <https://www.ancuong.com>

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Trần Lương Thanh Tùng

Chức vụ: Thành viên HĐQT

Số điện thoại: (0274) 362 6282

CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 3700748131 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 20/09/2006, thay đổi lần thứ 29 ngày 09/11/2021)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Gỗ An Cường
Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: 4.382.037 cổ phiếu
Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 43.820.370.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH PwC (Việt Nam)

Địa chỉ: Lầu 8, Saigon Tower, 29 Lê Duẩn, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số điện thoại: (84-28) 3823 0796

Website: <https://www.pwc.com/vn>

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

Trụ sở chính: Tầng 6 tòa nhà TTXVN, Số 79 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Số điện thoại: (84-24) 3728 0921

Fax: (84-24) 3728 0920

Website: <https://www.tvsi.com.vn/>

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	2
1. Tổ chức phát hành.....	2
2. Tổ chức tư vấn.....	2
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	2
1. Rủi ro về kinh tế.....	2
2. Rủi ro về luật pháp.....	3
3. Rủi ro đặc thù.....	3
4. Rủi ro về đợt chào bán	4
5. Rủi ro pha loãng.....	4
6. Rủi ro quản trị công ty.....	6
7. Rủi ro khác.....	7
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	7
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	7
1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành.....	7
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành	9
3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành.....	11
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành.....	11
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối	15
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành	16
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại.....	21
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành tại ngày 29/09/2021	21
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	22
10. Hoạt động kinh doanh.....	23
11. Chính sách đối với người lao động.....	45
12. Chính sách cổ tức.....	48
13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất	48
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành	50
15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán	50
16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích	50
V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH.....	50
1. Kết quả hoạt động kinh doanh.....	50

2.	Tình hình tài chính	52
3.	Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành	60
4.	Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức	61
VI.	THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC/PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG	63
1.	Thông tin về cổ đông sáng lập	63
2.	Thông tin về cổ đông lớn	63
3.	Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng	66
VII.	THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN	88
1.	Loại cổ phiếu	88
2.	Mệnh giá cổ phiếu	88
3.	Tổng số lượng cổ phiếu chào bán	88
4.	Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá	88
5.	Giá chào bán dự kiến: 10.000 đồng / cổ phiếu	88
6.	Phương pháp tính giá	88
7.	Phương thức phân phối	88
8.	Đăng ký mua cổ phiếu	90
9.	Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu	90
10.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu	91
11.	Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	91
12.	Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành	91
13.	Hủy bỏ đợt chào bán	91
14.	Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài	91
15.	Các loại thuế có liên quan (thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến cổ phiếu chào bán)	92
16.	Thông tin về các cam kết	93
17.	Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt	93
VIII.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	94
IX.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	94
X.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	95
1.	Các đối tác liên quan đến đợt chào bán ra công chúng	95
2.	Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán ra công chúng	95
XI.	NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH (CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG), TỔ CHỨC TƯ VẤN	96

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1 – Chi tiết rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS)	5
Bảng 2 – Chi tiết ngành nghề sản xuất kinh doanh.....	8
Bảng 3 – Danh sách công ty mẹ giai đoạn 2019 - 2021.....	15
Bảng 4 – Danh sách công ty con giai đoạn 2019 - 2021.....	15
Bảng 5 – Danh sách các công ty mà ACG nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối giai đoạn 2019 - 2021	16
Bảng 6 – Chi tiết quá trình tăng vốn điều lệ của ACG.....	16
Bảng 7 – Quá trình giảm vốn của Công ty.....	21
Bảng 8 – Thông tin về cổ phiếu phổ thông.....	21
Bảng 9 - Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty mẹ năm 2019 – 2021	30
Bảng 10 - Cơ cấu doanh thu thuần hợp nhất năm 2019 - 2021.....	31
Bảng 11 - Cơ cấu Lợi nhuận gộp của Công ty mẹ năm 2019 – 2021.....	32
Bảng 12 - Cơ cấu Lợi nhuận gộp hợp nhất năm 2019 – 2021.....	32
Bảng 13 - Giá trị tài sản cố định tại ngày 31/12/2019 (Công ty mẹ).....	33
Bảng 14 - Giá trị tài sản cố định tại ngày 31/12/2019 (Hợp nhất).....	33
Bảng 15 - Giá trị tài sản cố định tại ngày 31/12/2020 (Công ty mẹ).....	33
Bảng 16 - Giá trị tài sản cố định tại ngày 31/12/2020 (Hợp nhất).....	34
Bảng 17 - Giá trị tài sản cố định tại ngày 31/12/2021 (Công ty mẹ).....	34
Bảng 18 - Giá trị tài sản cố định tại ngày 31/12/2021 (Hợp nhất).....	35
Bảng 19 - Danh mục một vài tài sản lớn thuộc sở hữu Công ty	35
Bảng 20 - Danh mục các bất động sản thuộc sở hữu của Công ty	36
Bảng 21 - Cơ cấu doanh thu Công ty mẹ theo thị trường hoạt động.....	36
Bảng 22 - Cơ cấu lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ theo thị trường hoạt động	36
Bảng 23 – Cơ cấu doanh thu Hợp nhất theo thị trường hoạt động.....	37
Bảng 24 - Cơ cấu lợi nhuận sau thuế Hợp nhất theo thị trường hoạt động	37
Bảng 25 - Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.....	38
Bảng 26 - Các khách hàng, nhà cung cấp lớn của Công ty	38
Bảng 27 - Tình hình lao động của Công ty mẹ.....	45
Bảng 28 - Tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông năm 2019 - 2021	48
Bảng 29 - Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty Mẹ	50
Bảng 30 - Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh hợp nhất	51
Bảng 31 - Tình hình vốn chủ sở hữu năm 2019 – 2021.....	53
Bảng 32 – Khấu hao tài sản	53
Bảng 33 - Tình hình các khoản phải thu của Công ty mẹ	54
Bảng 34 - Tình hình các khoản phải thu (Hợp nhất)	54

Bảng 35 - Tình hình các khoản phải trả của Công ty mẹ	55
Bảng 36 - Tình hình các khoản phải trả của Công ty (Hợp nhất)	56
Bảng 37 - Tình hình các khoản phải nộp Nhà nước.....	57
Bảng 38 - Tình hình trích lập các quỹ theo luật định	57
Bảng 39 - Tình hình dư nợ vay của Công ty mẹ qua các năm.....	58
Bảng 40 - Các chỉ tiêu tài chính năm 2019 – 2021	59
Bảng 41 - Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh 2021.....	61
Bảng 42 - Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần (tính trên số lượng cổ phần có quyền biểu quyết đang lưu hành) của Công ty tại thời điểm hiện tại.....	63
Bảng 43 - Danh sách người có liên quan của cổ đông lớn	65

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**1. Tổ chức phát hành****CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG**

Ông: Lê Đức Nghĩa Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Bà: Võ Thị Ngọc Ánh Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bà: Thiều Thị Ngọc Diễm Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT**

Bà: Nguyễn Thị Linh Chức vụ: Giám đốc Khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư

(Theo Giấy ủy quyền số 515/2021/UQ-TGD ngày 21/06/2021 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Tân Việt)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng do Công ty cổ phần Chứng khoán Tân Việt tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng số CF10/TVSI-ACG/2021 ngày 11 tháng 11 năm 2021 với Công ty cổ phần Gỗ An Cường. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Gỗ An Cường cung cấp.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO**1. Rủi ro về kinh tế**

Yếu tố vĩ mô của nền kinh tế đóng vai trò quan trọng trong quá trình tăng trưởng và phát triển của doanh nghiệp. Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống tạo ra từ yếu tố vĩ mô với các yếu tố cơ bản tác động tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất... Sự biến động của các yếu tố này thường mang tính tác động hệ thống tới đa số các ngành nghề trong nền kinh tế. Phân tích môi trường vĩ mô nền kinh tế nhằm dự phòng mức độ tác động của yếu tố rủi ro đến chiến lược tăng trưởng và đảm bảo sự vận hành của doanh nghiệp.

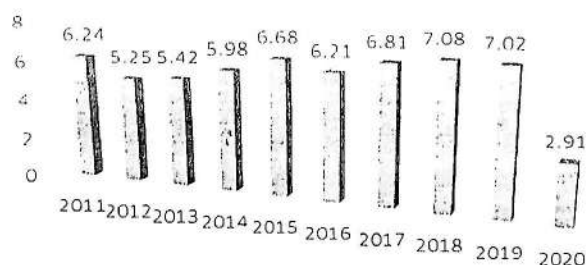
Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tính chung cả thời kỳ Chiến lược 2011 - 2020, tăng trưởng GDP của Việt Nam dự kiến đạt khoảng 5,9%/năm, thuộc nhóm các nước tăng trưởng cao trong khu vực và trên thế giới. Quy mô GDP tăng gấp 2,4 lần, từ 116 tỷ USD năm 2010 lên 268,4 tỷ USD vào năm 2020. GDP bình quân đầu người tăng từ 1.331 USD năm 2010 lên khoảng 2.750 USD năm 2020.

Năm 2020 là một năm đầy khó khăn và thách thức đối với nền kinh tế Việt Nam. Tháng 1/2020, ca nhiễm Covid-19 đầu tiên được ghi nhận tại Việt Nam, từ đó đã ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng và tiếp tục có diễn biến phức tạp, khó lường. Đả phục hồi kinh tế còn bị cản trở bởi bất ổn chính trị và kinh tế thế giới và khu vực như cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung, cuộc bầu cử Tổng Thống Mỹ và căng thẳng OPEC+. Thiên tai cực đoan, dị thường, 13 cơn bão trên Biển Đông và đỉnh điểm là đợt mưa lũ lớn lịch sử tháng 10 đã gây thiệt hại lớn tại khu vực Trung Bộ nói riêng và Việt Nam nói chung. Tăng trưởng GDP năm 2020 là mức thấp nhất của giai đoạn 2011-2020, thấp hơn nhiều so với 6,8% theo kế hoạch. Nhưng đây là mức tăng trưởng cao hơn rất nhiều so với mức âm 5% trung bình của thế giới, do Việt Nam đã thực hiện tốt nhiệm vụ kép

vừa phòng, chống dịch Covid-19, vừa phục hồi kinh tế, điển hình là ký kết thành công Hiệp định thương mại tự do Việt Nam và EU. Trong mức tăng trưởng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,68%, đóng góp 13,5% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,98%, đóng góp 53%; khu vực dịch vụ tăng 2,34%, đóng góp 33,5%.

Tốc độ tăng trưởng GDP giai đoạn 2011 - 2020 (%)



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý 3/2021 ước tính giảm 6,17% so với cùng kỳ năm trước, là mức giảm sâu nhất kể từ khi Việt Nam tính và công bố GDP quý đến nay. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 1,04%; khu vực công nghiệp và xây dựng giảm 5,02%; khu vực dịch vụ giảm 9,28%. Về sử dụng GDP quý 3/2021, tiêu dùng cuối cùng giảm 2,83% so với cùng kỳ năm trước; tích lũy tài sản tăng 1,61%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 2,51%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 10,75%.

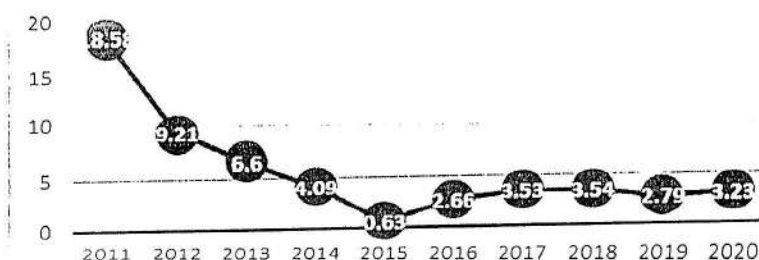
GDP 9 tháng năm 2021 chỉ tăng 1,42% so với cùng kỳ năm trước do dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế, nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch bệnh. Trong mức tăng trưởng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,74%, đóng góp 23,52%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,57%, đóng góp 98,53%; khu vực dịch vụ giảm 0,69%, làm giảm 22,05%.

Lạm phát

Lạm phát là yếu tố vĩ mô có ảnh hưởng đến mọi chủ thể trong nền kinh tế. Lạm phát tăng cao sẽ kéo theo sự gia tăng của nguyên nhiên vật liệu đầu vào, chi phí sản xuất, quản lý, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của các doanh nghiệp.

CPI bình quân năm 2020 tăng 3,23% so với năm 2019, đạt mục tiêu dưới 4% của Quốc hội. CPI bình quân năm 2020 tăng do một số nguyên nhân chủ yếu sau: (i) Giá các mặt hàng lương thực tăng 4,51% so với năm trước (làm CPI chung tăng 0,17%); (ii) Giá các mặt hàng thực phẩm tăng 12,28% so với năm trước (làm CPI chung tăng 2,61%), trong đó riêng giá thịt lợn tăng 57,23% (làm CPI chung tăng 1,94%); (iii) Giá thuốc và thiết bị y tế tăng 1,35% do dịch Covid-19 trên thế giới vẫn diễn biến phức tạp nên nhu cầu về mặt hàng này ở mức cao; (iv) Tiếp tục thực hiện lộ trình tăng học phí theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP làm chỉ số giá nhóm dịch vụ giáo dục năm 2020 tăng 4,32% so với năm 2019. Theo Bộ Công thương, trong khi nền kinh tế vẫn đang phục hồi, Việt Nam cần chuẩn bị cả cho những biến động bất thường nhưng dự địa để CPI bình quân năm 2021 tiếp tục đạt mục tiêu dưới 4% được đề ra.

Chỉ số giá tiêu dùng Việt Nam qua các năm (% so với cùng kỳ năm trước)



So với tháng trước, CPI tháng 9/2021 giảm 0,62% (khu vực thành thị giảm 0,6%, khu vực nông thôn giảm 0,64%). Tháng Chín, trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính có 5 nhóm giảm giá so với tháng trước, 6 nhóm tăng giá. Giá thuê nhà giảm trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội; học phí năm học 2021-2022 được miễn, giảm tại một số địa phương; giá thực phẩm giảm do nguồn cung bảo đảm; thực hiện Nghị quyết số 83/NQ-CP ngày 31/7/2021 của Chính phủ về phương án hỗ trợ giảm giá điện, giảm tiền điện đợt 4 cho các khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 là các nguyên nhân chính làm chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9/2021 giảm 0,62% so với tháng trước, tăng 1,88% so với tháng 12/2020. So với cùng kỳ năm trước, CPI tháng Chín tăng 2,06%; CPI bình quân quý 3/2021 tăng 2,51%.

Tính chung 9 tháng năm 2021, CPI tăng 1,82% so với cùng kỳ năm trước, mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016. Lạm phát cơ bản 9 tháng tăng 0,88%.

Rủi ro lãi suất

Kể cả đối với những doanh nghiệp có tài chính mạnh, cũng có những thời điểm cần huy động vốn vay để đảm bảo vận hành kinh doanh. Trong trường hợp xấu, chi phí trả lãi vay sẽ cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận. Để đối phó với rủi ro từ lãi suất, trong giai đoạn 2015-2018, lãi suất được Ngân hàng Nhà nước duy trì ở mức ổn định.

Từ đầu năm 2020, để giảm bớt khó khăn do tác động của dịch COVID-19, đẩy nhanh tốc độ phục hồi của nền kinh tế qua tăng khả năng tiếp cận vốn vay ngân hàng, trên cơ sở diễn biến kinh tế trong và ngoài nước, Ngân hàng Nhà nước đã liên tiếp điều chỉnh hạ 3 lần lãi suất điều hành liên tiếp vào tháng 3, tháng 5 và tháng 10, tổng mức giảm 150 điểm cơ bản đối với lãi suất tái cấp vốn, cũng như hạ trần lãi suất huy động dưới 6 tháng từ 80 - 100 điểm cơ bản.

Đến năm 2021, theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các ngân hàng thương mại lớn trong hệ thống ngân hàng đã giảm lãi suất cho vay đối với những khoản dư nợ hiện hữu từ giữa tháng 7 đến hết năm 2021. Theo đó, lãi suất cho vay ngắn hạn bình quân bằng VND đối với một số ngành lĩnh vực ưu tiên đang ở mức 4,4%/năm, thậm chí còn thấp hơn mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa theo quy định của Ngân hàng Nhà nước là 4,5%/năm.

2. Rủi ro về luật pháp

Công ty cổ phần Gỗ An Cường hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực chế biến gỗ. Do vậy Công ty chịu sự điều chỉnh trực tiếp từ các văn bản pháp luật liên quan đến vấn đề bảo vệ môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành. Để hạn chế rủi ro vi phạm, doanh nghiệp phải bám sát các chính sách và quy định của luật về lĩnh vực này.

Bên cạnh đó, Công ty cổ phần Gỗ An Cường là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần (CTCP), và là công ty đại chúng có cổ phiếu giao dịch trên sàn giao dịch Upcom (chịu sự quản lý của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội), Công ty hoạt động dưới sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật như Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán. Hệ thống pháp luật nước ta đang trong giai đoạn hoàn thiện nên tính ổn định chưa cao, các quy định còn mới đối với doanh nghiệp, ngoài ra các văn bản pháp luật được thay đổi khá thường xuyên, gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc tuân thủ để hoạt động ổn định. Nhằm hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng tới việc nghiên cứu, nắm bắt các quy định mới của pháp luật và chính sách quản lý của Nhà nước, từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp cho từng thời kỳ.

3. Rủi ro đặc thù

Hiện nay Công ty cổ phần Gỗ An Cường hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực: chế biến gỗ công nghiệp nên sẽ phải chịu một số những rủi ro sau:

- Ngoài việc mua nguyên liệu tại thị trường nội địa, Công ty còn nhập khẩu từ thị trường Đông Nam Á. Do đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng rất lớn bởi những biến động về giá cả hàng hóa trên thị trường quốc tế. Để hạn chế rủi ro này, Công ty đã thiết lập và duy trì mối quan hệ uy tín với các nhà cung cấp lớn trên thị trường, đồng thời phải có những đánh giá về thị trường thường xuyên để

đảm bảo có thể chủ động nguồn hàng hóa với giá cả ổn định. Bên cạnh đó, Công ty luôn tăng cường công tác dự báo thị trường để có thể chủ động và có kế hoạch dự trữ hàng hóa hợp lí, giảm thiểu tác động trong những giai đoạn giá cả thị trường có sự biến động mạnh.

- Quá trình xử lý, chế biến gỗ có thể ảnh hưởng không tốt cho sức khỏe của người lao động, ảnh hưởng đến năng suất lao động và đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Để hạn chế rủi ro này, việc trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ lao động, mua bảo hiểm y tế nhằm đảm bảo sức khỏe cho người lao động là hết sức cần thiết và luôn được Công ty chú trọng.

4. Rủi ro về đợt chào bán

Rủi ro của đợt chào bán không thành công

Với diễn biến thị trường chứng khoán Việt Nam trong giai đoạn hiện nay khá phức tạp, các chỉ số giá chứng khoán biến động liên tục, đợt chào bán của Công ty có thể sẽ có rủi ro về việc chào bán không thành công.

Tuy nhiên xác suất chào bán không thành công là khá thấp, khi giá chào bán (10.000 đồng/CP) nhỏ hơn rất nhiều lần so với giá tham chiếu trên thị trường.

Trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ thì Công ty sẽ xử lý theo hướng:

- Chủ động tìm kiếm các nguồn tài trợ bổ sung khác để bảo đảm huy động đủ nguồn vốn.
- Cân đối và sử dụng nguồn vốn huy động hiệu quả nhằm mang lại lợi ích cao nhất cho cổ đông.

5. Rủi ro pha loãng

Rủi ro pha loãng giá tham chiếu cổ phiếu tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền

Giá giao dịch của cổ phiếu ACG sẽ được điều chỉnh kỹ thuật giảm theo tỷ lệ phát hành và giá phát hành tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu và quyền mua cổ phiếu phát hành thêm. Tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của cổ phiếu ACG sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{S_{t-1} \times P_{t-1} + S_t \times P_t}{S_{t-1} + S_t + S_d}$$

Trong đó:

- P_{tc} : Giá tham chiếu cổ phiếu ACG tại ngày giao dịch không hưởng quyền phân bổ cổ phiếu chào bán thêm và tạm ứng cổ tức
- P_{t-1} : Giá đóng cửa cổ phiếu ACG ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền phân bổ cổ phiếu chào bán thêm và tạm ứng cổ tức
- P_t : Giá cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu
- S_{t-1} : Số lượng cổ phiếu lưu hành trước đợt chào bán
- S_t : Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán thêm
- S_d : Số lượng cổ phiếu tạm ứng cổ tức

Ví dụ: Giả sử giá cổ phiếu trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền và trả cổ tức $P_{t-1} = 113.000$ đồng/cổ phiếu. Giá pha loãng cổ phiếu ACG sau khi phát hành cổ phiếu được xác định như sau:

$$P_{tc} = \frac{87.650.344 \times 113.000 + 4.382.037 \times 10.000}{87.650.344 + 4.382.037 + 43.820.372}$$

Giá tham chiếu (điều chỉnh) = 73.229 đồng/cổ phiếu.

(ví dụ nêu trên chỉ nhằm mục đích tính toán sự thay đổi về giá cổ phần khi cổ phiếu bị pha loãng theo quy định)

Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS)

EPS được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phần phổ thông đang lưu hành trong kì. Do ảnh hưởng của việc phát hành thêm, số lượng cổ phần bình quân đang lưu hành của Công ty dự kiến sẽ tăng thêm, từ đó EPS của Công ty sẽ bị ảnh hưởng, cụ thể như sau:

Bảng 1 – Chi tiết rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS)

Chỉ tiêu	Công thức	Đơn vị	Giá trị
Số lượng cổ phần đang lưu hành tại thời điểm 01/01/2021	(1)	Cổ phần	87.362.244
Mua cổ phiếu quỹ / Giảm vốn điều lệ	(2)	Cổ phần	(6.500)
Số lượng cổ phần đang lưu hành tại thời điểm 01/03/2021	(3) = (1) + (2)	Cổ phần	87.355.744
Bán cổ phiếu quỹ (Công ty đã thực hiện bán 285.000 cổ phiếu quỹ tại thời điểm 28/10/2021)	(4)	Cổ phần	285.000
Số lượng cổ phần dự kiến phát hành thêm (giả sử thực hiện xong vào cuối tháng 12/2021)	(5)	Cổ phần	48.202.409
Tổng số cổ phần lưu hành sau khi thực hiện bán cổ phiếu quỹ và thực hiện phát hành thêm	(6) = (3) + (4) + (5)	Cổ phần	135.843.153
Tổng số lượng cổ phần lưu hành bình quân dự kiến năm 2021 sau khi bán cổ phiếu quỹ và thực hiện phát hành thêm	(7) = [(1)*2 + (3)*10 + (4)*2 + (5)] / 12	Cổ phần	91.421.195
Ảnh hưởng tăng số lượng cổ phần lưu hành bình quân sau khi phát hành	(8) = [(7) – (1)] / (1)	%	4,65%
Ảnh hưởng giảm EPS tương ứng sau khi phát hành (EPS sau khi phát hành so với EPS nếu không có đợt phát hành)	(9) = 100% – (8)	%	95,35%

Như vậy, trong trường hợp lợi nhuận không đổi, lãi cơ bản trên mỗi cổ phần của ACG có thể bị giảm nhẹ và tương đương 95,35% giá trị EPS trong trường hợp không phát hành.

Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BVPS)

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BVPS) là một thước đo tài chính thể hiện sự định giá về giá trị tối thiểu trên mỗi cổ phần trong vốn chủ sở hữu của tổ chức. Sau khi phát hành thêm, giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của ACG cũng sẽ bị ảnh hưởng do vốn chủ sở hữu và số lượng cổ phần đang lưu hành đều thay đổi, cụ thể như sau:

Chi tiêu	Công thức	Đơn vị	Giá trị
Vốn chủ sở hữu dự kiến tại ngày 31/12/2021 nếu không phát hành thêm*	(1)	Đồng	3.777.406.898.535
Vốn chủ sở hữu dự kiến tại ngày 31/12/2021 sau khi phát hành (giả sử hoàn tất phát hành trong tháng 12 năm 2021)	(2)	Đồng	3.821.227.268.535
Tổng số cổ phần lưu hành tại ngày 31/12/2021 (nếu không phát hành)	(3)	Cổ phần	87.640.744
Tổng số cổ phần dự kiến phát hành thêm	(4)	Cổ phần	48.202.409
Tổng số cổ phần lưu hành tại ngày 31/12/2021 sau khi phát hành (giả sử hoàn tất phát hành trong tháng 12 năm 2021)	(5) = (3) + (4)	Cổ phần	135.843.153
BVPS dự kiến tại ngày 31/12/2021 (nếu không phát hành)	(6) = (1) / (3)	Đồng/CP	43.101
BVPS dự kiến tại ngày 31/12/2021 (sau khi phát hành)	(7) = (2) / (5)	Đồng/CP	28.130
Ảnh hưởng giảm BVPS sau khi phát hành (BVPS sau khi phát hành so với không phát hành)	(8) = (7) / (6)	%	65,26%

(*Vốn chủ sở hữu dự kiến năm 2021 được ước tính dựa trên cơ sở Vốn chủ sở hữu tại 30/09/2021 theo BCTC hợp nhất trừ đi khoản tạm ứng, chi trả cổ tức thực hiện trong Quý 4 năm 2021, cộng với lợi nhuận sau thuế Quý 4 năm 2021).

Như vậy, do ảnh hưởng của việc phát hành thêm, giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của ACG trong năm 2021 sẽ bị giảm và tương đương với 65,23% giá trị BVPS trong trường hợp không phát hành.

Rủi ro pha loãng về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết.

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông có).

6. Rủi ro quản trị công ty

Công ty cổ phần Gỗ An Cường luôn tuân thủ các quy định về quản trị, đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật. Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS, Quy chế công bố thông tin và Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến đã được cập nhật theo các quy định hiện hành và đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 theo Nghị quyết số 12-2021/NQ-GAC ngày 22/11/2021.

Để hạn chế rủi ro quản trị, Công ty cổ phần Gỗ An Cường luôn tuân thủ các quy định về quản trị công ty quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành và áp dụng chế độ báo

cáo, công bố thông tin chặt chẽ.

Khi thực hiện chào bán, việc pha loãng sẽ dẫn đến thay đổi cơ cấu quản trị. Tuy nhiên, do tỷ lệ chào bán thấp (dự kiến là 5%) đồng thời đây cũng là đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu nên rủi ro về quản trị sẽ thấp.

7. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người cũng như tình hình hoạt động chung của Tổ Chức Phát Hành.

Từ năm 2020, đại dịch Covid 19 đặc biệt ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Mặc dù một số nước đã sản xuất và cung cấp vaccine phòng COVID-19, tuy nhiên mức độ phổ cập vaccine và hiệu quả vẫn cần thêm thời gian để kiểm chứng. Mặt khác, diễn biến dịch bệnh COVID-19 vẫn phức tạp khi ghi nhận các biến chủng mới của virus SARS-CoV-2 tại nhiều quốc gia. Trong giai đoạn này thì những khó khăn từ đại dịch sẽ ảnh hưởng đến các hoạt động kinh doanh của công ty.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

Tổ chức phát hành/ ACG	:	Công ty cổ phần Gỗ An Cường
TVSI	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
BKS	:	Ban kiểm soát
UBCKNN	:	Ủy ban chứng khoán nhà nước
BCTC	:	Báo cáo tài chính
CTCP	:	Công ty cổ phần
CTCK	:	Công ty Chứng khoán
Luật Doanh nghiệp	:	Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020
Luật Chứng khoán	:	Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019

Những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành

Tên Công ty	:	CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG
Tên tiếng Anh	:	AN CUONG WOOD – WORKING JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	:	AN CUONG WOOD – WORKING JSC

Trụ sở chính : Thửa đất 681, tờ bản đồ 05, Đường ĐT 747B, KP Phước Hải, Phường Thái Hoà, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương

Điện thoại : (0274) 362 6282 - (0274) 362 6283

Fax : (0274) 362 6284

Website : <https://www.ancuong.com>

Giấy CNĐKKD : Số 3700748131 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 20/09/2006, thay đổi lần thứ 29 ngày 09/11/2021

Vốn điều lệ : 876.503.440.000 VND

Vốn điều lệ thực góp : 876.503.440.000 VND

Người đại diện theo pháp luật : Ông **Lê Đức Nghĩa** – chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Bà **Võ Thị Ngọc Ánh** – chức vụ: Tổng Giám đốc

Mã cổ phiếu : ACG

Sàn đăng ký giao dịch : UPCoM

Ngành nghề sản xuất kinh doanh theo Giấy CN ĐKDN:

Bảng 2 – Chi tiết ngành nghề sản xuất kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ Chi tiết: Chế biến gỗ (trừ bảo quản gỗ)	1610 (Chính)
2	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp bếp gas, máy hút mùi, thiết bị nhà bếp	2599
3	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: Sản xuất các mặt hàng gỗ gia dụng, hàng trang trí nội thất; Gia công hàng trang trí nội thất	3100
4	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác Chi tiết: Sản xuất ván nhân tạo, bề mặt ván nhân tạo	1621
5	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ, sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế, cửa từ gỗ.	1629
6	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
7	Hoàn thiện công trình xây dựng.	4330

STT	Tên ngành	Mã ngành
8	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý)	7020
9	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý)	6619
10	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
11	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
12	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
13	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ (không thành lập cơ sở bán lẻ) các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu hoặc cấm phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.	4799
14	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán buôn (không thành lập cơ sở bán buôn) các mặt hàng không thuộc danh mục cấm xuất khẩu, nhập khẩu hoặc không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên	4669
15	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu hoặc cấm phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.	8299
16	Lắp đặt hệ thống điện	4321

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành

Công ty Cổ phần Gỗ An Cường tiền thân là Công ty TNHH Sản xuất Hàng nội thất Phương Vân Anh, được thành lập năm 2006 và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 3700748131 ngày 20/09/2006.

Ngày 10/06/2014, Công ty TNHH Sản xuất Hàng nội thất Phương Vân Anh chuyển đổi thành công ty cổ phần và đổi tên thành Công ty Cổ phần Gỗ An Cường, với vốn điều lệ là 120 tỷ đồng.

Với bề dày hoạt động trong ngành, cùng với sự đồng lòng của Ban lãnh đạo và Cán bộ nhân viên đã giúp Công ty liên tục mở rộng và phát triển. Vốn điều lệ công ty hiện là 876.503.440.000 đồng. Ngoài ra, Công ty mở rộng thêm nhiều chức năng sản xuất kinh doanh, không ngừng đổi mới và cải tiến kỹ thuật nhằm tạo ra những sản phẩm chất lượng và cạnh tranh trên thị trường, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của khách hàng.

Một số cột mốc quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển của Công ty:

- Năm 2008 - 2009** Công ty bắt đầu xây dựng nhà máy trên diện tích 35.000m² với trang bị dây chuyền máy móc hiện đại được nhập khẩu từ Châu Âu và được chỉ định là công ty phân phối độc quyền các dòng sản phẩm Formica Laminate tại thị trường Việt Nam, phát triển dòng sản phẩm ván Melamine với nhiều sự lựa chọn về màu sắc và độ dày theo nhu cầu thị trường.
- Năm 2012** Tiếp tục phát triển dòng sản phẩm Melamine và Laminate chất lượng cao, An Cường là công ty tiên phong ở khu vực Đông Nam Á trong việc đầu tư hơn 3 triệu USD trang bị dây chuyền dán tấm Acrylic bóng gương và dây chuyền dán chỉ không đường cạnh hiện đại của Đức. Các sản phẩm này được xuất khẩu sang Úc, Nhật, Singapore và Malaysia.
- Năm 2014** Giữa năm 2014, Công ty TNHH Sản xuất Hàng Nội thất Phương Vân Anh thay đổi loại hình doanh nghiệp và đổi tên thành Công ty Cổ Phần Gỗ An Cường với vốn điều lệ 120 tỷ đồng.
- Bộ sưu tập sản phẩm của An Cường lên đến 800 mặt hàng: Ván MFC, Tấm Laminates, Tấm Acrylic, Tấm Veneer...
- Công ty đạt nhiều chứng nhận chất lượng quốc tế: Chứng nhận CQ do Viện Nghiên Cứu Rừng Malaysia cấp (Forest Research Institute Malaysia - FRIM); Chứng nhận Green Label do Singapore cấp (Chứng nhận danh giá nhất tại khu vực về sản phẩm xanh - sạch - thân thiện và bảo vệ môi trường).
- Bên cạnh đó, Công ty ký kết hợp tác toàn diện với Hettich (Đức) về các phụ kiện giúp mang đến những giải pháp gỗ nội thất toàn diện và hiện đại.
- Năm 2015 - 2016** Ký kết hợp tác toàn diện với hãng Imundex (Đức) về khóa cửa và các phụ kiện ngành cửa.
- Cung cấp hàng loạt các giải pháp hoàn thiện sản phẩm: Dán, uốn mặt top Laminate, ván sàn, len tường đồng màu Laminate và MFC, cửa đi bằng gỗ công nghiệp cao tới 3m, khoan cắt định hình bằng máy CNC của Đức, cắt dán cạnh viền chỉ, cánh tủ bếp và tủ áo bằng công nghệ laser không đường cạnh.
- Được các Chủ đầu tư chỉ định là Nhà cung cấp cửa và nội thất bếp cho hầu hết các công trình trên lãnh thổ Việt Nam.
- An Cường vận hành hệ thống 13 Showroom, trên toàn quốc và các văn phòng đại diện nước ngoài: Campuchia, Malaysia, Myanma, Nhật Bản, Canada, Mỹ, Úc...
- Mở rộng nhà máy lên đến hơn 130.000m², liên tục cải tiến, đầu tư hàng loạt máy móc và trang thiết bị hiện đại, lên đến vài chục triệu USD. Đầu tư hơn 3 triệu USD cho dây chuyền sơn cánh cửa tủ áo, tủ bếp, sơn bóng hoàn thiện tự động bằng công nghệ rôbot; Máy lột, máy thổi, máy sấy, máy chà nhám, máy đánh bóng được đầu tư đồng bộ từ dây chuyền của hãng Cefla Italy.
- Năm 2016 - 2019** An Cường nhận được khoản đầu tư hơn 28 triệu USD từ liên doanh giữa VinaCapital - DEG và nhận khoản đầu tư hơn 58 triệu USD từ Tập đoàn Sumitomo Forestry (Singapore) – trực thuộc Sumitomo (Nhật Bản).
- An Cường mở rộng diện tích nhà máy lên hơn 240.000m² và liên tục cải tiến, đầu tư hàng triệu đô la Mỹ vào công nghệ, máy móc và thiết bị hiện đại để đưa ra các giải pháp gỗ nội thất tốt nhất cho khách hàng.
- Tiếp tục khẳng định vị thế là công ty số 1 về bề mặt vật liệu, cung cấp giải pháp và sản

xuất nội thất tại Việt Nam.

Năm 2020 - 2021 An Cường đang nắm chi phối tại thị trường nội địa với hơn 55% thị phần các thương hiệu ván MFC (đối với phân khúc trung và cao cấp) và hơn 70% thị phần các thương hiệu ván laminate, ván acrylic và các phụ phẩm.

An Cường sản xuất hơn 1.000 cánh cửa gỗ công nghiệp mỗi ngày và là một trong những nhà cung cấp cửa gỗ công nghiệp hàng đầu tại Việt Nam.

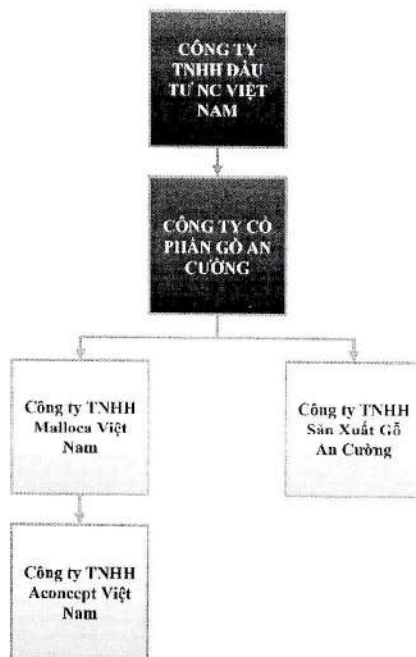
Hệ thống showroom trải dài khắp cả nước, bao gồm 13 showroom thuộc sở hữu của Công ty và 12 showroom nhượng quyền.

An Cường là nhà cung cấp vật liệu bề mặt cho hơn 100 dự án tại Việt Nam và xuất khẩu sang Nhật Bản, Mỹ, Úc...

Ngày 29/05/2018, UBCKNN đã có công văn số 3435/UBCK-QLCB xác nhận kết quả chào bán ra công chúng của CTCP Gỗ An Cường và trở thành công ty đại chúng theo quy định tại Điều 25 Luật Chứng khoán 2006.

Ngày 27/07/2021, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã có quyết định chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty Cổ phần Gỗ An Cường trên sàn giao dịch UPCoM. Ngày 04/08/2021, toàn bộ 87.650.344 cổ phiếu của Công ty cổ phần Gỗ An Cường đã chính thức được giao dịch trên sàn UPCoM với giá tham chiếu ngày giao dịch đầu tiên là 90.000 đồng/CP.

3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành

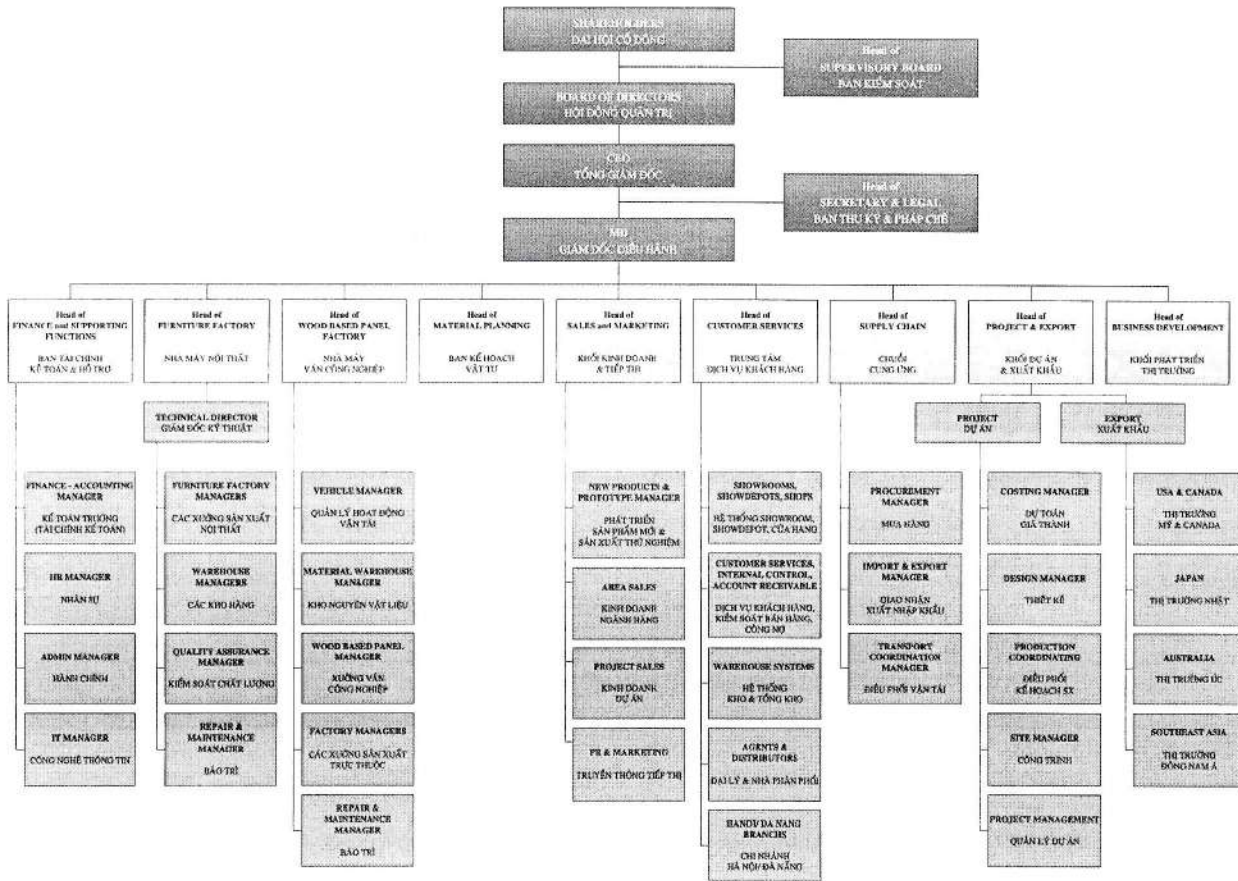


(Nguồn: ACG)

Công ty cổ phần Gỗ An Cường có Công ty mẹ là Công ty TNHH Đầu tư NC Việt Nam; có 02 công ty con là Công ty TNHH Malloca Việt Nam và Công ty TNHH Sản xuất Gỗ An Cường; có 01 công ty con gián tiếp là Công ty TNHH Aconcept Việt Nam.

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành

Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động. Cơ cấu tổ chức của Công ty hiện tại bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các khối, phòng ban chức năng.



(Nguồn: ACG)

a. Đại hội đồng cổ đông

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần hoặc họp bất thường. Đại hội đồng cổ đông có nhiệm vụ thông qua các vấn đề sau:

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác
- Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị lớn hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi miễn thành viên HĐQT và Ban kiểm soát;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán quy định tại Điều lệ Công ty;
- Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty và các thẩm quyền khác theo Điều lệ Công ty.

b. Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được ĐHĐCĐ thông qua;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, (Phó tổng) Giám đốc Tài chính và quyết định mức lương của họ;
- Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức chi trả cổ tức;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, công ty liên doanh hoặc hợp danh mới, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
- Và các quyền và nghĩa vụ khác theo Điều lệ Công ty.

c. Ban Kiểm soát

- Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty.
- Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

d. Ban Tổng Giám đốc

- Tổng Giám đốc: là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
- Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm.

e. Khối sản xuất

Hoạch định, tổ chức thực hiện các hoạt động sản xuất, chế biến sản phẩm gỗ trong Công ty từ nguyên liệu thô đến sản xuất tinh chế ra thành phẩm. Bao gồm các tổng kho, các xưởng sản xuất, kiểm soát chất lượng, quản lý công trình, bảo trì và cải tiến hoạt động.

f. Khối Tài chính, Kế toán và hỗ trợ

- Kiểm soát các hoạt động hạch toán kế toán, quản trị tài sản, quản trị sản xuất và tính giá thành, kiểm soát dòng tiền, lập báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất, làm việc với ngân hàng, kiểm toán, cơ quan thuế và bảo hiểm xã hội...
- **Hành Chính, Nhân sự:** Hoạch định và tổ chức thực hiện các hoạt động quản lý nguồn nhân lực và quản trị hành chính công ty.
- **Công nghệ thông tin:** Quản lý và phát triển hệ thống công nghệ thông tin của toàn nhóm công ty. Quản lý và vận hành hệ thống SAP ERP.

g. Khối Kinh doanh và Tiếp thị

Hoạch định và tổ chức thực hiện các hoạt động nghiên cứu thị trường, truyền thông và tiếp thị, triển lãm, tổ chức sự kiện, bán hàng và đo lường thỏa mãn của khách hàng, phát triển sản phẩm mới theo nhu cầu thị trường và tổ chức sản xuất thử nghiệm, nghiên cứu và cố vấn cho khách hàng các vấn đề về kỹ thuật, lập các hồ sơ kỹ thuật cho từng sản phẩm được đặt hàng.

h. Khối Dự án và Xuất khẩu

Hoạch định và tổ chức thực hiện các hoạt động nghiên cứu thị trường nước ngoài, quản lý các văn phòng đại diện ở nước ngoài, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới theo nhu cầu thị trường và tổ chức sản xuất thử nghiệm, nghiên cứu và cố vấn cho khách hàng các vấn đề về kỹ thuật, lập các hồ sơ kỹ thuật cho từng sản phẩm được đặt hàng.

i. Trung tâm dịch vụ khách hàng

Quản lý hệ thống các showroom, show depot, cửa hàng và các văn phòng đại diện trong nước. Chăm sóc khách hàng, thường xuyên tiếp xúc và tiếp nhận phản hồi của khách hàng.

j. Chuỗi cung ứng

Trực tiếp quản lý về kho vận, làm việc với cơ quan hải quan. Dự báo, đặt hàng và cung cấp các loại vật tư, phụ liệu, máy móc thiết bị theo kế hoạch kinh doanh và lệnh sản xuất, lập sơ đồ xếp hàng lên container.

k. Ban Kế hoạch vật tư

Hoạch định kế hoạch sản xuất, kế hoạch mua sắm vật tư, phân bổ đơn hàng, theo dõi tiến độ sản xuất.

[†] Phần còn lại của trang này được cố ý để trống.

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

a. Công ty mẹ

Danh sách công ty mẹ của ACG trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Bảng 3 – Danh sách công ty mẹ giai đoạn 2019 - 2021

TT	Tên Công ty	GCNĐKDN	Ngành nghề kinh doanh chính	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/SLCP đang lưu hành của ACG (%)	Tỷ lệ sở hữu/SLCP đã phát hành của ACG (%)
1	Công ty TNHH Đầu tư NC Việt Nam	Số 0313482778 do Sở KH-ĐT TP.HCM cấp lần đầu ngày 22/10/2015, được đăng ký thay đổi, bổ sung tùy từng thời điểm	Hoạt động tư vấn quản lý	12/11 Đường P, Khu phố Mỹ Tú 2-CN2-1, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	43.861.200	50,05	50,04

(Nguồn: ACG)

b. Công ty con

Danh sách công ty con mà ACG đã góp vốn 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Bảng 4 – Danh sách công ty con giai đoạn 2019 - 2021

STT	Tên Công ty	GCNĐKDN	Ngành nghề kinh doanh chính	Địa chỉ	Vốn Điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu của Gỗ An Cường
1	Công ty TNHH Malloca Việt Nam	Số 0303476359 do Sở KH-ĐT TP.HCM cấp lần đầu ngày 07/08/2004, được đăng ký, bổ sung tùy từng thời điểm	Kinh doanh trang thiết bị, nội thất nhà bếp	279 Nguyễn Văn Trỗi, P.10 Quận Phú Nhuận, Tp.HCM.	120.000	100%
2	Công ty TNHH Sản Xuất Gỗ An Cường	Số 3702601462 do Sở KH-ĐT tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 19/09/2017, được đăng ký, bổ sung tùy từng thời điểm	Sản xuất, chế biến các mặt hàng gỗ công nghiệp, đồ gỗ gia dụng	Lô A17, Khu công nghiệp KSB – khu B, Xã Đất Cuốc, Huyện Bắc Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.	796.600	100%

(Nguồn: ACG)

Bảng 5 – Danh sách các công ty mà ACG nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối giai đoạn 2019 - 2021

Tên Công ty	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh chính	Tỷ lệ sở hữu của ACG	Tỷ lệ biểu quyết của ACG	Ghi chú
Công ty TNHH Aconcept Việt Nam	Số 0314143351 do Sở KH-ĐT TP.HCM cấp lần đầu ngày 05/12/2016, được đăng ký, bổ sung tùy từng thời điểm	702/1K Sư Vạn Hạnh P.12, Quận 10, Tp.HCM	Kinh doanh hàng trang trí nội thất	100%	100%	Công ty con của Công ty TNHH Malloca Việt Nam

Công ty TNHH Aconcept Việt Nam là công ty con gián tiếp của Công ty cổ phần Gỗ An Cường do:

- Công ty TNHH Aconcept Việt Nam là công ty con của Công ty TNHH Malloca Việt Nam (sở hữu 100%);
- Công ty TNHH Malloca Việt Nam là công ty con của Công ty cổ phần Gỗ An Cường (sở hữu 100%).

(Nguồn: ACG)

- c. Công ty/Tổ chức nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với ACG 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại

Không có.

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

6.1. Quá trình tăng vốn:

Từ khi chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần đến nay, Công ty Cổ phần Gỗ An Cường đã thực hiện 9 đợt tăng vốn, qua đó nâng vốn điều lệ từ 120.000.000.000 đồng lên 876.503.440.000 đồng.

Bảng 6 – Chi tiết quá trình tăng vốn điều lệ của ACG

TT	Ngày kết thúc đợt phát hành	VĐL tăng thêm (Triệu đồng)	VĐL sau khi tăng (Triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Số lượng cổ đông sau khi tăng vốn	Hồ sơ pháp lý/ Đơn vị cấp
1	10/06/2014		120.000	Chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần	03 cổ đông	+ Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700748131 do Sở KH & ĐT tỉnh Bình Dương cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 10/06/2014.
2	27/1/2015	120.000	240.000	Phát hành 12.000.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu. Giá chào bán: 10.000đ/ cổ phần	03 cổ đông	+ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 07-2014/NQ-GAC ngày 22/12/2014. + Giấy Chứng nhận đăng

TT	Ngày kết thúc đợt phát hành	VĐL tăng thêm (Triệu đồng)	VĐL sau khi tăng (Triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Số lượng cổ đông sau khi tăng vốn	Hồ sơ pháp lý/ Đơn vị cấp
						ký doanh nghiệp số 3700748131 thay đổi lần thứ 16 ngày 27/01/2015 do Sở KH & ĐT tỉnh Bình Dương cấp.
3	27/08/2015	50.000	290.000	+ Phát hành 5.000.000 cổ phần cho các nhà đầu tư chiến lược và CBNV trong Công ty, trong đó: (i) chào bán 3.617.300 cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược. (ii) chào bán 1.382.700 cổ phần cho CBNV. + Giá chào bán: 10.000 đồng/cp.	26 cổ đông	+ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 48-2015/NQ-GAC ngày 30/7/2015. + Nghị quyết Hội đồng quản trị số 49-2015/NQ-GAC ngày 31/07/2015 về việc triển khai phương án tăng vốn. + Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700748131 thay đổi lần thứ 18 ngày 08/09/2015 do Sở KH & ĐT tỉnh Bình Dương cấp.
4	28/05/2016	52.200	342.200	Phát hành riêng lẻ 5.220.000 cổ phần cho cổ đông chiến lược là nhà đầu tư nước ngoài - Whitlam Holding Pte.Ltd. (đợt 1). Giá chào bán: 74.138 đồng/cp.	27 cổ đông	+ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 12-2016/NQ-GAC ngày 26/02/2016 thông qua phương án phát hành cổ phần. + Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700748131 thay đổi lần thứ 20 ngày 31/05/2016 do Sở KH & ĐT tỉnh Bình Dương cấp.
5	10/08/2016	34.800	377.000	Phát hành riêng lẻ 3.480.000 cổ phần cho cổ đông chiến lược là nhà đầu tư nước ngoài - Whitlam Holding Pte. Ltd. (đợt 2). Giá chào bán: 74.138 đồng/cp.	27 cổ đông	+ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 12-2016/NQ-GAC ngày 26/02/2016 thông qua phương án phát hành cổ phần. + Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700748131 thay đổi lần thứ 21 ngày 17/08/2016 do Sở KH

TT	Ngày kết thúc đợt phát hành	VĐL tăng thêm (Triệu đồng)	VĐL sau khi tăng (Triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Số lượng cổ đông sau khi tăng vốn	Hồ sơ pháp lý/ Đơn vị cấp
						& ĐT tỉnh Bình Dương cấp.
6	27/09/2016	29.000	406.000	Phát hành 2.900.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu. Giá chào bán: 10.000 đồng/cp.	27 cổ đông	+ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 79A - 2016/NQ-GAC ngày 01/09/2016 về việc thông qua phương án phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu. + Nghị quyết HĐQT số 80A - 2016/NQ-GAC ngày 22/09/2016 về việc thông qua kết quả chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu và phương án xử lý số cổ phần dôi dư. + Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700748131 thay đổi lần thứ 22 ngày 03/10/2016 do Sở KH & ĐT tỉnh Bình Dương cấp.
7	05/09/2017	22.065,22	428.065,22	Phát hành riêng lẻ 2.206.522 cổ phần cho cổ đông chiến lược là nhà đầu tư nước ngoài - Sumitomo Forestry (Singapore) Ltd. Giá chào bán: 139.778 đồng/cp.	64 cổ đông	+ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 114-2017/NQ-GAC ngày 30/8/2017; + Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700748131 thay đổi lần thứ 23 ngày 15/09/2017 do Sở KH & ĐT tỉnh Bình Dương cấp.
8	18/05/2018	13.239,13	441.304,35	+ Hình thức chào bán: chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng. + Đối tượng chào bán: thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, nhân sự chủ chốt của Công ty mẹ và công ty con (gồm Công ty TNHH Malloca Việt Nam và Công ty TNHH	300 cổ đông	+ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 72-2017/NQ-GAC ngày 28/04/2017 về việc thông qua phương án phát hành. + Nghị quyết của HĐQT số 108A-2017/NQ-GAC ngày 08/8/2017 thông qua chi tiết phương án

TT	Ngày kết thúc đợt phát hành	VĐL tăng thêm (Triệu đồng)	VĐL sau khi tăng (Triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Số lượng cổ đông sau khi tăng vốn	Hồ sơ pháp lý/ Đơn vị cấp
				<p>Aconcept Việt Nam).</p> <ul style="list-style-type: none"> + Số lượng cổ phần chào bán: 1.323.913 cổ phần. + Giá chào bán: 10.000 đồng/cp. + Hạn chế chuyển nhượng: 50% được tự do chuyển nhượng; 50% số cổ phần ESOP sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành. 		<p>phát hành.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 23/GCN-UBCK ngày 13/04/2018 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; + Công văn số 3435/UBCK-QLCB ngày 29/05/2018 về việc báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng; + Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700748131 thay đổi lần thứ 24 ngày 03/07/2018 do Sở KH & ĐT tỉnh Bình Dương cấp.
9	02/01/2019	418.076,48	859.380,83	<ul style="list-style-type: none"> + Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu: 36.185.634 cổ phần. + Phát hành riêng lẻ 5.622.014 cổ phần cho cổ đông chiến lược là nhà đầu tư nước ngoài - Sumitomo Forestry (Singapore) Ltd. Giá chào bán 113.604 đồng/cp. <p>Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phần chào bán cho đối tác chiến lược bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.</p>	298 cổ đông	<ul style="list-style-type: none"> + Nghị quyết ĐHĐCĐ số 216-2018/NQ-GAC ngày 27/11/2018. + Nghị quyết HĐQT số 217-2018/NQ-GAC ngày 27/11/2018. + Công văn số 8227/UBCK-QLCB ngày 14/12/2018 của Ủy ban chứng khoán nhà nước về việc hồ sơ chào bán cổ phiếu riêng lẻ. + Công văn số 8082/UBCK-QLCB ngày 07/12/2018 của Ủy ban chứng khoán nhà nước về việc tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu trả cổ tức. + Công văn số 226/UBCK-QLCB ngày 08/01/2019 của Ủy ban chứng khoán nhà nước

TT	Ngày kết thúc đợt phát hành	VĐL tăng thêm (Triệu đồng)	VĐL sau khi tăng (Triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Số lượng cổ đông sau khi tăng vốn	Hồ sơ pháp lý/ Đơn vị cấp
						<p>về việc báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ.</p> <p>+ Công văn số 227/UBCK-QLCB ngày 08/01/2019 của Ủy ban chứng khoán nhà nước về việc báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức.</p> <p>+ Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700748131 thay đổi lần thứ 25 ngày 14/01/2019 do Sở KH & ĐT tỉnh Bình Dương cấp.</p>
10	23/02/2020	17.187,61	876.568,44	<p>Phát hành 1.718.761 cổ phần cho người lao động (ESOP) năm 2019.</p> <p>+ Đối tượng tham gia chương trình: Thành viên HĐQT, BKS, nhân sự chủ chốt của Công ty mẹ và của công ty con (gồm Công ty TNHH Malloca Việt Nam, Công ty TNHH Sản Xuất Gỗ An Cường và Công ty TNHH Aconcept Việt Nam).</p> <p>+ Giá chào bán: 10.000 đồng/cp.</p> <p>+ Hạn chế chuyển nhượng: Toàn bộ số cổ phần ESOP sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành,.</p>	391 cổ đông	<p>+ Nghị quyết ĐHCĐ số 118-2019/NQ-GAC ngày 10/5/2019.</p> <p>+ Nghị quyết HĐQT số 282A-2019/NQ-GAC ngày 10/12/2019 về thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành.</p> <p>+ Quyết định của Chủ tịch HĐQT số 282B-2019/QĐ-GAC ngày 10/12/2019.</p> <p>+ Quyết định của Chủ tịch HĐQT số 282C-2019/QĐ-GAC ngày 10/12/2019.</p> <p>+ Công văn số 288/UBCK-QLCB ngày 09/01/2020 của Ủy ban chứng khoán nhà nước về việc tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu ESOP.</p> <p>+ Công văn số 1397/UBCK-QLCB ngày 06/03/2020 của Ủy ban chứng khoán</p>

TT	Ngày kết thúc đợt phát hành	VĐL tăng thêm (Triệu đồng)	VĐL sau khi tăng (Triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Số lượng cổ đông sau khi tăng vốn	Hồ sơ pháp lý/ Đơn vị cấp
						nhà nước về việc báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu ESOP. + Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700748131 thay đổi lần thứ 26 ngày 25/03/2020 do Sở KH & ĐT tỉnh Bình Dương cấp.

(Nguồn: ACG)

6.2. Quá trình giảm vốn: Trong thời gian hoạt động Công ty có 1 lần giảm vốn như sau:

Bảng 7 – Quá trình giảm vốn của Công ty

TT	Thời gian thực hiện	Vốn điều lệ giảm (triệu đồng)	Vốn điều lệ sau khi giảm (triệu đồng)	Hình thức giảm vốn	Hồ sơ pháp lý
1	31/05/2021	65	876.503,44	Giảm vốn điều lệ đối với số cổ phần mua lại từ người lao động đã chấm dứt hợp đồng lao động theo chương trình ESOP để làm cổ phiếu quỹ trong tháng 2/2021.	+ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 07A-2021/NQ-GAC ngày 20/05/2021. + Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700748131 do Sở KH & ĐT tỉnh Bình Dương cấp thay đổi lần thứ 28 ngày 31/05/2021.

(Nguồn: ACG)

Sau các lần tăng, giảm vốn, vốn điều lệ của Công ty tính đến hiện tại là 876.503.440.000 đồng.

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại

Không có.

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành tại ngày 29/09/2021

a. Cổ phiếu phổ thông

Bảng 8 – Thông tin về cổ phiếu phổ thông

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
A.	Cổ đông trong nước, nước ngoài	477	87.650.344	876.503.440.000	100,00%
I	Trong nước	474	54.628.022	546.280.220.000	62,33%
1	Cổ đông Nhà nước	-	-	-	

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
2	Tổ chức	4	44.945.900	449.459.000.000	51,28%
3	Cá nhân	470	9.682.122	96.821.220.000	11,05%
II	Nước ngoài	3	33.022.322	330.223.220.000	37,67%
1	Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ 100% vốn điều lệ	2	33.021.922	330.219.220.000	37,67%
2	Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ từ trên 50% vốn điều lệ đến dưới 100% vốn điều lệ	-	-	-	
3	Cá nhân	1	400	4.000.000	0,00%
B.	Cổ đông lớn, cổ đông khác	477	87.650.344	876.503.440.000	100,00%
1	Cổ đông lớn	3	76.883.122	768.831.220.000	87,72%
2	Cổ đông khác	474	10.767.222	107.672.220.000	12,28%
C.	Cổ phiếu quỹ		294.600	2.946.000.000	0,34%
	Tổng cộng	477	87.650.344	876.503.440.000	100,00%

(Nguồn: Danh sách cổ đông ACG ngày 29/09/2021)

Từ ngày 13/10/2021 đến ngày 28/10/2021, ACG đã thực hiện bán 285.000 cổ phiếu quỹ với giá giao dịch bình quân là 106.214 đồng/cổ phần theo Công văn số 5554/UBCK-QLCB ngày 24/09/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) về việc giao dịch bán cổ phiếu quỹ và Báo cáo giao dịch bán cổ phiếu quỹ số 15-2021/BC ngày 29/10/2021 của Công ty Cổ phần Gỗ An Cường.

Tổng số cổ phần đang lưu hành tại thời điểm lập Bản Cáo Bạch này là 87.640.744 cổ phần. Tổng số cổ phiếu quỹ là: 9.600 cổ phiếu.

b. Cổ phiếu ưu đãi

Không có.

c. Các loại chứng khoán khác

Không có.

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quy định pháp luật: Tối đa 50%, do Công ty đăng ký mã ngành kinh doanh số 6810 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, đây là ngành nghề thuộc Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài – Phụ lục I kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP hướng dẫn Luật Đầu tư. UBCKNN đã có Công văn số 3285/UBCK-PTTT ngày 02/07/2021 xác nhận tỷ lệ này.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ công ty: Không có quy định cụ thể.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổ chức phát hành (tại ngày 29/09/2021) trên số lượng cổ phần đang lưu hành: 37,80%.

10. Hoạt động kinh doanh

10.1 Đặc điểm hoạt động kinh doanh

- a. Các sản phẩm, dịch vụ chính, Nguyên vật liệu chính, Trình độ công nghệ, Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

Các sản phẩm/dịch vụ chính:

Công ty hiện đang sản xuất và phân phối các dòng sản phẩm chính như sau:



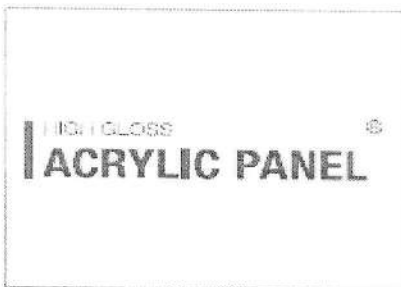
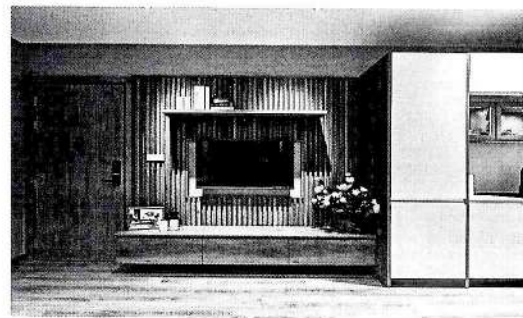
MFC & CÁC LOẠI VÁN PHỦ MELAMINE

Hiện 80% đồ gỗ nội thất dùng ván MFC vì giá cả phù hợp, màu sắc phong phú và hiện đại. Toàn bộ ván MFC của An Cường đều đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế. Với hơn 300 màu MFC, An Cường mang đến cho khách hàng sự lựa chọn đa dạng với MFC tiêu chuẩn, MFC phối 2 màu, MFC vượt khổ, MFC chống ẩm và các loại ván phủ Melamine.

Hình ảnh ứng dụng - Ván MFC



Hình ảnh ứng dụng – Tấm Laminate



TẤM HIGH GLOSS ACRYLIC

Đặc tính của tấm Acrylic bóng gương là đẹp, sang trọng, hiện đại, xanh sạch, thân thiện với môi trường, thi công nhanh, giá thành hợp lý. Bề mặt chất liệu Acrylic có độ nhẵn bóng và phẳng mịn cao hơn gấp 2 lần so với các loại ván gỗ phủ sơn. Màu sắc gỗ Acrylic rất phong phú với hơn 90 màu đủ loại, từ màu trơn, metallic đến những màu vân gỗ sang trọng.

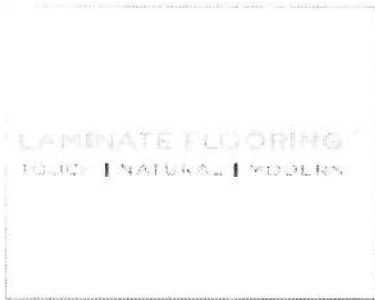
Hình ảnh ứng dụng



Hình ảnh ứng dụng

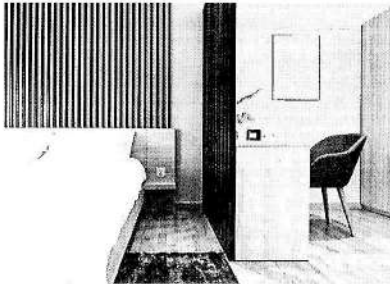


VÁN SÀN AN CƯỜNG



Bộ sưu tập Touch-Natural-Modern gồm có hơn 60 màu cement và vân gỗ cá tính, dày 8mm và 12mm. Bộ sưu tập cập nhật toàn bộ xu thế nội thất mới nhất của thế giới năm 2018 - 2019 với những vân gỗ, mắt gỗ to, vừa cổ kính vừa hiện đại. Kỹ thuật hèm khóa V-groove tạo điểm nhấn cho tổng thể sàn được quét sáp chống ẩm, mang lại vẻ đẹp đẳng cấp, sang trọng và bền bỉ cho ngôi nhà.

Hình ảnh ứng dụng



Hình ảnh ứng dụng



VENEER



An Cường là đơn vị tiên phong ở Việt Nam cung cấp dòng sản phẩm gỗ dạng Veneer cao cấp nhất được nhập khẩu 100% từ Ý và Tây Ban Nha. Với sự chuyển giao công nghệ của các chuyên gia Ý cùng hàng loạt máy móc tối tân nhất nhập khẩu từ Châu Âu, sản phẩm Veneer của An Cường được đánh giá với tiêu chuẩn và chất lượng Châu Âu.

Hình ảnh ứng dụng



Hình ảnh ứng dụng



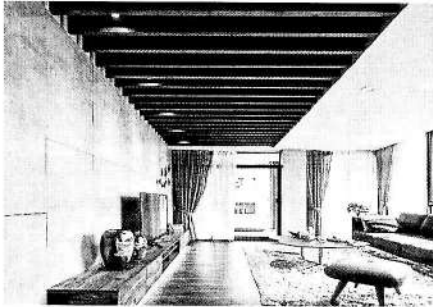
ECO-VENEER



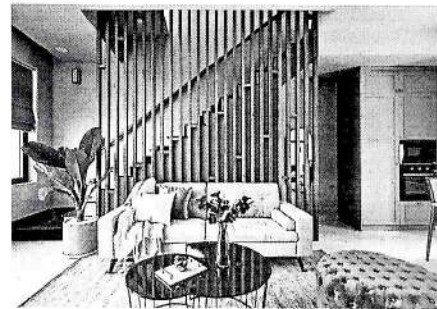
Eco-Veneer (Veneer nhân tạo có hiệu ứng như Veneer thật) là sản phẩm hỗn hợp gồm sợi cellulose gỗ kết hợp với nhựa. Lớp bề mặt là sợi cellulose gỗ, được hoàn thiện bởi lớp PU có hiệu ứng bề mặt như thật và độ chống trầy xước như Veneer tự nhiên thối PU. Ngoài việc có thể dán lên gỗ MDF, gỗ dăm như Veneer

thông thường, An Cường có sẵn loại Eco-Veneer phủ lớp keo mặt sau.

Hình ảnh ứng dụng



Hình ảnh ứng dụng



PIANO GLOSS

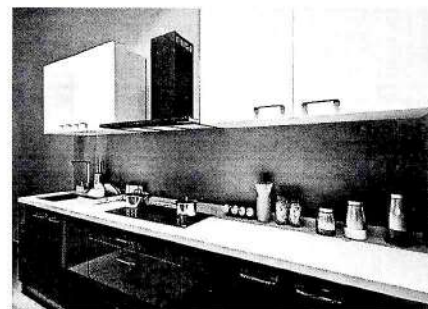
Piano Gloss (cao cấp hơn Acrylic) là dòng hàng cao cấp, được An Cường đầu tư dàn máy móc hiện đại lên đến hàng chục triệu USD tự động từ A-Z, cho chất lượng sản phẩm đẹp hoàn hảo. Với diện tích phân xưởng hơn 6.000m² và 100 công nhân do chuyên gia người Ý đảm trách, sản phẩm được đảm bảo đúng tiêu chuẩn quốc tế, chất lượng đẹp như nước sơn đàn piano, nội

thất nhà bạn từ đó cũng hoàn hảo không kém những mẫu nội thất tại Ý, Đức ...

Hình ảnh ứng dụng



Hình ảnh ứng dụng

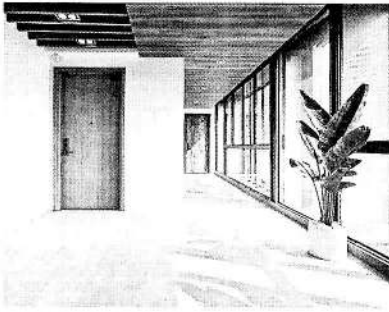


CỬA GỖ CÔNG NGHIỆP

An Cường đã phát triển dòng sản phẩm cửa với sự kết hợp của các chất liệu Veneer, Melamine, Laminate, Acrylic... mang kiểu dáng hiện đại và phong phú về màu sắc. Với hơn 1.300 màu đơn sắc và vân gỗ, An Cường mang đến các giải pháp cho sản phẩm cửa nhằm đa dạng hóa sự lựa chọn như: cửa phối màu, cửa vượt khổ 2.7m và giải pháp đồng màu sàn nhà - len tường - cửa.

Phần còn lại của trang này được cố ý để trống.

Hình ảnh ứng dụng



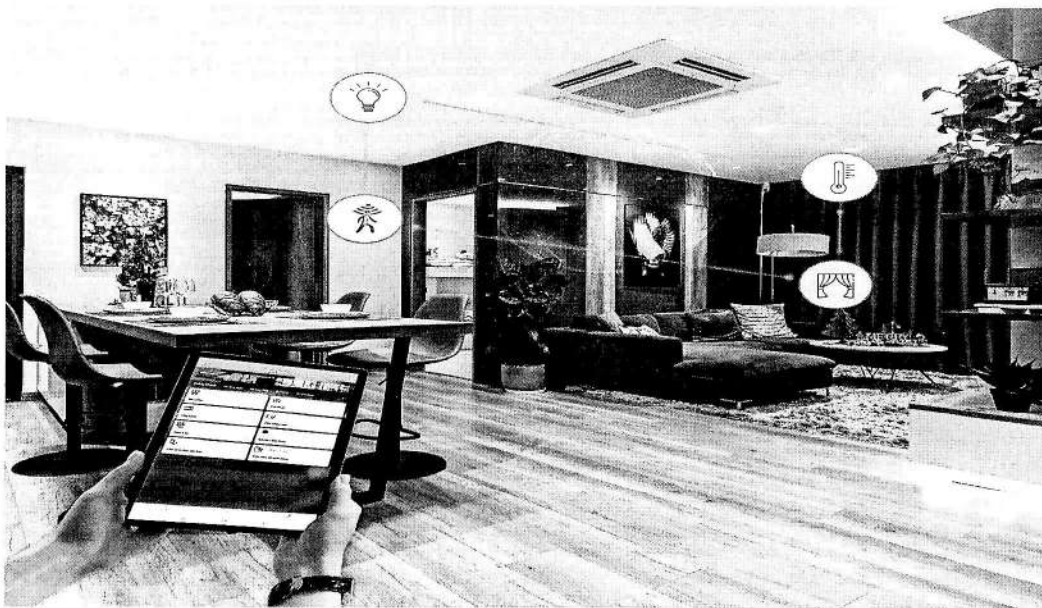
Hình ảnh ứng dụng



Bên cạnh các sản phẩm gỗ, Công ty cũng là đối tác, nhà phân phối cho nhiều hãng nổi tiếng trên thế giới.

SMARTHOME

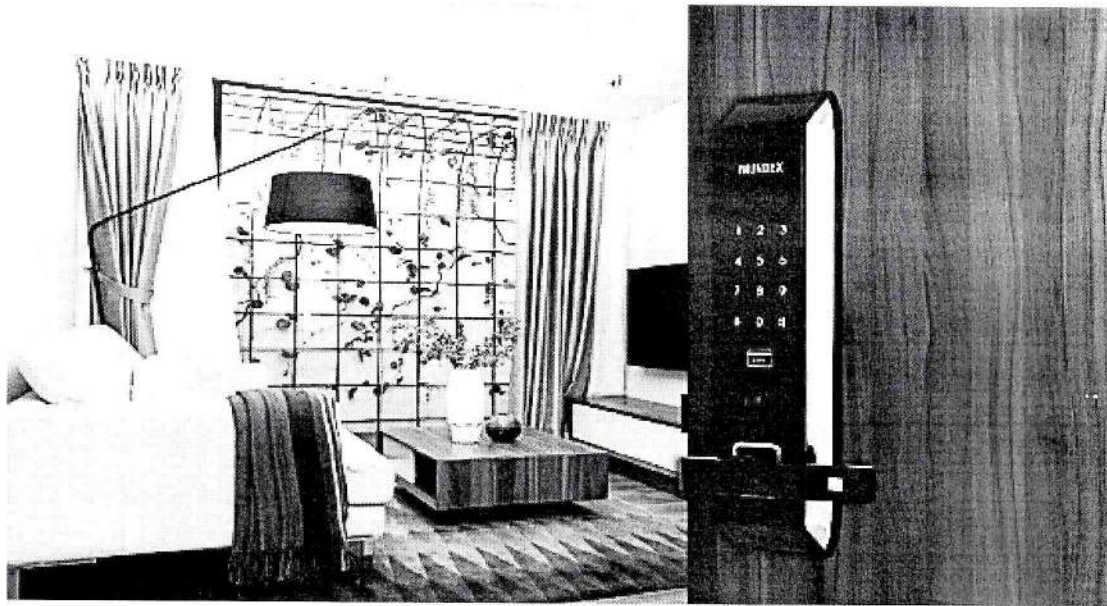
Giải pháp điều khiển nhà thông minh của Schneider Electric sử dụng chuẩn truyền thông không dây Zigbee 3.0 phiên bản mới nhất. Wiser cho phép điều khiển và giám sát toàn bộ căn nhà từ xa qua điện thoại mang đến sự tiện lợi và an tâm cho chủ nhà. Đến nay hơn 7.000 hệ thống Wiser đã được lắp đặt ở các dự án căn hộ, nhà phố, villa tại Việt Nam.



NHÀ PHÂN PHỐI ĐỘC QUYỀN IMUNDEX

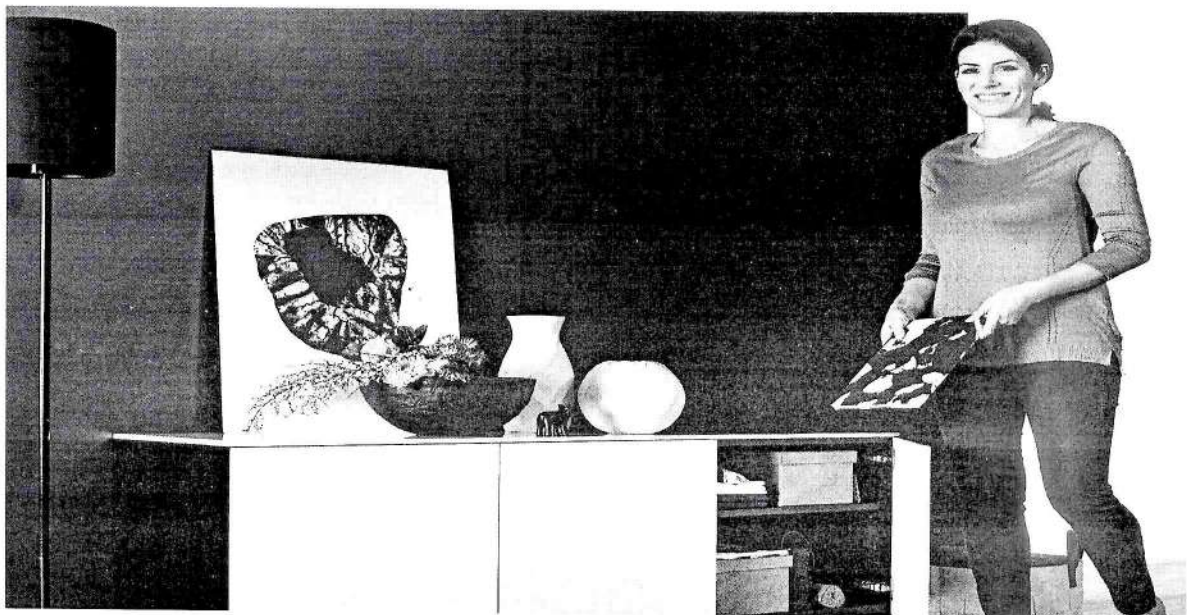
Imundex là thương hiệu khóa cửa thẻ từ của Tập đoàn Feddersen – Tập đoàn được thành lập năm 1949 tại Đức, kinh doanh nhiều lĩnh vực khác nhau như hóa chất, thép, sản phẩm kỹ thuật... với hệ thống chi nhánh, văn phòng đại diện và hơn 800 nhân viên trên toàn cầu. Công ty Cổ phần Gỗ An Cường được chỉ định là nhà phân phối độc quyền tại Việt Nam đối với dòng hàng phụ kiện Imundex từ 01/05/2016. Với sự cộng tác chiến lược giữa hai bên và với hệ thống hơn 10 showroom trên cả nước, Công ty tin rằng có thể đem đến những sản phẩm chất lượng cao và phục vụ khách hàng tốt nhất.

¹ Phần còn lại của trang này được cố ý để trống.



HỢP TÁC TOÀN DIỆN GIỮA AN CƯỜNG VÀ HETTICH

An Cường là Công ty độc quyền phân phối tại Việt Nam đối với sản phẩm Hettich - hãng phụ kiện nội thất của Đức được thành lập từ năm 1930. Sự kết hợp giữa Công ty và Hettich sẽ tạo ra những giải pháp gỗ nội thất đẳng cấp và chất lượng bậc nhất.



Nguyên vật liệu

Nguồn nguyên vật liệu

Công ty sử dụng hai loại nguyên liệu chính là ván dăm PB và ván sợi MDF. Với thể mạnh về diện tích rừng và điều kiện khí hậu thuận lợi, Việt Nam là nước xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ đứng thứ 5 trên thế giới. Do đó, phần lớn nguyên liệu gỗ đầu vào của Công ty là từ nguồn trong nước. Cụ thể như sau:

- Ván dăm PB: 70% trong nước và 30% nhập khẩu.
- Ván sợi MDF: 98% trong nước và 2% là nhập khẩu.
- Ván ép Plywood: 5% trong nước và 95% nhập khẩu

Sự ổn định của các nguồn cung cấp

Nhìn chung nguồn cung cấp đầu vào của Công ty rất ổn định.

- Đối với ván dăm PB: nguồn cung cấp rất ổn định, Công ty chủ yếu mua tại thị trường nội địa và nhập khẩu từ thị trường Đông Nam Á. Công ty có quan hệ lâu năm với nhà cung cấp trong nước là Công ty TNHH Vina Eco Board (thuộc Sumitomo Group), đây cũng là 1 trong các cổ đông lớn của Công ty.
- Đối với ván MDF: nguồn cung cấp khá phong phú từ nội địa, Đài Loan và Thái Lan. Ở Việt Nam có nhiều nhà sản xuất loại sản phẩm này như Công ty Cổ Phần Gỗ MDF VRG Kiên Giang, Công ty Cổ Phần Gỗ MDF VRG Dongwha, Công ty Cổ Phần Gỗ MDF VRG - Quảng Trị...
- Ván ép Plywood: tỷ trọng các sản phẩm có sử dụng nguồn nguyên liệu đầu vào là ván ép Plywood không đáng kể và không ảnh hưởng nhiều đến doanh thu, lợi nhuận của Công ty trong những năm qua.

Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu lợi nhuận

Nguyên liệu đầu vào của các công ty trong ngành chủ yếu là gỗ, chiếm tỷ trọng từ 40% đến 60% trong giá thành sản phẩm (tùy doanh nghiệp và sản phẩm) nên sự biến động giá cả nguyên liệu này sẽ tác động đến lợi nhuận của các công ty trong ngành. Cũng như các doanh nghiệp cùng ngành, hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng của những rủi ro về giá nguyên liệu.

Trong thời gian gần đây, giá nguyên liệu gỗ đầu vào ở Việt Nam có sự biến động mạnh theo xu hướng tăng. Việc tăng giá gỗ nguyên liệu chủ yếu là do giá mủ cao su đang trên đà phục hồi làm giảm nhu cầu chặt và thanh lý vườn cây cao su. Bên cạnh đó, việc các nhà máy ván MDF đưa các dây chuyền đầu tư mới vào vận hành cũng tạo ra nhu cầu đột biến đối với gỗ nguyên liệu làm cho giá nguồn nguyên liệu gỗ đầu vào tăng mạnh. Tuy nhiên, sự thay đổi giá bán đầu ra của các nhà máy này là không đáng kể do (1) giá nhập khẩu gỗ từ các nước trong khu vực (chủ yếu là từ Thái Lan) không tăng và (2) cạnh tranh thị phần trước tình trạng dư thừa công suất của các dây chuyền sản xuất mới được đưa vào hoạt động. Do đó, giá nguyên liệu đầu vào của Công ty trong các năm trước không tăng nhiều. Tuy nhiên, từ cuối năm 2020, dưới tác động của dịch bệnh Covid-19 và sự đứt gãy một phần của chuỗi cung ứng toàn cầu cũng có tác động tiêu cực làm tăng giá nguyên liệu đầu vào. Trong trường hợp này, Công ty cũng sẽ dễ dàng điều chỉnh giá bán tăng thêm theo tỷ lệ tương ứng trên cơ sở cân đối các yếu tố đầu vào và đầu ra, các yếu tố bên trong và bên ngoài. Tuy nhiên, Công ty chủ trương chia sẻ khó khăn với khách hàng và người tiêu dùng nên cũng rất hạn chế việc tăng giá bán đầu ra trong giai đoạn vừa qua.

Trình độ công nghệ

Với vị thế hàng đầu ở Việt Nam và Đông Nam Á và với diện tích nhà máy hơn 240.000m², An Cường luôn chú trọng đến việc đầu tư vào hệ thống máy móc sản xuất hiện đại nhất khu vực, hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục cải tiến, qua đó đảm bảo sự đồng đều về chất lượng sản phẩm, tiết giảm chi phí và nâng cao năng suất lao động.

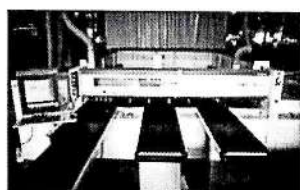
An Cường đã đầu tư hệ thống máy móc hoàn toàn tự động 4.0 (Automation 4.0) với giá trị lên đến vài chục triệu USD. Thêm vào đó, Công ty đầu tư hơn 3 triệu USD vào dây chuyền sơn cánh cửa tủ áo, tủ bếp, sơn bóng. Đây là dây chuyền đồng bộ của hãng Cefla Italy bao gồm hệ thống sơn tự động bằng công nghệ Rô-bốt, máy lót, máy thổi, máy sấy, máy chà nhám, máy đánh bóng...

Với việc đầu tư hệ thống máy móc thiết bị hiện đại và đồng bộ, An Cường đã và đang cung cấp hàng loạt các giải pháp hoàn thiện sản phẩm: dán, uốn mặt top Laminate, ván sàn, len tường đồng màu Laminate và MFC, cửa đi bằng gỗ công nghiệp cao tới 3m, khoan cắt định hình bằng máy CNC của Đức, cắt dán cạnh viền chỉ, cánh tủ bếp và tủ áo bằng công nghệ laser không đường cạnh... An Cường tiếp tục khẳng định vị thế là công ty số 1 về bề mặt vật liệu, cung cấp giải pháp và sản xuất nội thất tại Việt Nam. Hiện nay, An Cường sản xuất hơn 1.000 cánh cửa gỗ công nghiệp mỗi ngày và là một trong những nhà cung cấp cửa gỗ công nghiệp hàng đầu tại Việt Nam.

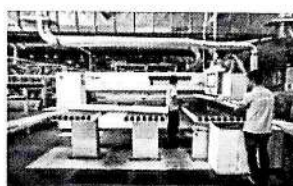
Bên cạnh đó, Công ty đã triển khai thành công hệ thống SAP ERP (SAP Enterprise Resource Planning

Software), giúp tự động hóa một phần hoặc tất cả quy trình sản xuất, từ việc chuẩn bị nguyên vật liệu cho đến sản xuất ra thành phẩm, quản lý đầu vào và đầu ra, đóng gói sản phẩm, chức năng phân tích và tổng hợp báo cáo... Các chức năng tiêu biểu của phần mềm hoạch định tài nguyên doanh nghiệp (SAP ERP) bao gồm: lập kế hoạch, dự toán; bán hàng và quản lý khách hàng; sản xuất; kiểm soát chất lượng; kiểm soát nguyên vật liệu, kho, tài sản cố định; Mua hàng và kiểm soát nhà cung ứng; tài chính, kế toán; quản lý nhân sự; nghiên cứu và phát triển.

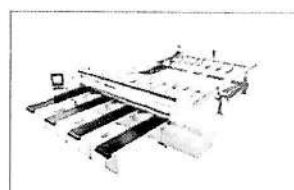
Công ty cũng đã và đang triển khai số hóa toàn bộ hoạt động trên phạm vi Tập Đoàn. Theo kế hoạch, Công ty sẽ hoàn tất toàn bộ công tác số hóa ngay trong năm 2021. Việc số hóa giúp cho hoạt động của Công ty được triển khai một cách đồng bộ, giảm thiểu các sai sót, gian lận, hao hụt cũng như gia tăng năng suất lao động, đẩy mạnh việc bán hàng và tương tác với khách hàng thông qua kênh online và offline, bỏ qua các khâu trung gian không cần thiết và tiết giảm được chi phí.



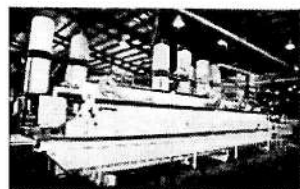
MÁY CẮT TẤM SCM CỦA Ý



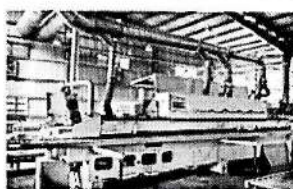
MÁY CẮT TẤM HOMAG CỦA ĐỨC



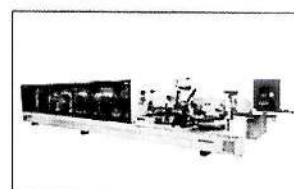
MÁY CẮT TẤM ĐƯA PHÔI TỰ ĐỘNG



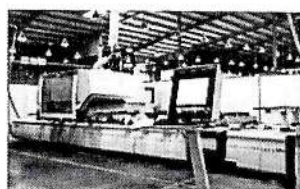
MÁY DÁN CẠNH CHỐNG NƯỚC



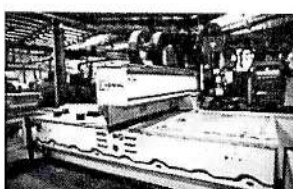
MÁY DÁN CHỈ CAO CẤP



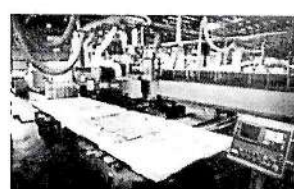
MÁY DÁN CẠNH ĐA BIẾN DẠNG



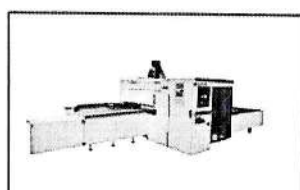
MÁY CNC - ĐÁNH LỖ Ổ KHÓA VÀ BẢN LỀ CỬA



MÁY CNC ĐỊNH HÌNH



MÁY CNC BIẾN DẠNG 2 BẢN



MÁY KHOAN ĐA ĐẦU

Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Toàn bộ quy trình sản xuất khép kín từ khâu cưa xẻ, ép phủ melamine, định hình, lắp ráp, hoàn thiện đến khâu đóng gói được kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt từ người công nhân trực tiếp sản xuất (theo phương châm mỗi công nhân là một KCS) cho đến đội ngũ quản lý chất lượng (QC) và đội ngũ đảm bảo chất lượng (QA) của Công ty theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2015. Hệ thống theo dõi Chuỗi hành trình sản phẩm (CoC) và Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 được thiết lập và vận hành ở tất cả các nhà máy sản xuất chế biến gỗ của Công ty đã tạo ra những sản phẩm chất lượng cao.

Bên cạnh đó, Công ty thành lập ban ISO với các thành viên là các quản lý, nhân viên có kinh nghiệm để kiểm soát và đánh giá việc tuân thủ ISO. Điều này đã giúp cho Công ty luôn được quản lý, vận hành, kiểm soát chặt chẽ, và thường xuyên cải tiến một cách hiệu quả. Đây cũng là nét nổi trội và là lợi thế cạnh tranh

của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành trong việc đảm bảo chất lượng hệ thống, chất lượng sản phẩm cho thị trường toàn cầu.



SA 8000 : 2014



ISO 14001 : 2015



ISO 9001 : 2015



CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG VÉ GỖ CỦA FOREST INSTITUTION



b. Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty là hoạt động kinh doanh thường xuyên nhưng vẫn có tính thời vụ với mùa cao điểm rơi vào quý 3 và quý 4 hàng năm.

c. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm (tỷ lệ từng loại sản phẩm/dịch vụ trong doanh thu, lợi nhuận)

Doanh thu của công ty mẹ/Doanh thu hợp nhất:

Bảng 9 - Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty mẹ năm 2019 – 2021

Đơn vị tính: Triệu đồng

Doanh thu thuần	Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Doanh thu thuần bán hàng hóa và thành phẩm	3.367.918	98,8%	2.346.104	96,9%	2.039.301	97,1%
- Trong nước	3.121.271	91,5%	1.982.652	81,9%	1.571.839	77,1%

- Xuất khẩu	246.647	7,2%	363.452	15,0%	408.270	20%
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	41.589	1,2%	75.587	3,1%	59.192	2,9%
- Trong nước	41.589	1,2%	75.587	3,1%	59.192	2,9%
Tổng cộng	3.409.507	100%	2.421.691	100%	2.039.301	100%

(Nguồn: BCTC công ty mẹ đã kiểm toán năm 2020 và BCTC công ty mẹ quý 4 năm 2021 chưa kiểm toán của ACG)

Doanh thu thuần năm 2021 giảm 15,8% so với năm 2020 do Công ty mẹ tái tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng chuyển một số ngành hàng về cho công ty con vừa đi vào hoạt động ở Khu Công Nghiệp KSB tỉnh Bình Dương và Công ty mẹ chủ động giảm việc bán hàng ở mảng dự án công trình để đảm bảo an toàn trong việc thu hồi nợ.

Doanh thu từ thị trường trong nước chiếm tỷ trọng lớn nhất. Doanh thu xuất khẩu tăng trưởng mạnh mẽ qua các năm, từ mức 7,2% trên doanh thu thuần trong năm 2019 tăng lên mức 15% trong năm 2020 và 20% trong năm 2021. Điều này phù hợp với chiến lược đẩy mạnh thị trường xuất khẩu của Công ty.

Hoạt động cung cấp dịch vụ chiếm tỷ trọng nhỏ trong doanh thu, chủ yếu là dịch vụ vận chuyển đi kèm bán hàng hóa, dịch vụ gia công cho khách hàng. Doanh thu hoạt động cung cấp dịch vụ năm 2020 tăng 34 tỷ so với năm 2019. Tỷ trọng doanh thu dịch vụ trên tổng doanh thu năm 2021 ở mức tương đương với tỷ lệ ở cả năm 2020.

Bảng 10 - Cơ cấu doanh thu thuần hợp nhất năm 2019 - 2021

Đơn vị tính: Triệu đồng

Doanh thu thuần	Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Doanh thu thuần bán hàng hóa và thành phẩm	4.418.755	99,6%	3.744.667	99,8%	3.273.308	99,4%
- Trong nước	4.118.694	92,9%	3.283.373	87,5%	2.764.880	84%
- Xuất khẩu	300.061	6,8%	461.294	12,3%	508.429	15,4%
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	15.815	0,4%	8.938	0,2%	20.199	0,6%
- Trong nước	15.815	0,4%	8.938	0,2%	20.199	0,6%
- Xuất khẩu	-	-	-	-	-	-
Tổng cộng	4.434.570	100%	3.753.605	100%	3.293.524	100%

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2020 và BCTC hợp nhất quý 4 năm 2021 chưa kiểm toán của ACG)

Doanh thu thuần hợp nhất năm 2021 giảm 12,3% so với năm 2020 do Công ty rà soát và cơ cấu lại danh mục sản phẩm và khách hàng theo hướng thận trọng. Công ty ưu tiên bán hàng cho các khách hàng có tình hình tài chính lành mạnh, khả năng thanh toán tốt và hạn chế bớt các đơn hàng hoặc sản phẩm có biên lợi nhuận thấp hoặc thậm chí có khả năng bị lỗ. Bên cạnh đó, Công ty thực hiện đẩy mạnh kênh xuất khẩu để bù đắp cho việc thu hẹp mảng dự án công trình trong nước. Tuy nhiên, việc chuyển đổi này cần thời gian để tìm kiếm đơn hàng, sản xuất mẫu và ký kết hợp đồng bán hàng nên trong năm 2020 chưa thể bù đắp kịp cho sự sụt giảm của các đơn hàng dự án trong nước.

Doanh thu từ thị trường trong nước chiếm tỷ trọng lớn nhất. Doanh thu xuất khẩu tuy còn chiếm tỷ trọng thấp nhưng đang có xu hướng tăng trưởng mạnh mẽ qua các năm, từ mức 6,8% trên doanh thu thuần trong năm 2019 tăng lên mức 12,3% trong năm 2020 và 15,4% trong năm 2021. Điều này phù hợp với chiến lược đẩy mạnh thị trường xuất khẩu của Công ty.

Hoạt động cung cấp dịch vụ chiếm tỷ trọng nhỏ trong doanh thu, chủ yếu là dịch vụ vận chuyển đi kèm bán hàng hóa, dịch vụ gia công cho khách hàng. Doanh thu hoạt động cung cấp dịch vụ năm 2021 tăng 11,3 tỷ so với năm 2020.

Lợi nhuận gộp công ty mẹ/Lợi nhuận gộp hợp nhất:

Bảng 11 - Cơ cấu Lợi nhuận gộp của Công ty mẹ năm 2019 – 2021

Đơn vị tính: Triệu đồng

Lợi nhuận gộp	Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Lợi nhuận gộp về bán hàng hóa và thành phẩm	575.703	16,89%	491.735	20,31%	419.492	20,57%
Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ	4.011	0,12%	11.710	0,48%	19.968	0,98%
Tổng cộng	579.714	17%	503.445	20,79%	436.461	21,55%

(Nguồn: BCTC công ty mẹ đã kiểm toán năm 2020 và BCTC công ty mẹ quý 4 năm 2021 chưa kiểm toán của ACG)

Bảng 12 - Cơ cấu Lợi nhuận gộp hợp nhất năm 2019 – 2021

Đơn vị tính: Triệu đồng

Lợi nhuận gộp	Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Lợi nhuận gộp về bán hàng hóa và thành phẩm	1.099.374	24,79%	1.014.961	27,04%	880.412	26,73%
Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ	2.730	0,06%	3.001	0,08%	15.481	0,47%
Tổng cộng	1.102.104	24,85%	1.017.962	27,12%	895.894	27,20%

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2020 và BCTC hợp nhất quý 4 năm 2021 chưa kiểm toán của ACG).

Đối với công ty mẹ, mặc dù giá trị doanh thu thuần và lợi nhuận gộp năm 2020 có giảm sút so với năm 2019 nhưng biên lợi nhuận gộp của Công ty mẹ liên tục được cải thiện qua các năm, từ mức 17% của năm 2019 tăng lên 20,79% trong năm 2020 và 21,55% trong năm 2021.

Sau hợp nhất, mặc dù doanh thu thuần hợp nhất năm 2020 giảm 15,3% so với năm 2019, lợi nhuận gộp của Công ty vẫn được giữ vững trong năm 2020, chỉ giảm nhẹ 7,7% so với năm 2019. Nhờ vào đó, biên lợi nhuận gộp được cải thiện rõ nét, từ mức 24,85% của năm 2019 tăng lên đạt mức 27,12% trong năm 2020 và đạt 27,20% trong năm 2021.

Nguyên nhân chính là do: (i) Công ty chủ động lựa chọn và ưu tiên các sản phẩm và đơn hàng có biên lợi nhuận tốt, (ii) tái cơ cấu hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng nâng cao hiệu quả hoạt động và tiết giảm chi phí, (iii) đưa các hệ thống máy móc hiện đại vào vận hành và nâng cao tự động hóa trong phần lớn các hoạt động sản xuất kinh doanh và (iv) đẩy mạnh công suất hoạt động của nhà máy để tiết giảm chi phí cố định và tận dụng lợi thế về quy mô...

10.2 Tài sản

Tài sản cố định hữu hình của ACG tại thời điểm:

- Ngày 31/12/2019; Ngày 31/12/2020; và

- Ngày 31/12/2021 được thể hiện chi tiết như sau:

Bảng 13 - Giá trị tài sản cố định tại ngày 31/12/2019 (Công ty mẹ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/Nguyên giá
I	Tài sản cố định hữu hình	465.431	278.110	59,8%
1	Nhà cửa vật kiến trúc	155.924	106.826	68,5%
2	Máy móc và thiết bị	214.308	126.893	59,2%
3	Phương tiện vận chuyển	66.979	36.104	53,9%
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	3.887	2.106	54,2%
5	Tài sản khác	24.333	6.181	25,4%
II	Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-
III	Tài sản cố định vô hình	28.070	19.995	71,2%
1	Quyền sử dụng đất	8.091	6.913	85,4%
2	Phần mềm máy tính	19.979	13.082	65,5%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán công ty mẹ năm 2019 của ACG)

Bảng 14 - Giá trị tài sản cố định tại ngày 31/12/20219 (Hợp nhất)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/Nguyên giá
I	Tài sản cố định hữu hình	992.164	707.928	71,4%
1	Nhà cửa vật kiến trúc	338.141	260.472	77,0%
2	Máy móc và thiết bị	505.505	365.006	72,2%
3	Phương tiện vận chuyển	109.250	68.437	62,6%
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	13.797	7.291	52,8%
5	Tài sản khác	25.471	6.722	26,4%
II	Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-
III	Tài sản cố định vô hình	28.070	19.995	71,2%
1	Quyền sử dụng đất	8.091	6.913	85,4%
2	Phần mềm máy tính	19.979	13.082	65,5%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán Hợp nhất năm 2019 của ACG)

Bảng 15 - Giá trị tài sản cố định tại ngày 31/12/2020 (Công ty mẹ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/Nguyên giá
I	Tài sản cố định hữu hình	470.843	239.590	50,9%
1	Nhà cửa vật kiến trúc	157.693	94.048	59,6%
2	Máy móc và thiết bị	214.291	106.158	49,5%

STT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/Nguyên giá
3	Phương tiện vận chuyển	70.639	33.478	47,4%
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	3.887	1.401	36%
5	Tài sản khác	24.333	4.505	18,5%
II	Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	
III	Tài sản cố định vô hình	31.685	20.035	63,2%
1	Quyền sử dụng đất	8.091	6.691	82,7%
2	Phần mềm máy tính	23.594	13.344	56,6%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán công ty mẹ năm 2020 của ACG)

Bảng 16 - Giá trị tài sản cố định tại ngày 31/12/2020 (Hợp nhất)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/Nguyên giá
I	Tài sản cố định hữu hình	1.009.655	615.103	60,9%
1	Nhà cửa vật kiến trúc	340.540	229.686	67,4%
2	Máy móc và thiết bị	512.653	313.086	61,1%
3	Phương tiện vận chuyển	117.194	63.043	53,8%
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	13.797	4.451	32,3%
5	Tài sản khác	25.471	4.837	19%
II	Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	
III	Tài sản cố định vô hình	31.685	20.035	63,2%
1	Quyền sử dụng đất	8.091	6.691	82,7%
2	Phần mềm máy tính	23.594	13.344	56,6%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán Hợp nhất năm 2020 của ACG)

Bảng 17 - Giá trị tài sản cố định tại ngày 31/12/2021 (Công ty mẹ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/Nguyên giá
I	Tài sản cố định hữu hình	478.000	200.394	41,92%
1	Nhà cửa vật kiến trúc	157.693	79.648	50,51%
2	Máy móc và thiết bị	220.903	90.425	40,93%
3	Phương tiện vận chuyển	71.569	26.091	36,46%
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	3.889	967	24,87%
5	Tài sản khác	23.945	3.261	13,62%
II	Tài sản cố định thuê tài chính			
III	Tài sản cố định vô hình	32.148	16.601	51,64%

STT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/Nguyên giá
1	Quyền sử dụng đất	8.090	6.469	79,96%
2	Phần mềm máy tính	24.057	10.132	42,11%

(Nguồn: Báo cáo tài chính công ty mẹ quý 4 năm 2021 chưa kiểm toán của ACG)

Bảng 18 - Giá trị tài sản cố định tại ngày 31/12/2021 (Hợp nhất)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/Nguyên giá
I	Tài sản cố định hữu hình	1.020.819	518.159	50,76%
1	Nhà cửa vật kiến trúc	340.539	196.585	57,73%
2	Máy móc và thiết bị	520.308	262.569	50,46%
3	Phương tiện vận chuyển	121.087	53.403	44,10%
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	13.799	2.216	16,06%
5	Tài sản khác	25.083	3.383	13,49%
II	Tài sản cố định thuê tài chính			
III	Tài sản cố định vô hình	32.148	16.601	51,64%
1	Quyền sử dụng đất	8.090	6.469	79,96%
2	Phần mềm máy tính	24.057	10.132	42,12%

(Nguồn: Báo cáo tài chính Hợp nhất quý 4 năm 2021 chưa kiểm toán của ACG)

Bảng 19 - Danh mục một vài tài sản lớn thuộc sở hữu Công ty

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại tại 31/12/2021
1	Phần mềm SAP ERP 0047.03.15 và 0049.02.15/HDKT-/MG2	15.960.822.760	6.658.321.537
2	Dây chuyền + hệ thống nấu keo	11.051.472.183	5.065.258.085
3	Hệ máy phun	8.147.877.860	3.802.343.001
4	Nhóm lò. Hệ thống truyền nhiệt, giải nhiệt, khí nén...	7.910.656.254	3.625.717.450
5	Máy ép thủy lực HĐ: WQAC190422	7.273.822.617	4.849.215.077
6	Hệ máy chà nhám	6.826.117.271	3.185.521.393
7	Hệ thống xử lý nước thải và các công trình phụ trợ	6.564.513.981	4.193.995.043
8	Hệ máy lăn	6.307.643.407	2.943.566.922
9	Máy dán cạnh Solution 112 HĐ: SCM/PI/1142L5	6.011.463.156	2.849.443.704
10	Máy ép thủy lực YXS 2800T (1220x2440mm) 2017022311	5.441.351.831	3.038.088.106

Nguồn: ACG

Bảng 20 - Danh mục các bất động sản thuộc sở hữu của Công ty

STT	NỘI DUNG	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH (m ²)	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG
1	CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG	Thửa đất 681, Đường ĐT 747B, Kp Phước Hải, P. Thái Hòa, TX Tân Uyên, T. Bình Dương	27.326,6	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh
2	ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG	Thửa đất 750, Đường ĐT 747B, Kp Phước Hải, P. Thái Hòa, TX Tân Uyên, T. Bình Dương	35.543,4	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
3	NHÀ MÁY MỞ RỘNG, SẢN XUẤT & GIA CÔNG ĐỒ GỖ, VÁN ÉP VÀ VÁN NHÂN TẠO	Thửa đất 218, Đường ĐT 747B, Kp Phước Hải, P. Thái Hòa, TX Tân Uyên, T. Bình Dương	17.315,1	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
4	ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH 441 - CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG	Thửa đất 441, Đường ĐT 747B, Kp Phước Hải, P. Thái Hòa, TX Tân Uyên, T. Bình Dương	22.580,0	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh
5	CỤM NHÀ MÁY TẠI KCN KSB - Công ty TNHH Sản Xuất Gỗ An Cường	Lô đất A.17, KCN KSB, Khu B, Xã Đất Cuốc, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	98.986,0	Đất khu công nghiệp

(Nguồn: ACG)

10.3 Thị trường hoạt động trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại

Thị trường hoạt động của Công ty được phân thành hai thị trường chính là trong nước và xuất khẩu nước ngoài. Cụ thể biến động doanh thu – lợi nhuận tại hai thị trường này:

Bảng 21 - Cơ cấu doanh thu Công ty mẹ theo thị trường hoạt động

Doanh thu	Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
Trong nước	3.162.860	92,77%	2.058.239	84,99%	1.631.031	79,98%
Nước ngoài	246.647	7,23%	363.452	15,01%	408.270	20,02%
Tổng	3.409.507	100%	2.421.691	100%	2.039.301	100%

(Nguồn: ACG)

Bảng 22 - Cơ cấu lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ theo thị trường hoạt động

Lợi nhuận sau thuế	Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
Trong nước	206.633	101,86%	326.765	97,47%	453.179	98,81%
Nước ngoài (*)	(3.775)	-1,86%	8.499	2,53%	5.437	1,19%
Tổng	202.857	100%	335.263	100%	458.616	100%

(Nguồn: ACG)

(*) Trong giai đoạn đầu mở rộng thị trường xuất khẩu, Công ty phải làm sản phẩm mẫu ("mockup") và điều

chỉnh sản xuất cho phù hợp với yêu cầu về sản phẩm và chất lượng của đối tác làm cho chi phí sản xuất cao hơn bình thường. Khi chốt được đơn hàng và khách hàng đặt hàng đều đặn, lợi nhuận sau thuế sẽ được cải thiện.

Bảng 23 – Cơ cấu doanh thu Hợp nhất theo thị trường hoạt động

Doanh thu	Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
Trong nước	4.134.509	93,2%	3.292.311	87,7%	2.785.079	84,56%
Nước ngoài	300.061	6,8%	461.294	12,3%	508.429	15,44%
Tổng	4.434.570	100%	3.753.605	100%	3.293.508	100%

(Nguồn: ACG)

Bảng 24 - Cơ cấu lợi nhuận sau thuế Hợp nhất theo thị trường hoạt động

Lợi nhuận sau thuế	Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
Trong nước	489.724	100,69%	482.853	98,15%	450.328	99,79%
Nước ngoài (*)	(3.342)	-0,69%	9.125	1,85%	951	0,21%
Tổng	486.382	100%	491.978	100%	451.279	100%

(Nguồn: ACG)

(*) Trong giai đoạn đầu mở rộng thị trường xuất khẩu, Công ty phải làm sản phẩm mẫu ("mockup") và điều chỉnh sản xuất cho phù hợp với yêu cầu về sản phẩm và chất lượng của đối tác làm cho chi phí sản xuất cao hơn bình thường. Khi chốt được đơn hàng và khách hàng đặt hàng đều đặn, lợi nhuận sau thuế sẽ được cải thiện.

10.4 Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại

- Tháng 12 năm 2018, Công ty đã khởi công xây dựng cụm nhà máy mới với diện tích hơn 10ha tại Khu công nghiệp KSB, xã Đất Cuốc, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Với tổng vốn đầu tư gần 1.000 tỷ đồng, nhà máy được trang bị nhiều công nghệ, dây chuyền máy móc hiện đại bậc nhất khu vực Đông Nam Á, đáp ứng tiêu chí về "Automation 4.0". Nhà máy được hoàn thành vào cuối năm 2019 và đưa vào hoạt động từ đầu năm 2020. Việc đưa nhà máy Đất Cuốc vào hoạt động đã tăng gấp đôi công suất sản xuất của Công ty, giải tỏa áp lực quá tải của cụm nhà máy cũ tại Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương và nâng tổng diện tích các nhà máy và nhà xưởng của Công ty lên 240.000 m².
- Với việc mở rộng công suất nhà máy, đầu tư mạnh vào công nghệ, máy móc và thiết bị hiện đại, hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục cải tiến qua đó đảm bảo sự đồng đều về chất lượng sản phẩm, tiết giảm chi phí và nâng cao năng suất lao động và đưa ra các giải pháp gỗ nội thất tốt nhất cho khách hàng, Công ty tiếp tục khẳng định vị thế là công ty số 1 về bề mặt vật liệu, cung cấp giải pháp và sản xuất nội thất tại Việt Nam và khu vực Đông Nam Á.
- Đại dịch Covid – 19 đã và đang tác động sâu rộng đến mọi mặt đời sống và hoạt động sản xuất kinh doanh trên phạm vi toàn cầu và cả ở Việt Nam. Trong năm 2020 và năm 2021, Công ty chịu tác

động kép của dịch Covid-19 và cả sự trầm lắng của thị trường bất động sản do các dự án đang và sắp triển khai vướng thủ tục pháp lý. Điều này làm cho doanh thu thuần hợp nhất năm 2020 của Công ty giảm 15,36% so với năm 2019. Nhờ vào tầm nhìn, dự báo đúng đắn của ban lãnh đạo Công ty và việc Công ty đã chủ động trong phòng chống dịch, Công ty vẫn đạt được các chỉ tiêu kinh doanh đã đề ra. Công ty đã linh hoạt cắt giảm chi phí và tập trung vào các khách hàng/đơn hàng có biên lợi nhuận tốt. Từ đó, Công ty vẫn đảm bảo vượt kế hoạch lợi nhuận và lợi nhuận sau thuế tăng 1,15% so với năm 2019. Biên lợi nhuận ròng được cải thiện rõ nét từ mức 10,9% trong năm 2019 tăng lên mức 13,1% trong năm 2020 và đạt mức 13,7% trong năm 2021.

10.5 Các hợp đồng lớn trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại

Bảng 25 - Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

TT	Đối tác	Tên hợp đồng/ Nội dung hợp đồng/Sản phẩm	Giá trị sau thuế (tỷ VNĐ)	Thời điểm kí hợp đồng	Thời gian thực hiện	Mối quan hệ với thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, cổ đông lớn của TCPH
1.	KEPPEL LAND	Cung cấp và lắp đặt cửa gỗ	31,6	2019	2019-2020	Không có
2.	CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ MDF VRG DONGWHA	Mua nguyên liệu (ván)	18,4	2019	2019	Không có
3.	CÔNG TY TNHH MTV KHU BẮC THỦ THIÊM	Cung cấp và lắp đặt Phụ kiện và đồ nội thất	108,5	2020	2020-2022	Không có
4.	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NAM LONG	Cung cấp và lắp đặt cửa gỗ, tủ bếp và phụ kiện	63,95	2020	2020-2021	Không có
5.	CÔNG TY CỔ PHẦN NDC AN KHANG	Cung cấp và lắp đặt cửa gỗ	32,9	2020	2020-2021	Không có
6.	CÔNG TY CP NỘI THẤT HƯNG THỊNH	Cung cấp và lắp đặt cửa gỗ, tủ bếp, kính ốp bếp và đá mặt bếp	76,4	2021	2021-2022	Không có
7.	CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ MDF VRG KIÊN GIANG	Mua nguyên liệu (ván)	18,6	2021	2021	Không có

(Nguồn: ACG)

10.6 Các khách hàng, nhà cung cấp lớn trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại

Bảng 26 - Các khách hàng, nhà cung cấp lớn của Công ty

TT	Tên đối tác	Sản phẩm	Giá trị giao dịch (tỷ VNĐ)	Thời gian thực hiện	Mối quan hệ với thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, cổ đông lớn của TCPH
I	Khách hàng				
1	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NAM LONG	Cửa gỗ, Tủ bếp	110	2020-2022	Không có

TT	Tên đối tác	Sản phẩm	Giá trị giao dịch (tỷ VNĐ)	Thời gian thực hiện	Mối quan hệ với thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, cổ đông lớn của TCPH
2	CÔNG TY TNHH MTV KHU BẮC THỦ THIÊM	Tủ bếp, Vanity, Tủ giày, Tủ áo, Thiết bị bếp	108,5	2020-2022	Không có
3	CÔNG TY CỔ PHẦN NDC AN KHANG	Cửa gỗ	32,9	2020-2021	Không có
4	KEPPEL LAND	Tủ bếp, Cửa gỗ và Sàn gỗ	150	2019 -2021	Không có
5	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HƯNG THỊNH	Cửa gỗ, tủ bếp, thiết bị bếp và phụ kiện	86,7	2021-2022	Không có
6	Công ty Cổ Phần Thương Mại và Xuất Nhập Khẩu Ái Linh	Nguyên vật liệu (Ván phủ, Lõi, Laminate...)	511,2	2020	Không có
7	Công ty TNHH Thương Mại Và Trang Trí Nội Thất Minh Trân	Nguyên vật liệu (Ván phủ, Lõi, Laminate...)	176,4	2019	Không có
II	Nhà cung cấp				
1	CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ MDF VRG DONGWHA	Ván	433,42	2019-2021	Không có
2	CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ MDF VRG KIÊN GIANG	Ván	500	2019-2021	Không có

(Nguồn: ACG)

10.7 Vị thế của Tổ chức phát hành trong ngành

Vị thế của Tổ chức phát hành

Hiện nay, Công ty cổ phần Gỗ An Cường là nhà sản xuất và phân phối hàng đầu ở Việt Nam và khu vực Đông Nam Á trong lĩnh vực sản xuất và phân phối gỗ công nghiệp. Công ty hiện là nhà cung cấp cho hàng loạt thương hiệu nổi tiếng hàng đầu thế giới từ Mỹ, Ý, Đức, Tây Ban Nha, Úc...

An Cường có hơn 3.000 nhân viên và 13 showroom trên toàn quốc, nhà máy sản xuất tại Bình Dương cùng hệ thống đại lý khắp thế giới: Campuchia, Malaysia, Nhật Bản, Canada, Mỹ, Úc...

Với tốc độ tăng trưởng từ 25-30%/năm trong các năm vừa qua, An Cường đang nắm chi phối tại thị trường nội địa với hơn 55% thị phần các thương hiệu ván MFC và hơn 70% thị phần các thương hiệu ván laminate, ván acrylic và các phụ phẩm. Công ty đã liên tục cải tiến, đầu tư hàng loạt máy móc và trang bị thiết bị hiện đại lên đến hàng ngàn tỷ đồng, đồng thời mở rộng nhà máy sản xuất với diện tích trên 240.000m² với mục đích mang đến những giải pháp gỗ nội thất toàn diện và hiện đại nhất.

Triển vọng phát triển của ngành

Năm 2020, trị giá xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ cả nước đạt 12,37 tỉ USD, tăng 16,2% so với năm 2019. Trong đó, xuất khẩu sản phẩm gỗ đạt 9,53 tỉ USD, tăng 22,5%. Hầu hết các mặt hàng đồ nội thất bằng gỗ đều có trị giá tăng trong năm 2020, dẫn đầu về trị giá xuất khẩu là mặt hàng ghế ngồi đạt 2,67 tỉ USD, tăng 32%. Mặt hàng đồ nội thất nhà bếp tuy mới đạt 0,67 tỉ USD, nhưng có tốc độ tăng trưởng cao nhất, tới 83%

so với năm 2019. Mỹ, Nhật, Trung Quốc, Hàn Quốc và EU tiếp tục là 5 thị trường xuất khẩu gỗ quan trọng nhất của Việt Nam, chiếm 90% kim ngạch xuất khẩu ngành gỗ. Điều này minh chứng độ tinh xảo cùng với việc đảm bảo các chuẩn mực quốc tế của đồ gỗ Việt Nam ngày càng được khẳng định.

Theo dự báo của Hiệp hội Ngân hàng Thế chấp Mỹ (MBA), năm 2021 thị trường nhà ở gia đình tại Mỹ đạt khoảng 1.134.000 ngôi nhà, năm 2023 đạt 1.210.000 ngôi nhà. Thị trường nhà ở Mỹ tăng trưởng mạnh, kéo theo nhu cầu về đồ nội thất tăng. Đây là cơ hội lớn cho các thị trường cung cấp đồ nội thất bằng gỗ, trong đó có Việt Nam.

Bên cạnh đó, do ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 khiến người dân Mỹ ở trong nhà nhiều hơn, họ có nhu cầu sửa sang nhà cửa, mua sắm đồ đạc mới, thay thế đồ gỗ nội thất trong nhà. Đặc biệt, thói quen tiêu dùng đồng bộ là lý do khiến tiêu thụ đồ gỗ tại thị trường Mỹ sẽ tăng lên. Thời gian qua, thương hiệu gỗ của Việt Nam tại thị trường Mỹ đã được cải thiện rõ rệt và có chỗ đứng nhất định. Người dân Mỹ sẵn sàng mua sản phẩm đồ gỗ nội thất của Việt Nam, thậm chí giá cả có đắt hơn so với sản phẩm tương tự của thị trường Trung Quốc.

Nhìn chung, ngành chế biến gỗ Việt Nam hiện đang được sự hỗ trợ tích cực từ các yếu tố:

- **Các yếu tố từ thị trường thế giới:**

Trái qua cú sốc đứt gãy chuỗi cung ứng do COVID-19, các nhà phân phối hàng đầu thế giới có xu hướng đa dạng hóa, tìm kiếm nguồn cung an toàn hơn. Các doanh nghiệp chế biến gỗ và nội thất Việt Nam đáp ứng được các yêu cầu đó và ngày càng được các nhà mua hàng quốc tế đánh giá cao năng lực sản xuất, mẫu mã cũng như công nghệ. Bên cạnh đó, Trung Quốc là quốc gia sản xuất nhiều đồ gỗ nhất thế giới nhưng bị áp lực về cuộc chiến thương mại với Mỹ, lệnh cấm cửa rừng của chính nước này và giá nhân công tăng mạnh làm tăng giá thành sản xuất và làm giảm lợi thế cạnh tranh của nước này. Nhiều nhà nhập khẩu đồ gỗ lớn đã đến Việt Nam đặt hàng chứ không chọn Trung Quốc. Đây là những ưu thế thuận lợi mà nếu biết tận dụng cơ hội thì Việt Nam có thể tiếp tục gia tăng giá trị xuất khẩu của mình trong những năm tới.

Hiện nay, tổng tiêu thụ đồ nội thất trên thế giới là hơn 450 tỷ USD/năm, trong đó đồ gỗ chiếm khoảng 40%, tương ứng hơn 180 tỷ USD/năm. Kim ngạch xuất khẩu đồ gỗ của Việt Nam trong năm qua cũng mới chỉ chiếm 3-5% tổng nhu cầu tiêu thụ đồ gỗ của cả thế giới. Do đó, tiềm năng thị trường xuất khẩu sản phẩm gỗ của Việt Nam vẫn còn rất lớn.

- **Các yếu tố trong nước:**

Thu nhập bình quân đầu người tăng cùng với sự gia tăng mạnh mẽ của tầng lớp trung lưu đã thúc đẩy nhu cầu về nội thất cao cấp ở Việt Nam không thua kém gì ở Hồng Kông, Singapore hay là những nước có thu nhập cao. Trong đó, Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh là 2 thị trường có nhu cầu sử dụng sản phẩm nội thất cao cấp đang gia tăng nhanh chóng. Theo thống kê của Thương vụ Ý tại Việt Nam, nhu cầu tiêu thụ đồ gỗ bình quân của Việt Nam hiện là hơn 21 USD/người/năm.

Thị trường bất động sản phục hồi hậu Covid cũng là một trong những lý do khiến thị trường nội thất, đặc biệt là thị trường nội thất phân khúc cao cấp phát triển. Nhiều thương hiệu đồ nội thất và trang trí đến từ Ý, Đan Mạch, Đức, Thụy Điển... cũng đang có kế hoạch thâm nhập vào thị trường nội thất Việt Nam. Người dùng Việt Nam đang ngày càng quan tâm nhiều hơn về không gian sống, chú ý đến tính thẩm mỹ, nghệ thuật của các đồ dùng nội thất chứ không còn mang tính cảm quan như trước đây.

Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổ chức phát hành so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới

Định hướng phát triển của Công ty

- Hiện tại, Công ty nắm giữ hơn 55% thị phần nguyên vật liệu trang trí nội thất và vật liệu décor thuộc phân khúc trung và cao cấp tại Việt Nam. Năm 2021, Công ty đặt mục tiêu đạt hơn 70% thị phần tại thị trường Việt Nam.

- Là nhà sản xuất và cung cấp nguyên vật liệu trang trí nội thất và vật liệu décor hàng đầu tại Việt Nam, khu vực Đông Nam Á và vươn tầm Châu Á.
- Luôn theo đuổi sự hoàn hảo và mục tiêu phát triển bền vững

Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng phát triển của ngành và xu thế chung trên thế giới

Định hướng phát triển của Công ty là hoàn toàn phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

10.8 Hoạt động marketing

Hoạt động nghiên cứu thị trường

Từ năm 2000, Công ty đã thành lập Khối Kinh doanh Tiếp thị và phòng Marketing chuyên biệt để thực hiện các hoạt động như nghiên cứu về thị trường, nghiên cứu văn hóa kinh doanh - tập quán tiêu dùng - hành vi mua hàng, nghiên cứu đối thủ cạnh tranh, nghiên cứu xu hướng sản phẩm. Với nhiều nỗ lực trong các công tác này, Công ty đã thành công trong việc xây dựng thương hiệu sản phẩm chất lượng cao, giá bán hợp lý, vì lợi ích khách hàng, do đó đã thu hút được số đông khách hàng có tính trung thành cao.

Về hoạt động xã hội

Công ty sẽ chia giá trị với cộng đồng, thường xuyên tổ chức và tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động thiện nguyện, hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn, các chiến dịch vì cộng đồng ở địa phương và nhiều nơi trên khắp cả nước, chủ động đóng góp vào ngân sách nhà nước, đồng hành cùng Chính phủ trong sự Phát triển bền vững của Việt Nam.

Bên cạnh đó, từ năm 2016, Công ty đã thành lập Quỹ "Nụ Cười Hi Vọng" và trong 4 năm qua đã giải ngân hơn 10 tỷ đồng cho các hoạt động xã hội và giúp đỡ cho các CBCNV An Cường có hoàn cảnh khó khăn, trẻ mồ côi, trẻ khuyết tật, người già neo đơn...

Một số hoạt động tài trợ nổi bật bao gồm:

- Chung tay chống covid-19:
 - + Kết hợp cùng Hội doanh nhân trẻ Việt Nam và các công ty thành viên đóng góp 5 tỷ đồng tương đương 10.000 bộ kit phát hiện virus corona.
 - + Tài trợ 500 triệu đồng cho Bệnh viện Nhiệt đới chung tay chống dịch.
 - + Hỗ trợ hơn 30 triệu đồng cho bà con nghèo Quận 8 và trao 850 phần quà cho bà con nghèo Quận Thủ Đức bị ảnh hưởng do bệnh dịch.
 - + Lập máy ATM gạo tại trung tâm văn hoá quận 8 và huyện Bình Chánh
- Chương trình "TRAO YẾU THƯƠNG – CÙNG EM ĐẾN TRƯỜNG" lần 1, tặng quà cho trẻ em nghèo tại trường Lũng Gà, huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng.
- Chương trình "TRAO YẾU THƯƠNG – CÙNG EM ĐẾN TRƯỜNG" lần 2, xây dựng trường mẫu giáo tại Thượng An, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái với tổng ngân sách 500 triệu đồng.
- Tài trợ thường niên cho Chương trình "THU VIỆN 2030: THẮP SÁNG ƯỚC MƠ" do CLB Doanh nhân 2030 tổ chức nhằm mang đến ánh sáng tri thức cho học sinh nghèo trên khắp cả nước.
- Cùng Câu lạc bộ Doanh nhân trẻ Tp. HCM (YBA-HCM) chia sẻ và hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn ăn Tết.
- Đóng góp hỗ trợ quỹ "HIẾU VỀ TRÁI TIM".
- Tài trợ Chương trình thiện nguyện "NHỮNG TRÁI TIM KHÔNG KHUYẾT TẬT".
- Xây dựng 2 chùa lớn tại Quảng Ngãi và Long An.

- Đóng góp 50 triệu đồng lắp đặt và sửa chữa máy lọc nước cho bà con Huyện Ba Tri – Bến Tre chung tay cùng đồng bào vượt qua hạn mặn.
- Giúp đỡ các em có hoàn cảnh khó khăn (em Thu Vân – ở Vĩnh Long và em Chí Tâm - ở Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch, em Việt Tuấn - ở Thanh Hoá, em Trung Hiếu - ở Tây Ninh).

Hệ thống phân phối

- Đối với thị trường quốc tế, Công ty chọn kênh phân phối là các hệ thống showroom hàng đầu của từng quốc gia như Campuchia, Malaysia, Nhật Bản, Canada, Mỹ, Úc...

Mạng lưới kinh doanh đại diện tại nước ngoài: Công ty đã xây dựng khá thành công mạng lưới đại diện tại một số nước và có kế hoạch mở rộng sang các thị trường tiềm năng khác, đặc biệt là ở các nước trong khu vực Đông Nam Á có trình độ phát triển, thị hiếu và hành vi tiêu dùng phù hợp với sản phẩm của Công ty. Mạng lưới đại diện hiện nay bao gồm:

- Cambodia Office and Showroom : S.I Building , #93 , Preah Sihanouk Blvd. Phnom Penh.
- Janpan Office : Haysaka BLDS.4F, 30-4, Ojima 1 – Chome, Koto-ku, Tokyo, 136-0072.
- Australia Office : 35 Keira Street, Port Kembla, NSW, 2505.
- Canada Office-Zen Living : Bay 1 – 4216 61 Avenue S.E.
- America Office : 752 Breen Ct Woodland CA 95778, USA.

- Đối với thị trường trong nước, Công ty đã thiết lập được mạng lưới gồm hơn 13 showroom, show depot, văn phòng đại diện và điểm bán hàng trên toàn quốc. Bên cạnh đó, Công ty đã và đang là nhà cung cấp sản phẩm và dịch vụ thi công trang trí nội thất lớn và thường xuyên cho nhiều công ty bất động sản lớn tại Việt Nam như Vingroup (Vincom), Novaland, Capital Land, Gamuda Land Vietnam, Keppel Land...

Hệ thống Showroom trong nước tập trung ở các thành phố lớn. Đây là điểm đến tham quan và mua sắm của các khách hàng cả B2B và một số lượng người dùng cuối. Trong tương lai, Công ty tiếp tục mở rộng hệ thống phân phối để khách hàng có thể dễ dàng hơn trong việc tiếp cận và trải nghiệm các sản phẩm và ứng dụng của các sản phẩm của Công ty. Hệ thống Showroom hiện nay bao gồm:

- **HCMC One-Stop Shopping Center:** 279 Nguyễn Văn Trỗi, P.10, Quận Phú Nhuận, Tp.HCM.
- **HCMC One-Stop Shopping Center:** 39 Nguyễn Cơ Thạch, P. An Lợi Đông, Quận 2, Tp.HCM.
- **An Cường Show Gallery And Design Center:** 702/3F Sư Vạn Hạnh, P.12, Quận 10, Tp. HCM.
- **An Cường Show Gallery & Design Center:** Block A-Happy Valley-816 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phong, Quận 7, Tp.HCM.
- **An Cường Show Gallery And Design Center (Vinhome Grand Park Q9):** S503.01S04 Vinhomes Grand Park, Nguyễn Xiển, Phường Long Thạnh Mỹ, Thành phố Thủ Đức, Tp.HCM.
- **An Cường Factory Outlet:** ĐT 747B, KP. Phước Hải, P.Thái Hòa, Thị xã Tân Uyên, Bình Dương.
- **An Cường Show Gallery & Design Center:** Lô A17, Khu Công Nghiệp KSB - Khu B, Xã Đất Cuốc, Huyện Bắc Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.
- **An Cường Show Depot 1:** 162 Tân Hương, P. Tân Quý, Quận Tân Phú, Tp.HCM.
- **An Cường Show Depot 2:** Kho số 2, Cụm 5-1, Đường M12, Khu Công Nghiệp Tân Bình mở rộng, Phường Bình Hưng Hoà, Quận Bình Tân, Tp.HCM.
- **Hà Nội One-Stop Shopping Center:** Số 10 Chương Dương Độ, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

- **Hà Nội Show Gallery and Design Center:** Villa C4-N08-B, Khu Đô Thị Mới Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- **Đà Nẵng Office & Showroom:** 451 Điện Biên Phủ, P. Hoà Khê, Quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng.
- **An Cường Show Gallery & Design Center:** 75 Hoàng Diệu, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng.

Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Tất cả sản phẩm của An Cường đã được Viện Nghiên Cứu Rừng Malaysia (FRIM) cấp chứng nhận CQ đạt chuẩn chất lượng quốc tế. Ngoài ra, An Cường là công ty duy nhất trong ngành gỗ Việt Nam đạt được chứng nhận Green Label do Singapore cấp – đây là giấy chứng nhận danh giá nhất tại khu vực về sản phẩm xanh, sạch, thân thiện và bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó, Công ty cũng sở hữu các chứng nhận quốc tế như SA 8000:2014, ISO 14001:2015, ISO 9001:2015. Với công nghệ và sản phẩm đạt tiêu chuẩn Quốc tế, An Cường tự tin làm hài lòng mọi nhu cầu trang trí nội thất đa dạng, đảm bảo tính bền lâu của vật liệu và sức khỏe người tiêu dùng.

Với công nghệ và sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế, An Cường tự tin làm hài lòng mọi nhu cầu trang trí nội thất đa dạng, đảm bảo tính bền lâu của vật liệu và sức khỏe người tiêu dùng.

Ngoài ra, An Cường còn đạt nhiều Giấy Chứng nhận trong nước như:

- Chứng nhận “Vietnam Value” giai đoạn 2018-2020 và giai đoạn 2020-2022.
- Top 50 Doanh Nghiệp Việt Nam Xuất Sắc năm 2020.
- Top 50 Doanh Nghiệp Lớn Nhất Việt Nam năm 2020.
- Giải “TOP 10 Công Ty Vật Liệu Xây Dựng Uy Tín” năm 2020.
- Chứng nhận CSI100 Doanh Nghiệp Bền Vững năm 2020.
- Giải “Sao Vàng Đất Việt” năm 2018 do Hội Doanh nhân Trẻ Việt Nam Trao Tặng
- Giải “Tin Và Dùm” năm 2014 được bạn đọc tạp chí Tư Vấn Tiêu và Dùm của Thời Báo Kinh Tế Việt Nam bình chọn.
- Giải “Thương Hiệu Mạnh” năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018 do Thời Báo Kinh Tế Việt Nam bình chọn.

Dịch vụ khách hàng của An Cường luôn đảm bảo uy tín, chất lượng cao, đặc biệt phục vụ tối đa nhu cầu trang trí của khách hàng, hướng đến sự hài lòng của khách hàng khi sử dụng sản phẩm của Công ty.

10.9 Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Công ty Cổ phần Gỗ An Cường tiền thân là Công ty TNHH Sản xuất Hàng nội thất Phương Vân Anh, được thành lập năm 2006 và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 3700748131 ngày 20/09/2006.

Ngày 10/06/2014, Công ty TNHH Sản xuất Hàng nội thất Phương Vân Anh chuyển đổi thành công ty cổ phần và đổi tên thành Công ty Cổ phần Gỗ An Cường.

Thương hiệu và nhãn hiệu của An Cường đã được đăng ký bảo hộ tại Việt Nam từ ngày 14/02/2012.



10.10 Chính sách nghiên cứu và phát triển

Công ty đã thành lập bộ phận nghiên cứu và phát triển sản phẩm (R&D). Bộ phận này hoạt động thường

xuân và liên tục cho ra các sản phẩm và bộ sưu tập mới đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường và người tiêu dùng. Thông qua hoạt động R&D về sản phẩm, Công ty cũng đã thực hiện đầu tư bổ sung nhiều máy móc thiết bị hiện đại đáp ứng nhu cầu sản xuất và không ngừng nâng cao chất lượng và độ hoàn hảo của sản phẩm. Trong các năm qua, nhiều sản phẩm đã tạo được "xu hướng" cho thị trường và đóng góp đáng kể vào việc giữ vững thị phần của Công ty trong điều kiện thị trường ngày càng cạnh tranh khốc liệt.

10.11 Chiến lược kinh doanh

Hiện tại, Công ty nắm giữ hơn 55% thị phần nguyên vật liệu trang trí nội thất và vật liệu decor thuộc phân khúc trung và cao cấp tại Việt Nam. Giai đoạn 2022-2025, Công ty đặt mục tiêu đạt hơn 70% thị phần tại thị trường Việt Nam và tiếp tục đẩy mạnh xuất khẩu sang các thị trường khó tính như Mỹ, Canada và Nhật... Tỷ trọng xuất khẩu trực tiếp dự kiến chiếm 20-25% tổng doanh thu.

Để đạt được kế hoạch kinh doanh đặt ra, Công ty dựa vào thế mạnh rất lớn về việc cung cấp ra thị trường các giải pháp tổng thể, hệ thống máy móc hiện đại, mạng lưới phân phối rộng khắp và cơ sở khách hàng trung thành hiện tại, nguồn vốn lưu động dồi dào với hơn 1.300 tỷ tiền mặt và tiền gửi, hơn 570 tỷ đầu tư dài hạn, hơn 1.400 tỷ hàng tồn kho đa dạng về mẫu mã và chủng loại sản phẩm, cùng với đội ngũ nhân sự chủ chốt có nhiều năm kinh nghiệm và gắn bó lâu dài với doanh nghiệp. Cụ thể, Công ty đang đẩy mạnh thực hiện một số giải pháp kinh doanh như sau:

- Chú trọng công tác điều hành sản xuất ở các nhà máy, đảm bảo an toàn trong mùa dịch và vẫn đảm bảo đẩy mạnh được công suất sản xuất và vận hành nhà máy một cách có hiệu quả.
- Đẩy mạnh và dự kiến hoàn tất quá trình chuyển đổi số đối với toàn bộ hoạt động của Công ty ngay trong năm 2021.
- Đẩy mạnh hoạt động R&D, giới thiệu đến khách hàng các bộ sưu tập và sản phẩm mới.
- Tận dụng lợi thế về đầu tư công nghệ và chính sách khuyến khích đầu tư, chính sách ưu đãi thuế của địa phương (nếu có) nhằm tạo ra giá trị gia tăng cho Công ty và xã hội.
- Tập trung vào các sản phẩm có biên lợi nhuận tốt và phân khúc khách hàng hiện nay. Tìm kiếm và hợp tác chặt chẽ với chủ đầu tư, nhà thầu, đơn vị thiết kế và thi công các công trình lớn ở phân khúc truyền thống. Bên cạnh đó, Công ty kết hợp với khách hàng lớn triển khai các dự án nhắm vào phân khúc trung cấp.
- Đẩy mạnh sản phẩm Cabinet Pro thông qua kênh chủ đầu tư, nhà thầu, đơn vị thi công thiết kế và đại lý.
- Mở rộng kênh bán hàng hiện tại, mở thêm showroom ở những địa điểm phù hợp và kết hợp với các chủ đầu tư để làm nhà mẫu ở ngay dự án.
- Mở rộng thị trường xuất khẩu trên cơ sở lựa chọn thị trường và khách hàng tốt.
- Xây dựng và áp dụng chiến lược và chính sách bán hàng hợp lý.
- Chủ động nâng cao năng lực quản trị chiến lược, quản trị tài chính và kiểm soát rủi ro trên phạm vi Công ty Mẹ và ở Công ty con. Tối ưu hóa dòng tiền và việc sử dụng nguồn vốn ở phạm vi toàn Công ty. Tìm kiếm các nguồn vốn, nắm bắt cơ hội đầu tư vừa an toàn vừa tăng hiệu quả sử dụng vốn.
- Tăng mức độ ủy thác trong công việc và nâng cao trách nhiệm của các cấp quản lý trong công tác quản trị. Tổ chức và khuyến khích các cấp quản lý tham gia các khóa đào tạo bên ngoài và đào tạo nội bộ về kỹ năng quản trị, kỹ năng lãnh đạo, ủy thác công việc và các kỹ năng hỗ trợ khác.
- Nâng cao năng suất lao động, tăng cường sự gắn bó của người lao động thông qua chính sách lương thưởng và phúc lợi hợp lý

10.12 Thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan

Công ty cổ phần Gỗ An Cường không có ngành nghề kinh doanh thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật.

11. Chính sách đối với người lao động

Tổng số lao động của công ty mẹ tính đến ngày 31/12/2021 là 1.857 nhân sự, chi tiết như sau:

Bảng 27 - Tình hình lao động của Công ty mẹ

STT	Loại hình lao động	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
I	Phân theo trình độ người lao động	2.297	1.951	1.811
1	Trên Đại học	2	4	5
2	Đại học	413	395	343
3	Cao đẳng, trung cấp	436	315	280
4	Lao động phổ thông	1.446	1.237	1.183
II	Phân theo lao động thường xuyên hoặc thời vụ	2.297	1.951	1.811
1	Lao động thường xuyên	2.297	1.951	1.811
2	Lao động thời vụ	0	0	0

(Nguồn: ACG)

Chính sách đào tạo

Thường xuyên tổ chức huấn luyện và đào tạo tại Công ty hoặc đào tạo bên ngoài góp phần giúp cho hệ thống quản trị của Công ty luôn bắt nhịp với yêu cầu đổi mới không ngừng của thị trường trên thế giới.

Các khóa đào tạo - huấn luyện xoay quanh các chủ đề sau:

- Kỹ năng lãnh đạo.
- Kỹ năng quản lý.
- Kỹ năng bán hàng.
- Kỹ năng quản trị văn phòng.
- Tiếng Anh giao tiếp.
- Quản trị chi phí.
- Quy trình và vận hành hệ thống SAP ERP.
- Một số kỹ năng mềm để làm việc tốt hơn như: Giao tiếp hiệu quả, Quản trị thời gian, Giải quyết vấn đề, Giải quyết mâu thuẫn, Làm việc đồng đội....
- Các kiến thức chuyên môn của từng phòng, ban chức năng.
- Quy trình sản xuất của các xưởng sản xuất tại nhà máy.
- Kỹ thuật chế biến sản phẩm gỗ.
- Kỹ năng sử dụng máy móc, thiết bị.
- Kỹ năng soạn thảo hợp đồng kinh tế.
- Quản lý chất lượng đối với hệ thống và đối với sản phẩm.
- Quản lý kho.

- PCCC, An toàn lao động, An toàn khi sử dụng hoá chất.
- ISO 9001: 2015; ISO 14001: 2015; SA8000: 2014.

Tài trợ cho một số cán bộ, nhân viên đi học và tham quan trong nước và ở nước ngoài về các lĩnh vực như thiết kế, hoàn thiện sản phẩm gỗ, quản lý nguyên liệu thô, quản lý kho bãi, tổ chức hậu cần, kế toán doanh nghiệp...

Chính sách lương thưởng, phúc lợi cho nhân viên

Chính sách tiền lương

Mức lương Công ty áp dụng trên mức quy định tối thiểu về lương và các chế độ khác theo quy định của pháp luật tại từng thời điểm. Mức thu nhập bình quân đầu người của Công ty được đánh giá ở mức cao hơn so với bình quân của các doanh nghiệp cùng ngành cũng như các doanh nghiệp trong khu vực.

Bên cạnh đó, Công ty tổ chức đánh giá và xét nâng lương định kỳ 12 tháng/lần, hoặc đối với cá nhân có đóng góp và thành tích công việc xuất sắc sẽ được đề xuất riêng theo quý (3 tháng/lần) dựa trên cơ sở kết quả đánh giá công việc của từng cá nhân cụ thể

Chính sách thưởng

Công ty đảm bảo thực hiện chế độ khen thưởng xứng đáng với đóng góp của toàn thể cán bộ nhân viên và người lao động trong Công ty. Ngoài lương tháng 13, Công ty còn nhiều khoản thưởng khác tùy thuộc vào kết quả kinh doanh hàng năm. Bên cạnh đó, để tăng sự gắn bó giữa người lao động với Công ty và thu hút nhân sự giỏi, Công ty có chính sách thưởng bằng cổ phiếu cho người lao động theo Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP).

Công ty thường xuyên áp dụng khen thưởng đột xuất cho các cá nhân/tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao hoặc có sự sáng tạo, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cải tiến quy trình, nâng cao chất lượng quản lý và vận hành... làm tăng cao hiệu suất trong công việc.

Công ty có chế độ thưởng khuyến khích cho nhân viên trong các dịp lễ quốc khánh, tết dương lịch, tết âm lịch tùy theo hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Đây là các chính sách mà Công ty đã và đang tăng cường áp dụng, đặc biệt trong giai đoạn Công ty phát triển nhanh chóng như hiện nay.

Chính sách phúc lợi

- Bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế cho CBCNV theo Quy định của Nhà nước.
- Bảo hiểm tai nạn 24/24 cho CBCNV theo đặc thù công việc.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ 1 lần/ năm cho CBCNV
- Thành lập Công đoàn để bảo vệ quyền lợi cho người lao động.
- Thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt tập thể, "team building", ngày hội văn hóa (hội thao, văn nghệ, thi nấu ăn, thi cắm hoa...) tham quan du lịch để giúp toàn thể cán bộ nhân viên thư giãn sau giờ làm việc căng thẳng, tăng cường sự gắn kết và giao lưu học hỏi giữa các phòng ban và các cá nhân trong công ty.

Các chế độ chính sách đãi ngộ, trợ cấp, phúc lợi khác cho người lao động phù hợp với quy chế của công ty và qui định của pháp luật lao động.

Mức thu nhập bình quân

Mức thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty là 15,6 triệu đồng/người/tháng. Đây là mức thu nhập khá cao so với các doanh nghiệp khác trong ngành.

Môi trường - điều kiện làm việc

Nhằm gắn bó hàng ngàn CBCNV lại với nhau, Công ty đã xây dựng và phát triển một văn hóa doanh nghiệp đặc trưng của mình với phương châm “làm hết sức, chơi hết mình”, giúp cho mọi người đoàn kết, thương yêu, tôn trọng và giúp đỡ lẫn nhau, tránh phân biệt đối xử và cùng chung hưởng niềm tự hào là thành viên của An Cường.

Một số điển hình của văn hóa An Cường là:

- Phát triển văn hóa phản biện trong các cuộc họp, hội thảo và huấn luyện;
- Áp dụng chính sách “Open Door” đối với mọi cấp trong Công ty, nhưng vẫn trên tinh thần tôn trọng các cấp quản lý trung gian;
- Triển khai tinh thần và chủ trương “nói, làm, làm ngay, báo cáo”
- Khuyến khích xây dựng nhóm và tạo điều kiện để nhóm làm việc hiệu quả;
- Ghi nhận thành tích, tôn trọng và khen thưởng thành quả, sáng kiến của cấp dưới;
- Cấp trên gương mẫu đi đầu trong công việc và sinh hoạt, luôn nhiệt tình đào tạo và hướng dẫn cấp dưới;
- Đề cao sự trung thực, liêm chính và nói không với mọi tiêu cực;
- Công ty cấp đồng phục cho CBCNV và yêu cầu mặc đồng phục tại nơi làm việc theo qui định.

Về chế độ làm việc

- Thời giờ làm việc: Từ thứ 2 đến thứ 7.
 - Khối nhà máy, showdepot:
 - Buổi sáng: từ 07 giờ 30 đến 12 giờ 00.
 - Buổi chiều: từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30.
 - Khối văn phòng:
 - Buổi sáng: từ 08 giờ 00 đến 12 giờ 00.
 - Buổi chiều: từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00.
 - Vi tính chất công việc nên một số vị trí công việc như tạp vụ, bảo vệ... sẽ làm theo giờ qui định của công ty (không quá 48h/tuần, 8h/ngày).
 - Thời gian nghỉ ngơi: Tùy theo tình hình kinh doanh hàng năm mà công ty tổ chức cho nhân viên nghỉ được hưởng nguyên lương tạo điều kiện cho CBCNV nghỉ ngơi và tái tạo sức lao động.
 - Nghỉ lễ theo qui định của luật lao động
 - Tết Dương lịch: 01 ngày.
 - Tết Âm lịch: 05 ngày.
 - Ngày 30/4 : 01 ngày.
 - Ngày Quốc tế lao động: 01 ngày.
 - Ngày Quốc khánh: 02 ngày.
 - Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương: 01 ngày.
- Nếu những ngày nghỉ theo quy định kể trên trùng vào ngày nghỉ hằng tuần, thì nhân viên được nghỉ bù vào ngày kế tiếp.
- Nghỉ hưởng nguyên lương trong những ngày sau đây:
 - Bản thân kết hôn: nghỉ 03 ngày.

- Con kết hôn: nghỉ 01 ngày.

Bố đẻ, mẹ đẻ, bố vợ, mẹ vợ hoặc bố chồng, mẹ chồng chết, vợ chết hoặc chồng chết, con chết: nghỉ 03 ngày.

Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động:

Việc thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) được thực hiện theo từng thời kỳ trên cơ sở kế hoạch kinh doanh của Công ty và được ĐHCĐ thông qua phương án ESOP, nhằm mục đích:

- Gắn kết lợi ích của người lao động với thành quả của Công ty, từ đó thúc đẩy động lực sáng tạo, chủ động trong công việc và nỗ lực duy trì đà tăng trưởng bền vững.
- Tạo động lực để người lao động hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Khuyến khích, nâng cao vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của các người lao động cùng phấn đấu và chia sẻ những thành công của Công ty.
- Thu hút và giữ chân những cán bộ chủ chốt tâm huyết, giàu năng lực, kinh nghiệm và nhân viên giỏi.

12. Chính sách cổ tức

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi. Cổ tức được chi trả sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ của Công ty. Sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Đại hội đồng Cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của HĐQT, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của năm tới.

Bảng 28 - Tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông năm 2019 - 2021

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
1	Vốn điều lệ	Triệu Đồng	859.381	876.568	876.503,44
2	Tỷ lệ cổ tức	%	36%	30%	(i) Trả/tạm ứng bằng tiền: 5% (ii) Trả/tạm ứng bằng cổ phiếu: 50%
3	Hình thức trả cổ tức		Tiền mặt	Tiền mặt	Trả cổ tức bằng cổ phiếu và bằng tiền

(Nguồn: ACG)

Công ty đã hoàn tất việc thanh toán cổ tức năm 2019, 2020 cho cổ đông.

(i) Phương án trả/tạm ứng cổ tức bằng tiền năm 2021 đã được ĐHCĐ thông qua ngày 22/11/2021 và đang được Công ty triển khai thực hiện. Thời điểm thực hiện dự kiến là Quý 1 – Quý 2 năm 2022.

(ii) ACG đang dự kiến trả/tạm ứng cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ là 50%, tương đương số lượng phát hành là 43.820.372 cổ phần. Do Công ty đang triển khai thực hiện việc chào bán thêm cổ phần cho cổ đông hiện hữu, nên trong trường hợp Công ty thực hiện xong việc chào bán thêm cổ phần ra công chúng cho cổ đông hiện hữu trước ngày chốt danh sách cổ đông được quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu, thì tỷ lệ cổ phần phát hành thêm để trả/tạm ứng cổ tức trên tổng số cổ phần đang lưu hành sẽ bị thay đổi tương ứng với số lượng cổ phần chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu đã thực hiện xong.

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

Đợt phát hành năm 2020

Tháng 02/2020, Công ty đã hoàn thành việc phát hành thêm 1.718.761 cổ phiếu ESOP (phát hành cho 228

người lao động), tiền thu được một phần để trả khế ước vay. Căn cứ theo Báo cáo sử dụng vốn đã được kiểm toán số 1332/2021/BCKT-ICPA.SG ngày 26/11/2021 của Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế - Chi nhánh Sài Gòn, Công ty Cổ phần Gỗ An Cường đã sử dụng toàn bộ số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu ESOP năm 2020 phù hợp với mục đích sử dụng vốn, chi tiết như sau:

Ngày	Nội dung	Số tiền chi	
		USD	VND
23/02/2020	Ngày kết thúc việc thu tiền mua cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn		
13/03/2020	Thanh toán nợ gốc khoản vay của khế ước vay số 809003718925 với Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 8 Thành phố Hồ Chí Minh	100.000,00	2.310.426.000
20/03/2020		92.683,29	2.153.407.267
20/03/2020	Thanh toán nợ gốc khoản vay của khế ước vay số 803003738119 với Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 8 Thành phố Hồ Chí Minh	37.465,44	870.473.532
27/03/2020		92.000,00	2.164.243.880
27/03/2020		14.000,00	329.341.460
27/03/2020	Thanh toán nợ gốc khoản vay của khế ước vay số 809003739736 với Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 8 Thành phố Hồ Chí Minh	134.000,00	3.152.268.260
01/04/2020		26.852,94	631.992.267
06/04/2020	Thanh toán nợ gốc khoản vay của khế ước vay số 805003741892 với Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 8 Thành phố Hồ Chí Minh (i)	97.257,20	2.274.500.645
13/04/2020	Thanh toán nợ gốc khoản vay của khế ước vay số 801003745608 với Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 8 Thành phố Hồ Chí Minh	40.000,00	933.855.200
16/04/2020		37.430,18	874.457.340
16/04/2020	Thanh toán nợ gốc khoản vay của khế ước vay số 807003751756 với Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 8 Thành phố Hồ Chí Minh (ii)	63.890,98	1.492.644.149
Tổng cộng		735.580,03	17.187.610.000

(i) Giá trị ghi sổ của khế ước vay số 805003741892 ngày 6 tháng 11 năm 2019 là 174.988,90 USD tương đương với 4.069.366.870 VND. Công ty đã sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu ESOP năm 2020 để thanh toán một phần khế ước này với giá trị thanh toán là 97.257,20 tương đương 2.274.500.645 VND.

(ii) Giá trị ghi sổ của khế ước vay số 807003751756 ngày 13 tháng 11 năm 2019 là 129.837,61 USD tương đương với 3.014.569.629 VND. Công ty đã sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu ESOP năm 2020 để thanh toán một phần khế ước này với giá trị thanh toán là 63.890,98 tương đương 1.492.644.149 VND.

¹ Phần còn lại của trang này được cố ý để trống.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành

Công ty có những hợp đồng thuê bất động sản (thuê đất trong khu công nghiệp, và các mặt bằng dùng làm showroom) không hủy ngang trong tương lai, cụ thể như sau:

- **Công ty Mẹ:**

Nội dung	2020	2019
	VND	VND
Dưới 1 năm	23.712.919.638	19.897.864.893
Từ 1 đến 5 năm	48.923.640.131	39.056.196.761
Trên 5 năm	19.089.594.946	15.131.096.354
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	91.726.154.715	74.085.158.008

- **Hợp nhất:**

Nội dung	2020	2019
	VND	VND
Dưới 1 năm	40.957.753.038	33.220.460.141
Từ 1 đến 5 năm	74.978.876.918	72.609.968.641
Trên 5 năm	28.824.283.077	30.317.377.874
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	144.760.913.033	136.147.806.656

15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Không có.

16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Công ty cổ phần Gỗ An Cường cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 29 - Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty Mẹ

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng/ giảm	30/06/2021	Năm 2021
Tổng giá trị tài sản	3.654.814	3.595.439	-1,62%	3.985.394	4.035.190

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng/ giảm	30/06/2021	Năm 2021
Doanh thu thuần	3.409.507	2.421.690	-28,97%	1.084.750	2.039.301
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	256.134	390.922	52,62%	306.804	510.760
Lợi nhuận khác	2.978	1.883	-36,77%	3.336	3.258
Lợi nhuận trước thuế	259.113	392.805	51,60%	310.140	514.018
Lợi nhuận sau thuế	202.857	335.263	65,27%	280.963	458.616
Tỷ lệ cổ tức	36%	30%	-16,67%	Chưa chi trả	

(Nguồn: Báo cáo tài chính công ty mẹ đã kiểm toán năm 2019, 2020; Báo cáo tài chính công ty mẹ 6 tháng đầu năm 2021 đã soát xét; Báo cáo tài chính công ty mẹ quý 4 năm 2021 của ACG).

Bảng 30 - Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh hợp nhất

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng/ giảm	30/06/2021	Năm 2021
Tổng giá trị tài sản	4.179.446	4.453.118	6,55%	4.879.737	4.982.936
Doanh thu thuần	4.434.570	3.753.605	-15,36%	1.709.006	3.293.524
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	549.516	559.011	1,73%	283.436	541.942
Lợi nhuận khác	4.956	2.669	-46,15%	4.059	4.474
Lợi nhuận trước thuế	554.472	561.680	1,30%	287.494	546.417
Lợi nhuận sau thuế	486.382	491.978	1,15%	237.476	451.279
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	64%	53%	-17,19%	Chưa chi trả	
Tỷ lệ cổ tức	36%	30%	-16,67%	Chưa chi trả	

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2019, 2020; Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2021 đã soát xét; Báo cáo tài chính hợp nhất quý 4 năm 2021 chưa kiểm toán của ACG).

Đại dịch Covid – 19 đã và đang tác động sâu rộng đến mọi mặt đời sống và hoạt động sản xuất kinh doanh trên phạm vi toàn cầu và cả ở Việt Nam. Trong năm 2020, Công ty chịu tác động kép của dịch Covid-19 và cả sự trầm lắng của thị trường bất động sản do các dự án đang vướng thủ tục pháp lý. Điều này làm cho doanh thu thuần hợp nhất của Công ty giảm 15,36% so với năm 2019.

Tuy nhiên, nhờ vào tầm nhìn, dự báo đúng đắn của Ban lãnh đạo Công ty và việc Công ty đã chủ động trong phòng chống dịch, Công ty vẫn đạt được các chỉ tiêu kinh doanh đã đề ra. Công ty đã linh hoạt cắt giảm chi phí và tập trung vào các khách hàng/đơn hàng có biên lợi nhuận tốt. Từ đó, trong năm 2020, Công ty vẫn đảm bảo vượt kế hoạch lợi nhuận và lợi nhuận sau thuế tăng 1,15% so với năm 2019.

Bước sang năm 2021, doanh thu thuần hợp nhất giảm 12,26% so với năm 2020, tuy nhiên lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 451 tỷ đồng, chỉ giảm 8,33%, chủ yếu do khoản lợi nhuận khác tăng và chi phí sản xuất được quản lý hiệu quả hơn nên chi phí giá vốn giảm, dẫn đến lợi nhuận gộp tăng; thêm vào đó, lợi nhuận từ hoạt động tài chính tăng so với năm trước nhờ việc tối ưu hóa dòng tiền.

1.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành

a. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 – 2021

Thuận lợi

Các nhân tố chính thúc đẩy nhu cầu đối với các sản phẩm của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn như sau:

- Kinh tế có dấu hiệu phục hồi ở hầu hết các nền kinh tế lớn trên thế giới.
- Mặc dù GDP chỉ đạt 2,91% trong năm 2020, tuy nhiên Việt Nam lại là một điểm sáng trong khu vực Đông Nam Á và trên toàn thế giới do vẫn duy trì tăng trưởng GDP ở mức dương trong bối cảnh dịch bệnh Covid 19 xảy ra trên toàn cầu, lạm phát được kiểm soát tốt và lãi suất duy trì ở mức hợp lý. Thu nhập bình quân đầu người tiếp tục được cải thiện. Tầng lớp trung lưu tăng trưởng nhanh chóng.
- Ngành sản xuất gỗ đang có sự tăng trưởng đột phá thể hiện qua con số xuất khẩu liên tục lập kỷ lục mới.
- Ngành bất động sản dự báo sẽ có sự phục hồi mạnh từ năm 2022 sau khi các thủ tục pháp lý dự án được tháo gỡ.

Khó khăn

- Nhìn chung, ngành nghề kinh doanh của Công ty cũng chịu sự tác động cả tích cực và tiêu cực từ nền kinh tế thế giới nói chung và kinh tế trong nước nói riêng, nhất là ảnh hưởng có tính chu kỳ của ngành bất động sản (phân khúc căn hộ) và đại dịch Covid-19. Do đó, Công ty theo đuổi chiến lược thận trọng trong giai đoạn vừa qua. Đồng thời, Công ty thực hiện đa dạng hóa khách hàng và sản phẩm để có thể tối ưu hóa sản xuất kinh doanh trong cả điều kiện thuận lợi và bất lợi của nền kinh tế.
- Việc đạt được tốc độ tăng trưởng cao từ 25-30% trong 6 năm qua đã tạo ra sức ép đối với công tác Quản trị Nguồn nhân lực (HRM) và việc tổ chức sản xuất của Công ty. May mắn thay, với việc áp dụng SAP-ERP, việc đầu tư vào dây chuyền sản xuất tiên tiến, triển khai số hóa thành công và đào tạo nguồn nhân lực liên tục đã giảm thiểu rủi ro phụ thuộc vào lao động giản đơn, cải thiện quy trình quản lý và sản xuất đạt hiệu quả hơn, tạo ra bước đệm vững chắc cho giai đoạn tăng trưởng mạnh tiếp theo.
- Năm 2021, thế giới đã và đang đứng trước thách thức lớn về dịch bệnh và suy thoái kinh tế. Hệ quả đi kèm là tỷ lệ thất nghiệp tăng cao, thu nhập khả dụng của đa số dân cư giảm sút, ảnh hưởng lớn đến sức mua của khách hàng xuất khẩu và khách hàng trong nước. Bên cạnh đó, thị trường bất động sản (phân khúc căn hộ) ở các thành phố lớn như Hà Nội, Tp. HCM và Đà Nẵng vẫn chưa có tín hiệu khả quan. Tiến độ triển khai xây dựng và/hoặc chào bán của nhiều dự án lớn tiếp tục bị tạm dừng, hoãn liên quan đến các vấn đề pháp lý dự án và yêu cầu về giãn cách xã hội nhằm phòng chống dịch bệnh. Công ty đối mặt với nhiều thách thức đòi hỏi tính sáng tạo, cẩn trọng trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững của mình.

b. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Tình hình dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp tại Tp.HCM, cũng như tại các địa phương khác cả nước trong những tháng đầu năm 2021, gây đứt đoạn chuỗi cung ứng từ việc thực hiện giãn cách xã hội là nhân tố rủi ro có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của Công ty.

2. Tình hình tài chính

2.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo đơn vị tiền tệ là đồng Việt Nam, tuân thủ theo các quy định của Luật kế toán và các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành ở Việt Nam.

a. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Bảng 31 - Tình hình vốn chủ sở hữu năm 2019 – 2021

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

STT	Nguồn vốn	Công ty mẹ			Hợp nhất		
		31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
1	Vốn cổ phần đã phát hành	859.381	876.568	876.503	859.381	876.568	876.503
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	859.381	876.568	876.503	859.381	876.568	876.503
	- Cổ phiếu ưu đãi	-	-	-	-	-	-
2	Thặng dư vốn cổ phần	1.408.472	1.408.472	1.419.305	1.408.472	1.408.472	1.419.305
3	Cổ phiếu quỹ	(16)	(20.046)	(653)	(16)	(20.046)	(653)
4	Quỹ đầu tư phát triển	22.829	36.590	21.397	22.829	36.590	25.139
5	Lợi nhuận chưa phân phối	726.008	704.358	994.791	1.080.042	1.215.107	1.456.505
	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	677.836	526.335	555.172	748.346	880.369	1.034.544
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	48.172	178.023	439.618	331.697	334.738	421.961
6	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	-
	Tổng cộng	3.016.674	3.005.942	3.311.343	4.179.446	3.516.691	3.776.799

(Nguồn: BCTC công ty mẹ kiểm toán và BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2019, 2020; BCTC công ty mẹ và BCTC hợp nhất quý 4 năm 2021 chưa kiểm toán của ACG)

b. Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng. Các chính sách/quy định về khấu hao không thay đổi trong suốt chu kỳ khấu hao. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Bảng 32 – Khấu hao tài sản

STT	Loại tài sản	Thời gian khấu hao
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 33 năm
2	Máy móc thiết bị	3 - 12,5 năm
3	Phương tiện vận tải	6 - 14,3 năm
4	Thiết bị quản lý	3 - 7,7 năm
5	TSCĐ hữu hình khác	2 - 16,7 năm
6	Quyền sử dụng đất	33,3 năm
7	Phần mềm	2 - 7,7 năm

c. Mức lương bình quân

Mức thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty là 15,6 triệu đồng/người /tháng. Đây

là mức thu nhập khá cao so với các doanh nghiệp khác trong ngành.

d. Tình hình công nợ

Các khoản phải thu:

Bảng 33 - Tình hình các khoản phải thu của Công ty mẹ

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

STT	Chi tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	472.363	349.927	321.554
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	416.005	295.934	257.385
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	21.280	13.165	44.314
3	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	-	-	-
4	Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	-	-
5	Phải thu ngắn hạn khác	44.518	48.436	35.017
6	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (**)	(9.577)	(7.619)	(15.293)
7	Tài sản thiếu chờ xử lý	137	10	131
II	Các khoản phải thu dài hạn	-	3.571	320.179
1	Phải thu dài hạn khác	-	3.571	320.179 (*)
2	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	-	-	-
3	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	-	-	-
	Tổng cộng	472.363	353.498	641.733

(Nguồn: BCTC công ty mẹ đã kiểm toán năm 2020 và BCTC công ty mẹ quý 4 năm 2021 chưa kiểm toán của ACG)

Bảng 34 - Tình hình các khoản phải thu (Hợp nhất)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

STT	Chi tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	687.240	689.454	618.600
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	613.349	607.079	549.600
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	35.152	32.795	47.549
3	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	-	-	-
4	Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	-	-
5	Phải thu ngắn hạn khác	47.131	60.124	40.013
6	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (**)	(10.738)	(10.662)	(18.765)
7	Tài sản thiếu chờ xử lý	2.346	118	203
II	Các khoản phải thu dài hạn	2.158	5.729	322.337
1	Phải thu dài hạn của khách hàng	-	-	-
2	Phải thu dài hạn khác	2.158	5.729	322.337 (*)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
3	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	-	-	-
	Tổng cộng	689.398	695.183	940.937

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2020 và Báo cáo tài chính hợp nhất quý 4 năm 2021 chưa kiểm toán của ACG)

(*) Bao gồm khoản đặt cọc mua nhà thuộc dự án Novaworld Phan Thiết cho mục đích đầu tư.

(**) Công ty cổ phần Gỗ An Cường có các khoản phải thu quá hạn (tính đến thời điểm 31/12/2021) tại các tổ chức/cá nhân như sau:

- CTCP Đầu tư và Phát triển Đô Thị Long Giang: quá hạn trên 02 năm.
 - Riêng lẻ: Giá trị gốc là 5,7 tỷ đồng; Giá trị có thể thu hồi là 0,2 tỷ đồng.
 - Hợp nhất: Giá trị gốc là 5,7 tỷ đồng; Giá trị có thể thu hồi là 0,2 tỷ đồng.
- CTCP Đầu tư Xây dựng An Gia Hưng: quá hạn trên 02 năm.
 - Riêng lẻ: Giá trị gốc là 4 tỷ đồng; Giá trị có thể thu hồi là 1,2 tỷ đồng.
 - Hợp nhất: Giá trị gốc là 5,2 tỷ đồng; Giá trị có thể thu hồi là 1,6 tỷ đồng.
- CTCP Đầu tư và Xây dựng Hưng Long Phát: quá hạn trên 03 năm.
 - Riêng lẻ: Giá trị gốc là 1,7 tỷ đồng; Giá trị có thể thu hồi là 1,7 tỷ đồng.
 - Hợp nhất: Giá trị gốc là 1,7 tỷ đồng; Giá trị có thể thu hồi là 1,7 tỷ đồng.
- Tổ chức/cá nhân khác: quá hạn trên 06 tháng.
 - Riêng lẻ: Giá trị gốc là 9,1 tỷ đồng; Giá trị có thể thu hồi là 3,9 tỷ đồng.
 - Hợp nhất: Giá trị gốc là 13,2 tỷ đồng; Giá trị có thể thu hồi là 5,2 tỷ đồng.

Tất cả các khoản phải thu quá hạn nêu trên vẫn còn có khả năng thu hồi.

Các khoản phải trả:

Bảng 35 - Tình hình các khoản phải trả của Công ty mẹ

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
I	Nợ ngắn hạn	635.793	587.047	719.314
1	Phải trả người bán ngắn hạn	230.834	217.813	196.566
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	89.291	107.450	129.832
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	29.592	35.837	18.309
4	Phải trả người lao động	60.541	54.506	42.441
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	20.386	12.229	12.525
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	-	-
7	Phải trả ngắn hạn khác	408	329	10.249
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	203.824	158.761	309.038
9	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	-

STT	Chi tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
10	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	917	122	354
II	Nợ dài hạn	2.347	2.450	4.533
1	Dự phòng phải trả dài hạn	2.347	2.450	4.533
	Nợ phải trả	638.140	589.497	723.847

(Nguồn: Báo cáo tài chính công ty mẹ đã kiểm toán năm 2020 và Báo cáo tài chính công ty mẹ quý 4 năm 2021 chưa kiểm toán của ACG)

Bảng 36 - Tình hình các khoản phải trả của Công ty (Hợp nhất)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

STT	Chi tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
I	Nợ ngắn hạn	806.391	929.831	1.195.459
1	Phải trả người bán ngắn hạn	254.255	245.478	289.204
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	173.033	232.948	206.025
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	42.428	44.096	36.046
4	Phải trả người lao động	79.914	72.324	58.356
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	32.978	24.256	24.827
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	1.130	-
7	Phải trả ngắn hạn khác	1.358	1.525	11.360
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	221.431	307.899	566.975
9	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	-
10	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	994	175	2.666
II	Nợ dài hạn	2.347	6.595	10.678
1	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	-	4.145	4.145
2	Dự phòng phải trả dài hạn	2.347	2.450	6.533
	Nợ phải trả	808.738	936.426	1.206.137

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2020 và Báo cáo tài chính hợp nhất quý 4 năm 2021 chưa kiểm toán của ACG)

e. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay bao gồm cả gốc và lãi, không có nợ quá hạn. Hiện nay, công ty đang được các ngân hàng đánh giá và xếp hạng tín nhiệm rất cao về khả năng thanh toán lãi và vốn vay của mình. Đây cũng là một lợi thế của công ty trong việc tiếp cận các nguồn vốn vay từ các ngân hàng cho các dự án của mình một cách dễ dàng.

f. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo đúng quy định hiện hành.

Hiện tại, Công ty TNHH Sản Xuất Gỗ An Cường (công ty con của Công ty, có địa chỉ tại Lô A17, Khu công nghiệp KSB – khu B, Xã Đất Cuốc, Huyện Bắc Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương) được hưởng ưu đãi về thuế thu

nhập doanh nghiệp theo Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư với mã số dự án là 1338867711 do Ban Quản lý các Khu Công nghiệp Bình Dương – UBND tỉnh Bình Dương cấp. Cụ thể, Công ty TNHH Sản Xuất Gỗ An Cường được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm 2019, và 2020; đồng thời được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm tiếp theo.

Bảng 37 - Tình hình các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	31/12/2019		31/12/2020		31/12/2021	
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Thuế GTGT	16.784	20.206	7.189	9.690	3.108	8.903
2	Thuế nhập khẩu	-	14	-	14	-	13
3	Thuế TNDN	5.212	13.234	24.291	29.424	13.300	24.641
4	Thuế TNCN	7.596	8.974	4.357	4.967	1.899	2.487
5	Các loại thuế khác	-	-	-	-	-	-
	Tổng cộng	29.592	42.428	35.837	44.095	18.307	36.044

(Nguồn: BCTC công ty mẹ và hợp nhất năm 2019, 2020 đã kiểm toán; BCTC mẹ và hợp nhất quý 4 năm 2021 chưa kiểm toán của ACG)

g. Trích lập các quỹ theo luật định

Căn cứ Nghị quyết số 04-2020/NQ-GAC đã được ĐHCĐ Công ty mẹ thông qua ngày 03/06/2020, Công ty mẹ đã trích lập quỹ đầu tư phát triển năm 2019 là 14,591 tỷ đồng và Quỹ khen thưởng phúc lợi là 24,319 tỷ đồng tương đương 5% lợi nhuận sau thuế.

Căn cứ Nghị quyết số 07-2021/NQ-GAC đã được ĐHCĐ Công ty mẹ thông qua ngày 20/05/2021, Công ty mẹ đã trích lập quỹ đầu tư phát triển năm 2020 là 14.759.338.062 đồng (tương đương 03% lợi nhuận sau thuế) và Quỹ khen thưởng phúc lợi là 24.598.896.770 đồng (tương đương 05% lợi nhuận sau thuế). Việc trích lập các quỹ trên được thực hiện trong tháng 05/2021.

Căn cứ Nghị quyết số 12-2021/NQ-GAC đã được ĐHCĐ Công ty mẹ thông qua ngày 22/11/2021, Công ty mẹ đã trích lập Quỹ đầu tư phát triển năm 2021 là 7.124.266.364 đồng (tương đương 03% lợi nhuận sau thuế theo Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2021) và Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2021 là 11.873.777.274 đồng (tương đương 05% lợi nhuận sau thuế theo Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2021).

Bảng 38 - Tình hình trích lập các quỹ theo luật định

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	31/12/2019		31/12/2020		31/12/2021	
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Quỹ đầu tư phát triển	22.829	22.829	36.590	36.590	21.397	25.139
2	Quỹ dự phòng tài chính	-	-	-	-	-	-
3	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-	-	-	-
4	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	917	994	121	175	354	2.666

STT	Chi tiêu	31/12/2019		31/12/2020		31/12/2021	
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
	Tổng cộng	23.746	23.823	36.711	36.765	21.751	27.805

(Nguồn: BCTC công ty mẹ/hợp nhất đã kiểm toán năm 2019, 2020 và BCTC công ty mẹ/hợp nhất quý 4 năm 2021 chưa kiểm toán của ACG)

h. Tổng dư nợ vay

Bảng 39 - Tình hình dư nợ vay của Công ty mẹ qua các năm

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	31/12/2019		31/12/2020		31/12/2021	
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Vay và nợ ngắn hạn	203.824	221.431	158.761	307.899	309.038	566.975
2	Vay và nợ dài hạn	-	-	-	-	-	-
	Tổng cộng	203.824	221.431	158.761	307.899	309.038	566.975(*)

(Nguồn: BCTC công ty mẹ/hợp nhất đã kiểm toán năm 2019, 2020 và BCTC công ty mẹ/hợp nhất quý 4 năm 2021 chưa kiểm toán của ACG)

(*) chi tiết các khoản vay ngắn hạn (Hợp nhất):

STT	Ngân hàng (tiền tệ)	Tại ngày 31/12/2021 (VND)	Kỳ hạn (tháng)	Ngày đáo hạn	Lãi suất (%/năm)	Hình thức bảo đảm
1	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam					
	(VND)	255.288.941.776	4-6	30.6.2022	4,4	Các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam có giá trị 122 tỷ và 40 tỷ đồng.
	(USD)	22.871.436.387	6	17.6.2022	2,1	
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam						
2	(VND)	142.723.338.581	6	24.6.2022	3,99	Hợp đồng tiền gửi với giá trị 100 tỷ đồng.
	(USD)	32.727.619.140	6	27.6.2022	2,08	
	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam					
3	(VND)	39.527.676.992	3	30.4.2022	4,,5-4,6	Quyền đòi nợ, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất 441 và 820 tọa lạc tại Tỉnh Bình Dương, máy móc thiết bị.
	(USD)	73.836.075.393	3	30.4.2022	2,35	

Tổng cộng	566.975.088.269				
-----------	-----------------	--	--	--	--

Đây là các khoản vay từ 3-6 tháng và công ty có thể tắt toán bất kỳ lúc nào. Dự nợ vay qua các kỳ tăng là do công ty gửi tiền tiết kiệm có kỳ hạn dài và khi nhu cầu thanh toán phát sinh tới đâu thì công ty sẽ cân đối giữa việc tắt toán sổ tiết kiệm và vay mới để tối ưu hóa chi phí lãi vay.

2.2 Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Tình hình dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp tại Tp.HCM, cũng như tại các địa phương khác trên cả nước trong, đặc biệt là đợt dịch lần thứ 4 diễn ra từ cuối Quý 2 năm 2021 đến hết Quý 3 năm 2021, đã gây đứt đoạn chuỗi cung ứng, thiếu hụt lao động do việc thực hiện giãn cách xã hội là nhân tố rủi ro có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty. Hết năm 2021, doanh thu hợp nhất của Công ty đạt 3.293,5 tỷ đồng, giảm 12,26% so với năm 2020 và lợi nhuận hợp nhất đạt 451 tỷ đồng, giảm 8,27% so với năm 2020, lần lượt đạt 68,0% và 81,9% kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2021 đã được ĐHCĐ thông qua.

Với đặc thù hoạt động kinh doanh, từ cuối quý 3 và quý 4 hàng năm là mùa cao điểm kinh doanh của ngành nội thất nói chung và của ACG nói riêng, do tác động của dịch bệnh Covid-19 và việc quyết liệt thực hiện giãn cách xã hội của Chính Phủ trong suốt quý 3 năm 2021 và chỉ bắt đầu nới dần các biện pháp giãn cách xã hội từ đầu tháng 10 năm 2021 đã có tác động tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong quý 3 năm 2021. Mặc dù đã có sự tăng trưởng mạnh mẽ trong 6 tháng đầu năm 2021 và hoạt động kinh doanh trong quý 4 năm 2021 đã phục hồi về mức như trước dịch, sự sụt giảm kết quả kinh doanh trong quý 3 năm 2021 đã tác động lớn đến việc hoàn thành kế hoạch kinh doanh cả năm 2021.

2.3 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 40 - Các chỉ tiêu tài chính năm 2019 – 2021

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021	
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán							
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	3,50	3,85	3,94	3,86	3,08	3,05
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,32	2,21	2,97	2,64	2,13	1,90
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn							
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,17	0,19	0,16	0,21	0,18	0,24
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,21	0,24	0,20	0,27	0,22	0,32
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động							
- Vòng quay tổng tài sản	Lần	0,97	1,14	0,67	0,87	0,53	0,70
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,97	1,14	0,67	0,87	0,53	0,70

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021	
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
- Vòng quay vốn lưu động Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân	Lần	1,52	1,56	1,07	1,12	0,90	0,91
- Vòng quay hàng tồn kho	Lần	2,97	2,46	2,91	2,23	2,55	1,91
- Hệ số Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,97	1,14	0,67	0,87	0,51	0,66
Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi							
- Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	5,95%	10,97%	13,84%	13,11%	22,49%	13,70%
- Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	7,38%	16,43%	11,13%	14,29%	13,85%	11,95%
- Hệ số LNST/ Tổng tài sản	%	5,77%	12,55%	9,25%	11,40%	11,37%	9,06%
- Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS)	Đồng		5.389		5.633		5.149

(Nguồn: BCTC công ty mẹ/hợp nhất đã kiểm toán năm 2019, 2020 và BCTC công ty mẹ/hợp nhất quý 4 năm 2021 chưa kiểm toán của ACG)

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN: CÔNG TY TNHH PWC (VIỆT NAM)

- Ý kiến của Kiểm toán viên trong BCTC năm 2019 công ty mẹ đã kiểm toán

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

- Ý kiến của Kiểm toán viên trong BCTC năm 2019 hợp nhất đã kiểm toán

Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

- Ý kiến của Kiểm toán viên trong BCTC năm 2020 công ty mẹ đã kiểm toán

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

- Ý kiến của Kiểm toán viên trong BCTC năm 2020 hợp nhất đã kiểm toán

Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài

chính của Tập đoàn tại thời điểm 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

• **Ý kiến của kiểm toán viên trong với BCTC bán niên 2021 công ty mẹ đã được soát xét**

Không có vấn đề nào đáng lưu ý để tổ chức kiểm toán cho rằng Báo cáo tài chính không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 30/06/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

• **Ý kiến của kiểm toán viên trong với BCTC bán niên 2021 hợp nhất đã được soát xét**

Không có vấn đề nào đáng lưu ý để tổ chức kiểm toán cho rằng Báo cáo tài chính không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm 30/06/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

4.2 Kế hoạch năm 2021

Bảng 41 - Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh 2021

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021	
			Thực hiện	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2020
1	Doanh thu thuần	tỷ đồng	3.753,6	4.872,2	29,80%
2	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	492	551	11,99%
3	Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần	%	13,11%	11,31%	-13,73%
4	Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu (*)	%	14,29%	14,13%	-1,12%
5	Tỷ lệ cổ tức (%/Vốn điều lệ/năm)	%	30%	30%	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của ACG)

(*) Vốn chủ sở hữu năm 2021 được ước tính dựa trên cơ sở Vốn Chủ sở hữu tại 31/12/2020 theo BCTC hợp nhất đã kiểm toán trừ đi khoản tạm ứng, chi trả cổ tức thực hiện trong năm 2021, cộng với Lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2021.

4.3 Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch nêu trên

Kế hoạch kinh doanh năm 2021 đã được ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp thường niên năm 2021.

4.4 Căn cứ để đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức nêu trên

Công ty đã đặt kế hoạch năm 2021 doanh thu thuần tăng 29,8%, lợi nhuận sau thuế tăng 11,99% trên cơ sở:

- Cơ cấu dân số vàng và sự gia tăng nhanh chóng của tầng lớp trung lưu tạo ra nhu cầu lớn về nhà ở và nội thất cho căn nhà của mình.
- Sản phẩm của Công ty đa dạng về mẫu mã, chất lượng tốt và giá cả hợp lý, đáp ứng được nhu cầu đa dạng của khách hàng.

- Vị thế hàng đầu: Hiện công ty đang nắm giữ hơn 55% thị phần nguyên vật liệu trang trí nội thất và vật liệu decor thuộc phân khúc trung và cao cấp tại Việt Nam.
- Là nhà sản xuất và cung cấp nguyên vật liệu trang trí nội thất và vật liệu decor hàng đầu tại Việt Nam, khu vực Đông Nam Á và vươn tầm Châu Á.
- Cơ sở khách hàng đa dạng với nhiều khách hàng có khoảng thời gian hợp tác trung bình hơn 10 năm.

Các giải pháp kinh doanh

Để đạt được kế hoạch kinh doanh đặt ra, Công ty đang đẩy mạnh thực hiện một số giải pháp kinh doanh như sau:

- Chú trọng công tác điều hành sản xuất ở các nhà máy, đảm bảo an toàn trong mùa dịch và vẫn đảm bảo đẩy mạnh được công suất sản xuất và vận hành nhà máy một cách có hiệu quả.
- Đẩy mạnh và dự kiến hoàn tất quá trình chuyển đổi số đối với toàn bộ hoạt động của Công ty ngay trong năm 2021.
- Đẩy mạnh hoạt động R&D, giới thiệu đến khách hàng các bộ sưu tập và sản phẩm mới.
- Tận dụng lợi thế về đầu tư công nghệ và chính sách khuyến khích đầu tư, chính sách ưu đãi thuế của địa phương (nếu có) nhằm tạo ra giá trị gia tăng cho Công ty và xã hội.
- Tập trung vào các sản phẩm có biên lợi nhuận tốt và phân khúc khách hàng hiện nay. Tìm kiếm và hợp tác chặt chẽ với chủ đầu tư, nhà thầu, đơn vị thiết kế và thi công các công trình lớn ở phân khúc truyền thống. Bên cạnh đó, Công ty kết hợp với khách hàng lớn triển khai các dự án nhắm vào phân khúc trung cấp.
- Đẩy mạnh sản phẩm Cabinet Pro thông qua kênh chủ đầu tư, nhà thầu, đơn vị thi công thiết kế và đại lý.
- Mở rộng kênh bán hàng hiện tại, mở thêm showroom ở những địa điểm phù hợp và kết hợp với các chủ đầu tư để làm nhà mẫu ở ngay dự án.
- Mở rộng thị trường xuất khẩu trên cơ sở lựa chọn thị trường và khách hàng tốt.
- Xây dựng và áp dụng chiến lược và chính sách bán hàng hợp lý.
- Chủ động nâng cao năng lực quản trị chiến lược, quản trị tài chính và kiểm soát rủi ro trên phạm vi Công ty Mẹ và ở Công ty con. Tối ưu hóa dòng tiền và việc sử dụng nguồn vốn ở phạm vi toàn Công ty. Tìm kiếm các nguồn vốn, nắm bắt cơ hội đầu tư vừa an toàn vừa tăng hiệu quả sử dụng vốn.
- Tăng mức độ ủy thác trong công việc và nâng cao trách nhiệm của các cấp quản lý trong công tác quản trị. Tổ chức và khuyến khích các cấp quản lý tham gia các khóa đào tạo bên ngoài và đào tạo nội bộ về kỹ năng quản trị, kỹ năng lãnh đạo, ủy thác công việc và các kỹ năng hỗ trợ khác.
- Nâng cao năng suất lao động, tăng cường sự gắn bó của người lao động thông qua chính sách lương thưởng và phúc lợi hợp lý.

Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2021

Đến hết quý 4 năm 2021, doanh thu hợp nhất năm 2021 của Công ty đạt 3293,5 tỷ đồng, giảm 12,26% so với năm 2020 và lợi nhuận hợp nhất đạt 451 tỷ đồng, giảm 8,27% so với năm 2020, lần lượt đạt 67,6% và 81,85% kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2021 đã được ĐHCĐ thông qua.

Với đặc thù hoạt động kinh doanh, từ cuối quý 3 và quý 4 hàng năm là mùa cao điểm kinh doanh của ngành nội thất nói chung và của ACG nói riêng, tuy nhiên, do tác động của dịch bệnh Covid-19 và việc quyết liệt thực hiện giãn cách xã hội của Chính Phủ trong suốt quý 3 năm 2021 và chỉ bắt đầu nới dần các biện pháp

giãn cách xã hội từ đầu tháng 10 năm 2021 đã có tác động tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong quý 3 năm 2021. Mặc dù đã có sự tăng trưởng mạnh mẽ trong 6 tháng đầu năm 2021 và hoạt động kinh doanh trong quý 4 năm 2021 đã phục hồi về mức như trước dịch, sự sụt giảm kết quả kinh doanh trong quý 3 năm 2021 đã tác động lớn đến việc hoàn thành kế hoạch kinh doanh cả năm 2021.

Theo đánh giá của Công ty, việc giãn cách xã hội đã làm nhiều công trình chậm tiến độ hoàn thiện và giao nhà trước tết cho khách hàng. Như vậy, điểm rơi doanh thu và lợi nhuận sẽ được đẩy dồn vào quý 1 và quý 2 năm 2022. Với tỷ lệ tiêm chủng vắc xin đạt mức cao trên cả nước và đặc biệt là ở hai thành phố lớn là Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, nếu không có biến chứng vi rút nguy hiểm mới phát sinh, tình hình dịch bệnh sẽ tiếp tục được kiểm soát tốt. Doanh nghiệp và người dân sẽ thích ứng với “trạng thái bình thường mới” điều này cũng thúc đẩy nhu cầu cải thiện không gian sống và làm việc tại nhà, qua đó thúc đẩy nhu cầu về nội thất nói chung.

Đánh giá của tổ chức tư vấn

Với góc độ là một tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích và đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Gỗ An Cường.

Trên cơ sở các thông tin thu thập được sau khi nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính gần đây của Công ty, chúng tôi cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên được xây dựng trên nguyên tắc thận trọng, phù hợp tại thời điểm được ĐHĐCĐ thông qua. Cơ cấu doanh thu, chi phí được xây dựng trên nền tảng kết quả thực tế hoạt động trong các năm qua kết hợp với dự báo các yếu tố biến động trong điều kiện bình thường của thị trường nguyên vật liệu, thị trường tiêu thụ, quy mô hoạt động của Công ty trong tương lai. Tuy nhiên với diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19 trong cả nước nói chung và đặc biệt nghiêm trọng tại Khu vực TP.HCM, Bình Dương... nói riêng trong suốt thời gian qua và theo báo cáo tài chính quý 4 năm 2021 do Công ty tự lập thì kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ không đạt được kế hoạch của năm 2021 đã được ĐHĐCĐ thông qua. Tình hình hoàn thành kế hoạch về doanh thu ở mức 68,0% kế hoạch và lợi nhuận đạt 81,9% nhờ vào việc kiểm soát tốt chi phí.

Chúng tôi xin lưu ý rằng, mọi ý kiến đánh giá trên đây được đưa ra dưới góc độ tư vấn, trên cơ sở nghiên cứu về chứng khoán và thị trường chứng khoán, triển vọng của nền kinh tế, ngành và Công ty. Những đánh giá trên đây của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư.

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC/PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu. Tính đến thời điểm hiện tại, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Hiện công ty không còn cổ đông sáng lập.

2. Thông tin về cổ đông lớn

Bảng 42 - Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần (tính trên số lượng cổ phần có quyền biểu quyết đang lưu hành) của Công ty tại thời điểm hiện tại

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty TNHH Đầu tư NC Việt Nam	12/11 Đường P, Khu phố Mỹ Tú 2-CN2-1, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	43.861.200	438.612.000.000	50,05%

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
2	Whitlam Holding Pte. Ltd.	1 Raffles Place, #29-02, One Raffles Place, Singapore (048616)	15.834.000	158.340.000.000	18,07%
3	Sumitomo Forestry (Singapore) Ltd.	1 Finlayson Green, #07-02 One Finlayson Green, Singapore (049246)	17.187.922	171.879.220.000	19,61%
	Tổng cộng		76.883.122	768.831.220.000	87,73%

(Nguồn: Danh sách cổ đông ACG)

Chi tiết:

Công ty TNHH Đầu tư NC Việt Nam

- Đăng ký kinh doanh số 03134827 do Sở KHĐT TP.HCM cấp ngày: 22/10/2015
- Địa chỉ: 1 Đường P, khu phố Mỹ Tú 2-CN2-1, P. Tân Phong, Q.7, TP.HCM
- Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng (mười tỷ đồng)
- Người đại diện theo Pháp luật: Lê Đức Nghĩa - Chức vụ: Giám đốc
- Người đại diện theo ủy quyền tại Tổ chức phát hành: Lê Đức Nghĩa - Chức vụ: Giám đốc
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: không có.

Whitlam Holding Pte. Ltd.

- Đăng ký kinh doanh số 20152532 do Cơ Quan Quản Lý Đăng Ký Doanh Nghiệp và Kế Toán của Singapore (ACRA) cấp ngày : 08/06/2015
- Địa chỉ: . Raffles Place, #29-02 One Raffles Place, Singapore (048616)
- Vốn điều lệ: 28.960.001 USD
- Người đại diện theo ủy quyền tại Tổ chức phát hành: An T Ho - Chức vụ: Giám đốc điều hành
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: không có.

Sumitomo Forestry (Singapore) Ltd.

- Đăng ký kinh doanh số 19870280 ... do Singapore cấp ngày 09/09/1987
 - Địa chỉ: Finlayson Green #07-02 One Finlayson Green Singapore (049246)
 - Vốn điều lệ: 2.510.000 SGD và 235.212.542 USD
 - Người đại diện theo ủy quyền tại Tổ chức phát hành: MASARONI SANO - Chức vụ: Giám đốc điều hành
 - Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: không có.

Bảng 43 - Danh sách người có liên quan của cổ đông lớn

STT	Tên	Chức vụ tại Công ty/ mối quan hệ của NLQ với CDL	Số lượng CP nắm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Tại thời điểm hiện tại			Dự kiến sau phát hành		
						Số lượng CP nắm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng CP nắm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty TNHH Đầu tư NC Việt Nam		20.760.000 (Ngày trở thành cổ đông lớn là 30/10/2015)	20.760.000	71,59%	43.861.200	43.861.200	50,05%	67.984.860	67.984.860	50,05%
1.1	LÊ ĐỨC NGHĨA	Giám đốc	0	0	0%	142.041	142.041	0,16%	220.163	220.163	0,16%
1.2	LÊ THỊ KIM CÚC	Thành viên góp vốn	3.073.550	3.073.550	14,81%	429.649	429.649	0,49%	665.955	665.955	0,49%
2	Whitlam Holding Pte. Ltd.		5.220.000 (Ngày trở thành cổ đông lớn là 31/5/2016)	5.220.000	15,25%	15.834.000	15.834.000	18,07%	24.542.700	24.542.700	18,07%
2.1	AN T HO	Giám đốc điều hành	0	0	0%	0	0	0%	0	0	0%
3	Sumitomo Forestry (Singapore) Ltd.		4.413.044 (Ngày trở thành cổ đông lớn là 15/09/2017)	4.413.044	10,30%	17.187.922	17.187.922	19,61%	26.641.279	26.641.279	19,61%
3.1	MASARONI SANO	Giám đốc điều hành	0	0	0%	0	0	0%	0	0	0%

(Nguồn: ACG)

3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng

3.1 Danh sách Hội đồng Quản Trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ			Tỷ lệ sở hữu (%)
			Đại diện sở hữu	Cá nhân sở hữu	Tổng cộng sở hữu	
1	Lê Đức Nghĩa	Chủ tịch HĐQT không điều hành	43.861.200	142.041	44.003.241	50,21%
2	Masao Kamibayashiyama	Thành viên HĐQT không điều hành	-	-	-	-
3	Nguyễn Minh Tuấn	Thành viên HĐQT không điều hành	-	1.737.017	1.737.017	1,98%
4	Trần Lương Thanh Tùng	Thành viên HĐQT không điều hành	-	-	-	-
5	Lê Thanh Phong	Thành viên HĐQT điều hành	-	126.312	126.312	0,14%
6	Jess Rueloekke	Thành viên độc lập HĐQT	-	-	-	-
7	Nguyễn Thị Diệu Phương	Thành viên độc lập HĐQT	-	-	-	-

3.1.1. Ông Lê Đức Nghĩa – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên:	LÊ ĐỨC NGHĨA
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	30/12/1972
Nơi sinh:	Phú Thọ
CMND:	
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Phú Thọ
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế ngành quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:	
▪ Từ năm 1994 đến nay:	Công ty THHH Thương Mại An Cường - Tổng giám đốc
▪ Từ năm 2014 đến nay:	Công ty cổ phần Gỗ An Cường - Chủ tịch hội đồng quản trị
▪ Từ năm 2015 đến nay:	Công ty TNHH Đầu tư NC Việt Nam - Giám đốc
▪ Từ năm 2016 đến nay:	Công ty TNHH Malloca Việt Nam - Chủ tịch công ty

Họ và tên:	LÊ ĐỨC NGHĨA
<ul style="list-style-type: none"> ▪ Từ 2017 đến nay: ▪ Từ 2/2021 đến nay 	Công ty TNHH Sản xuất Gỗ An Cường - Chủ tịch Công ty Công ty TNHH Aconcept Việt Nam - Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Bất động sản Thăng Lợi - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần bất động sản VA Homes - Thành viên HĐQT
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:	Chủ tịch HĐQT
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Chủ tịch Công ty TNHH Malloca Việt Nam; ▪ Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Công ty TNHH Aconcept Việt Nam; ▪ Chủ tịch Công ty TNHH Sản Xuất Gỗ An Cường; ▪ Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư NC Việt Nam; ▪ Tổng giám đốc Công ty TNHH Thương Mại An Cường. ▪ Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Bất động sản Thăng Lợi ▪ Thành viên HĐQT Công ty cổ phần bất động sản VA Homes
Số CP nắm giữ:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Cá nhân sở hữu: 142.041 cổ phần (chiếm 0,16% số cổ phần có quyền biểu quyết) ▪ Đại diện sở hữu (cho Công ty TNHH Đầu tư NC Việt Nam): 43.861.200 cổ phần (chiếm 50,05% số cổ phần có quyền biểu quyết).
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Lê Đức Hiếu (anh trai) sở hữu 58.130 cổ phần (chiếm 0,07% số cổ phần có quyền biểu quyết) ▪ Lê Thị Kim Cúc (vợ) sở hữu 429.649 cổ phần (chiếm 0,49% số cổ phần có quyền biểu quyết) ▪ Lê Ngọc Vân Anh (con) sở hữu 52.072 cổ phần (chiếm 0,06% số cổ phần có quyền biểu quyết) ▪ Công ty TNHH Đầu tư NC Việt Nam (do ông Lê Đức Nghĩa sở hữu 80% vốn điều lệ và giữ chức vụ Giám đốc) sở hữu 43.861.200 cổ phần (chiếm 50,05% số cổ phần có quyền biểu quyết).
Hành vi phạm pháp luật:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	
<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ACG, công ty con của ACG, công ty do ACG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ. 	Không có
<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: 	Thù lao HĐQT: 0 đồng. Lương và quyền lợi gộp khác năm 2020: 2.925.000.000 đồng.

Họ và tên:	LÊ ĐỨC NGHĨA
	Lợi ích khác: không có.
Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:	Không có

3.1.2. Ông Masao Kamibayashiyama – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:	MASAO KAMIBAYASHIYAMA
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	21/06/1975
Nơi sinh:	Nhật Bản
Hộ chiếu số:	TZ0813LJI - Ngày cấp: 25/07/2012 – Nơi cấp: Lãnh sự quán Nhật Bản tại TPHCM
Quốc tịch:	Nhật Bản
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Chuyên ngành kinh tế - Đại học Seijyo University
Quá trình công tác:	
▪ Từ 2005 đến 3/2019:	Trưởng phòng thuộc tập đoàn (Group Manager) - Công ty Sumitomo Forestry Co., Ltd
▪ Từ tháng 4/2019 đến nay:	Giám đốc Phát triển Kinh doanh - Công ty Cổ phần Gỗ An Cường
▪ Từ tháng 5/2019 đến nay:	Thành viên HĐQT – CTCP Gỗ An Cường
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thành viên Hội đồng quản trị ▪ Giám đốc Phát triển Kinh doanh
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Không có
Số CP nắm giữ:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Cá nhân sở hữu: không có. ▪ Đại diện sở hữu: không có.
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty:	Không có
Hành vi phạm pháp luật:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	
▪ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ACG, công ty con của ACG, công ty do ACG nắm quyền kiểm soát trên	Không có

Họ và tên:	MASAO KAMIBAYASHIYAMA
50% vốn điều lệ.	
<ul style="list-style-type: none"> Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: 	Thù lao HĐQT: 0 đồng. Lương và quyền lợi gộp khác năm 2020: 3.470.600.000 đồng. Lợi ích khác: không có.
Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:	Không có

3.1.3. Ông Nguyễn Minh Tuấn – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:	NGUYỄN MINH TUẤN
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	22/12/1966
Nơi sinh:	Hải Dương
CMND:	023187594 - Ngày cấp: 09/03/2007 – Nơi cấp: CA. TPHCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Hải Phòng
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Cơ khí, Cử nhân Luật.
Quá trình công tác:	
<ul style="list-style-type: none"> Từ 5/1990 - 8/1991: 	Nhân viên phòng XNK - Tổng công ty XNK Vinalimex, Bộ Ngoại Thương
<ul style="list-style-type: none"> Từ 9/1991 - 5/1992: 	Nhân viên phòng kinh doanh - Công ty Máy tính truyền thông điều khiển 3C
<ul style="list-style-type: none"> Từ 6/1992 - 9/1994: 	Nhân viên bán hàng - Văn phòng đại diện Công ty Filmundo (Philippines)
<ul style="list-style-type: none"> Từ 10/1994 đến nay: 	Chủ tịch HĐQT - Công ty TNHH Thương Mại An Cường
<ul style="list-style-type: none"> Từ năm 2014 đến nay: 	Thành viên hội đồng quản trị - Công ty cổ phần Gỗ An Cường
<ul style="list-style-type: none"> Từ năm 2006 đến nay: 	Thành viên HĐQT công ty TNHH TM thiết bị điện Thái Sơn Bắc
<ul style="list-style-type: none"> Từ năm 2003 đến nay: 	Thành viên HĐQT công ty TNHH TM thiết bị điện Thái Sơn Nam
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:	Thành viên HĐQT
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Chủ tịch HĐQT - Công ty TNHH Thương mại An Cường. Thành viên HĐQT công ty TNHH TM thiết bị điện Thái Sơn Bắc Thành viên HĐQT công ty TNHH TM thiết bị điện Thái Sơn Nam

Họ và tên:	NGUYỄN MINH TUẤN
Số CP nắm giữ:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Cá nhân sở hữu: 1.737.017 cổ phần (chiếm 1,98% số cổ phần có quyền biểu quyết) ▪ Đại diện sở hữu: không có.
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty:	Không có
Hành vi phạm pháp luật:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	
<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ACG, công ty con của ACG, công ty do ACG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ. 	Không có
<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: 	Thù lao HĐQT: 0 đồng. Lương và quyền lợi gộp khác: không có. Lợi ích khác: không có.
Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:	Không có

3.1.4. Ông Trần Lương Thanh Tùng – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:	TRẦN LƯƠNG THANH TÙNG
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	03/01/1981
Nơi sinh:	Cần Thơ
CCCD:	0920810054 - Ngày cấp: 31/01/2020 – Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Cần Thơ
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Luật.
Quá trình công tác:	
<ul style="list-style-type: none"> ▪ Từ năm 2003 - 2005: 	Công ty Kiểm toán AFC – Trợ lý Kiểm toán và Tư vấn
<ul style="list-style-type: none"> ▪ Từ năm 2005- 2008: 	VinaCapital Group – Trưởng phòng nghiên cứu đầu tư

Họ và tên:	TRẦN LƯƠNG THANH TÙNG
▪ Từ năm 2009 - 2011:	Công ty CP Chứng Khoán Âu Việt – Giám đốc Đầu tư
▪ Từ năm 2011 - 2013:	Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Đào tạo CFE – Giám đốc Nghiệp vụ
▪ Từ năm 2013 - 2015:	Công ty CP Chứng Khoán Thành Công – Giám đốc Đầu tư
▪ Từ năm 2016 đến nay:	Công ty Cổ phần Gỗ An Cường – trợ lý Chủ tịch HĐQT
▪ Từ tháng 11/2020 đến nay	Công ty Cổ phần Gỗ An Cường – thành viên HĐQT
▪ Từ tháng 06/2019 đến nay	Công ty Cổ phần Wood Art – Chủ tịch HĐQT
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:	Thành viên HĐQT, trợ lý Chủ tịch HĐQT – CTCP Gỗ An Cường
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Chủ tịch HĐQT - Công ty cổ phần Wood Art.
Số CP nắm giữ:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Cá nhân sở hữu: không có. ▪ Đại diện sở hữu: không có.
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty:	Không có
Hành vi phạm pháp luật:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	
<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ACG, công ty con của ACG, công ty do ACG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ. 	Không có
<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: 	Thù lao HĐQT: 0 đồng. Lương và quyền lợi gộp khác năm 2020: 1.541.600.000 đồng. Lợi ích khác: không có.
Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:	Không có

3.1.5. Ông Lê Thanh Phong – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:	LÊ THANH PHONG
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	01/01/1977

Họ và tên:	LÊ THANH PHONG
Nơi sinh:	Hồ Chí Minh
CCCD:	082077000451 - Ngày cấp: 24/06/2019 - Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Thanh Lộc, Cai Lậy, Tiền Giang
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế ngành quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:	
▪ Từ 1990 đến 2004:	Công ty TNHH Thuận Phong – Trưởng phòng kinh doanh
▪ Từ 2004 đến 2009:	Công ty TNHH Vietmica – Trưởng phòng kinh doanh
▪ Từ 2009 đến nay:	Công ty Cổ phần Gỗ An Cường - Thành viên HĐQT, Phó TGD
▪ Từ 2019 đến nay:	Công ty TNHH Sản Xuất Gỗ An Cường – Phó TGD
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:	Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc.
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Phó TGD - Công ty TNHH Sản Xuất Gỗ An Cường.
Số CP nắm giữ:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Cá nhân sở hữu: 126.312 cổ phần (chiếm 0,14% số cổ phần có quyền biểu quyết). ▪ Đại diện sở hữu: không có.
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty:	Không có
Hành vi phạm pháp luật:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	
▪ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ACG, công ty con của ACG, công ty do ACG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ.	Không có
▪ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:	<p>Thù lao HĐQT: 0 đồng.</p> <p>Lương và quyền lợi gộp khác năm 2020: 2.320.395.000 đồng.</p> <p>Lợi ích khác: không có.</p>
Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong	Không có

Họ và tên:	LÊ THANH PHONG
cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:	

3.1.6. Ông Jess Rueloekke – Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Họ và tên:	JESS RUELOEKKE
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	04/07/1968
Nơi sinh:	Danish (Đan Mạch)
Hộ chiếu:	211681611 - Ngày cấp: 14/10/2019 – Nơi cấp: Lãnh sự quán Đan Mạch tại TPHCM
Quốc tịch:	Danish (Đan Mạch)
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ chuyên ngành quản trị kinh doanh và kiểm toán
Quá trình công tác:	
▪ Từ 1988 -2002	Công ty KPMG – Quản lý cấp cao
▪ Từ 2002 - 2006:	Công ty ScanCom International A/S Group of Companies – Giám đốc tài chính
▪ Từ 2007 – 2019:	Theodore Alexander Inc. Group of Companies – Tổng giám đốc
▪ Từ tháng 01/2020 đến nay:	Công ty CP quản lý Quỹ VinaCapital - Phó Giám Đốc điều hành
▪ Từ tháng 11/2020 đến nay:	Công ty Cổ phần Gỗ An Cường – Thành viên HĐQT
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:	Thành viên độc lập HĐQT.
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Phó Giám Đốc điều hành - Công ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital
Số CP nắm giữ:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Cá nhân sở hữu: không có. ▪ Đại diện sở hữu: không có.
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty:	Công ty CP quản lý Quỹ VinaCapital sở hữu 607.000 cổ phần (chiếm 0,69% số cổ phần có quyền biểu quyết)
Hành vi phạm pháp luật:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	
▪ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ACG, công ty con của ACG, công ty do ACG nắm quyền kiểm soát trên	Không có

Họ và tên:	JESS RUELOEKKE
50% vốn điều lệ.	
<ul style="list-style-type: none"> Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: 	Thù lao HĐQT: 0 đồng. Lương và quyền lợi gộp khác: không có. Lợi ích khác: không có.
Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:	Không có

3.1.7. Bà Nguyễn Thị Diệu Phương – Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Họ và tên:	NGUYỄN THỊ DIỆU PHƯƠNG
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	19/02/1980
Nơi sinh:	Khánh Hòa
CMND:	225122734 - Ngày cấp: 31/03/2016 – Nơi cấp: CA. Khánh Hòa
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Nghệ An
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Ngân hàng -Tài chính – Học viện ngân hàng TPHCM Chứng chỉ kế toán viên Công chứng Vương Quốc Anh (FCCA)
Quá trình công tác:	
<ul style="list-style-type: none"> Từ 2002-2005: 	Trưởng nhóm kiểm toán công ty TNHH Kiểm toán quốc tế KPMG
<ul style="list-style-type: none"> Từ 2005 đến nay: 	Phó giám đốc điều hành – CTCP Quản lý Quỹ VinaCapital.
<ul style="list-style-type: none"> Từ tháng 4/2009 đến nay: 	Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền
<ul style="list-style-type: none"> Từ tháng 6/2011 đến nay: 	Thành viên HĐQT - CTCP Hùng Vương
<ul style="list-style-type: none"> Từ tháng 08/2018 đến nay: 	Thành viên HĐQT - CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Hòa
<ul style="list-style-type: none"> Từ tháng 11/2019 đến nay: 	Thành viên HĐQT - CTCP Công Nghiệp – Dịch Vụ - Thương Mại Ngọc Nghĩa
<ul style="list-style-type: none"> Từ tháng 6/2020 đến nay: 	Thành viên HĐQT - Công ty cổ phần Gỗ An Cường
<ul style="list-style-type: none"> Từ tháng 09/2020 đến nay: 	Thành viên HĐQT - CTCP IN Holdings
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:	Thành viên độc lập HĐQT
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	<ul style="list-style-type: none"> Thành viên HĐQT CTCP Công Nghiệp – Dịch Vụ - Thương Mại Ngọc Nghĩa

Họ và tên:	NGUYỄN THỊ DIỆU PHƯƠNG
Số CP nắm giữ:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Phó giám đốc điều hành – CTCP Quản lý Quỹ VinaCapital ▪ Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền. ▪ Thành viên HĐQT - CTCP Hùng Vương. ▪ Thành viên HĐQT - CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Hòa. ▪ Thành viên HĐQT - CTCP IN Holdings.
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty:	Công ty CP quản lý Quỹ VinaCapital sở hữu 607.000 cổ phần (chiếm 0,69% số cổ phần có quyền biểu quyết)
Hành vi phạm pháp luật:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	
<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ACG, công ty con của ACG, công ty do ACG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ. 	Không có
<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: 	Thù lao HĐQT: 0 đồng. Lương và quyền lợi gộp khác: Không có. Lợi ích khác: không có.
Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:	Không có

3.2 Danh sách Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ			Tỷ lệ sở hữu (%)
			Đại diện sở hữu	Cá nhân sở hữu	Tổng cộng sở hữu	
1	Trần Thị Ngọc Tuệ	Trưởng BKS	-	12.985	12.985	0,01%
2	Mai Thị Phương Thảo	Thành viên BKS	-	-	-	-
3	Trần Thị Kim Anh	Thành viên BKS	-	51.990	51.990	0,06%

3.2.1. Trần Thị Ngọc Tuệ – Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên:	TRẦN THỊ NGỌC TUỆ
Giới tính:	Nữ

Họ và tên:	TRẦN THỊ NGỌC TUỆ
Ngày tháng năm sinh:	23/11/1976
Nơi sinh:	Quảng Ngãi
CCCD:	051176000364 - Ngày cấp: 28/02/2017 – Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Quảng Ngãi
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế - chuyên ngành Kế toán, Kiểm toán
Quá trình công tác:	
▪ Từ 2001 – 2003:	Công ty TNHH TM An Cường - Kế toán viên
▪ Từ 2003 – 2014:	Nhà Văn Hóa Phụ Nữ Tp. HCM - Kế toán viên
▪ Từ 2014 đến nay:	Công ty CP Gỗ An Cường - Trưởng ban kiểm soát.
▪ Từ 2019 đến nay:	Công ty TNHH Sản xuất Gỗ An Cường – Kiểm soát viên
▪ Từ tháng 2 năm 2021 đến nay	Phó giám đốc tài chính Công ty cổ phần bất động sản VA Homes
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:	Trưởng ban kiểm soát.
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Kiểm soát viên – Công ty TNHH Sản xuất Gỗ An Cường ▪ Phó giám đốc tài chính Công ty cổ phần bất động sản VA Homes
Số CP nắm giữ:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Cá nhân sở hữu: 12.985 cổ phần (chiếm 0,01% số cổ phần có quyền biểu quyết). ▪ Đại diện sở hữu: không có.
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty:	Không có
Hành vi phạm pháp luật:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	
▪ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ACG, công ty con của ACG, công ty do ACG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ.	Không có
▪ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:	Thù lao BKS: 0 đồng. Lương và quyền lợi gộp khác năm 2020: 1.031.553.846 đồng.

Họ và tên:	TRẦN THỊ NGỌC TUỆ
	Lợi ích khác: không có.
Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:	Không có

3.2.2. Bà Mai Thị Phương Thảo – Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên:	MAI THỊ PHƯƠNG THẢO
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	22/12/1983
Nơi sinh:	Quảng Nam
CMND:	205141517 - Ngày cấp: 09/11/2016 – Nơi cấp: CA. Quảng Nam
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Huyện Phú Lộc, Thừa Thiên Huế
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân ngoại thương, thạc sĩ QTKD
Quá trình công tác:	
▪ Từ 2005 – 2008:	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chuyên viên
▪ Từ 2008 – 2014:	Văn phòng đại diện PXP Vietnam Assets Management tại TPHCM - Trưởng phòng Đầu tư
▪ Từ 2014 đến nay:	Công ty cổ phần quản lý quỹ VinaCapital- Trưởng phòng Đầu tư Cao cấp
▪ Từ 2017 đến nay:	Công ty CP Gỗ An Cường – Thành viên Ban kiểm soát
▪ Từ 2019 đến nay:	Công ty TNHH Malloca Việt Nam – Kiểm soát viên
▪ Từ 2020 đến nay:	Công Ty Cổ phần IN Holdings - Thành viên Ban Kiểm soát
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:	Thành viên Ban Kiểm soát
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Trưởng phòng Đầu tư Cao cấp – Công ty cổ phần quản lý quỹ VinaCapital. ▪ Kiểm soát viên – Công ty TNHH Malloca Việt Nam. ▪ Thành viên Ban Kiểm soát - Công Ty Cổ phần IN Holdings.
Số CP nắm giữ:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Cá nhân sở hữu: không có. ▪ Đại diện sở hữu: không có.
Những người liên quan có nắm	Công ty CP quản lý Quỹ VinaCapitalsở hữu 607.000 cổ phần (chiếm

Họ và tên:	MAI THỊ PHƯƠNG THẢO
giữ cổ phiếu của Công ty:	0,69% số cổ phần có quyền biểu quyết)
Hành vi phạm pháp luật:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	
<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ACG, công ty con của ACG, công ty do ACG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ. 	Không có
<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: 	Thù lao BKS: 0 đồng. Lương và quyền lợi gộp khác: không có. Lợi ích khác: không có.
Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:	Không có

3.2.3. Bà Trần Thị Kim Anh – Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên:	TRẦN THỊ KIM ANH
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	06/08/1977
Nơi sinh:	Hồ Chí Minh
CCCD:	079177007153 - Ngày cấp: 21/05/2018 – Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Tiền Giang
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	
<ul style="list-style-type: none"> ▪ Từ 7/1999 – 4/2014: 	Công ty TNHH Tiếp Vận Thăng Long - Trưởng phòng kế toán & hành chính - chi nhánh phía Nam.
<ul style="list-style-type: none"> ▪ Từ 2016 đến nay: 	Công ty Cổ phần Gỗ An Cường – Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:	Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên:	TRẦN THỊ KIM ANH
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Không có
Số CP nắm giữ:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Cá nhân sở hữu: 51.990 cổ phần (chiếm 0,06% số cổ phần có quyền biểu quyết). ▪ Đại diện sở hữu: không có.
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty:	Không có
Hành vi phạm pháp luật:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	
<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ACG, công ty con của ACG, công ty do ACG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ. 	Không có
<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: 	<p>Thù lao BKS: 0 đồng.</p> <p>Lương và quyền lợi gộp khác: Năm 2020: không có.</p> <p>Lợi ích khác: không có.</p>
Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:	Không có

3.3 Danh sách Ban Điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ			Tỷ lệ sở hữu (%)
			Đại diện sở hữu	Cá nhân sở hữu	Tổng cộng sở hữu	
1	Võ Thị Ngọc Ánh	Tổng Giám đốc	-	171.840	171.840	0,20%
2	Lê Thanh Phong	Phó Tổng Giám đốc	-	126.312	126.312	0,14%
3	Nguyễn Thị Hào	Phó Tổng Giám đốc	-	123.620	123.620	0,14%
4	Nguyễn Thị Duyên	Phó Tổng Giám đốc	-	42.982	42.982	0,05%
5	Ngô Tấn Trí	Phó Tổng Giám đốc	-	35.251	35.251	0,04%
6	Nguyễn Thị Kim Thoa	Phó Tổng Giám đốc	-	88.860	88.860	0,10%
7	Thiều Thị Ngọc Diễm	Kế toán trưởng	-	43.544	43.544	0,05%

3.3.1. Bà Võ Thị Ngọc Ánh – Tổng Giám đốc

Họ và tên:	VÕ THỊ NGỌC ÁNH
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	18/09/1977
Nơi sinh:	Đà Nẵng
CMND:	201349861 - Ngày cấp: 06/02/2014 – Nơi cấp: CA. Đà Nẵng
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Hòa Minh, Liên Chiểu, Đà Nẵng
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế chuyên ngành thương mại.
Quá trình công tác:	
▪ Từ 1999 đến nay:	Công ty Cổ phần gỗ An Cường – Tổng giám đốc
▪ Từ 2019 đến nay:	Công ty TNHH Sản Xuất Gỗ An Cường – Tổng giám đốc
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:	Tổng Giám Đốc
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Tổng giám đốc - Công ty TNHH Sản Xuất Gỗ An Cường
Số CP nắm giữ:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Cá nhân sở hữu: 171.840 cổ phần (chiếm 0,20% số cổ phần có quyền biểu quyết). ▪ Đại diện sở hữu: không có.
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty:	Không có
Hành vi phạm pháp luật:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	
▪ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ACG, công ty con của ACG, công ty do ACG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ.	Không có
▪ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:	Lương và quyền lợi gộp khác năm 2020: 2.324.600.000 đồng. Lợi ích khác: không có.
Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong	Không có

Họ và tên:	VÕ THỊ NGỌC ÁNH
cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:	

3.3.2. Ông Lê Thanh Phong – Phó Tổng Giám đốc

Xem Hội đồng quản trị mục 3.1.5.

3.3.3. Bà Nguyễn Thị Hào – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên:	NGUYỄN THỊ HÀO
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	24/10/1981
Nơi sinh:	Hà Nội
CCCD:	001181027765 - Ngày cấp: 21/02/2020 – Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế- chuyên ngành tài chính tiền tệ tín dụng
Quá trình công tác:	
▪ Từ năm 2004 đến 2009:	Công ty Vietravel – Kế toán viên.
▪ Từ 2009 đến nay:	Công ty cổ phần Gỗ An Cường - Phó Tổng giám đốc
▪ Từ 2019 đến nay:	Công ty TNHH Sản Xuất Gỗ An Cường – Phó Tổng giám đốc
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Phó TGD - Công ty TNHH Sản Xuất gỗ An Cường
Số CP nắm giữ:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Cá nhân sở hữu: 123.620 cổ phần (chiếm 0,14% số cổ phần có quyền biểu quyết). ▪ Đại diện sở hữu: không có.
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty:	Không có
Hành vi phạm pháp luật:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	
▪ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực	Không có

Họ và tên:	NGUYỄN THỊ HẢO
hiện giữa ACG, công ty con của ACG, công ty do ACG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ.	
<ul style="list-style-type: none"> Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: 	Lương và quyền lợi gộp khác năm 2020: 2.090.400.000 đồng. Lợi ích khác: không có.
Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty	Không có.

3.3.4. Bà Nguyễn Thị Duyên – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên:	NGUYỄN THỊ DUYÊN
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	14/12/1976
Nơi sinh:	Nghệ An
CMND:	281029541 - Ngày cấp: 13/09/2017– Nơi cấp: CA. Bình Dương
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Nghệ An
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:	
<ul style="list-style-type: none"> Từ 1997 – 1998: 	Tu nghiệp sinh tại Hàn Quốc
<ul style="list-style-type: none"> Từ 1999 – 2003: 	Lao động tại Hàn Quốc
<ul style="list-style-type: none"> Từ 2004 – 2005: 	Công ty TNHH Decovil Phú Thọ - Quản lý sản xuất
<ul style="list-style-type: none"> Từ 1/2006 – 11/2006: 	Công ty TNHH Finedecor Biên Hòa, Đồng Nai – Trưởng bộ phận Sản xuất
<ul style="list-style-type: none"> Từ 2006 đến nay: 	Công ty Cổ Phần Gỗ An Cường – Phó TGD kiêm Giám đốc Nhà máy ván công nghiệp
<ul style="list-style-type: none"> Từ 2019 đến nay: 	Công ty TNHH Sản Xuất Gỗ An Cường – Phó TGD kiêm Giám đốc Nhà máy ván công nghiệp
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:	Phó TGD kiêm Giám đốc nhà máy ván công nghiệp
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Phó TGD kiêm Giám đốc nhà máy ván công nghiệp - Công ty TNHH Sản Xuất Gỗ An Cường

Họ và tên:	NGUYỄN THỊ DUYÊN
Số CP nắm giữ:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Cá nhân sở hữu: 42.982 cổ phần (chiếm 0,05% số cổ phần có quyền biểu quyết). ▪ Đại diện sở hữu: không có.
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty:	Không có
Hành vi phạm pháp luật:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	
<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ACG, công ty con của ACG, công ty do ACG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ. 	Không có
<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: 	Lương và quyền lợi gộp khác năm 2020: 2.350.400.000 đồng. Lợi ích khác: không có.
Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:	Không có.

3.3.5. Ông Ngô Tấn Trí – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên:	NGÔ TẤN TRÍ
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	20/10/1987
Nơi sinh:	Quảng Ngãi
CCCD:	051087000355 - Ngày cấp: 05/07/2019 – Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Tịnh Long, TP Quảng Ngãi, Quảng Ngãi
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế chuyên ngành quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:	
<ul style="list-style-type: none"> ▪ Từ tháng 7/2007 đến nay: 	Công ty Cổ phần Gỗ An Cường - Phó TGD kiêm Giám Đốc Nhà Máy Nội Thất

Họ và tên:	NGÔ TÁN TRÍ
<ul style="list-style-type: none"> Từ 2019 đến nay: 	Công ty TNHH Sản Xuất Gỗ An Cường - Phó TGD kiêm Giám Đốc Nhà Máy Nội Thất
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:	Phó TGD kiêm Giám Đốc Nhà Máy Nội Thất
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Phó TGD kiêm Giám Đốc Nhà Máy Nội Thất - Công ty TNHH Sản Xuất Gỗ An Cường
Số CP nắm giữ:	<ul style="list-style-type: none"> Cá nhân sở hữu: 35.251 cổ phần (chiếm 0,04% số cổ phần có quyền biểu quyết). Đại diện sở hữu: không có.
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty:	Không có
Hành vi phạm pháp luật:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	
<ul style="list-style-type: none"> Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ACG, công ty con của ACG, công ty do ACG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ. 	Không có
<ul style="list-style-type: none"> Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: 	Lương và quyền lợi gộp khác năm 2020: 2.151.600.000 đồng. Lợi ích khác: không có.
Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:	Không có

3.3.6. Bà Nguyễn Thị Kim Thoa – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên:	NGUYỄN THỊ KIM THOA
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	28/05/1979
Nơi sinh:	Quảng Ngãi
CCCD:	051179000635 - Ngày cấp: 27/04/2020 – Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh

Họ và tên:	NGUYỄN THỊ KIM THOA
Quê quán:	Quảng Ngãi
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế chuyên ngành tài chính kế toán, cử nhân khoa học chuyên ngành đông phương học.
Quá trình công tác:	
▪ Từ 01/08/2004 đến 30/11/2010:	Công ty TNHH TM An Cường - Thư ký giám đốc.
▪ Từ 12/2010 đến nay:	Công ty cổ phần Gỗ An Cường - Phó TGD kiêm Giám đốc Chuỗi cung ứng
▪ Từ 2019 đến nay:	Công ty TNHH Sản Xuất Gỗ An Cường - Phó TGD kiêm Giám đốc Chuỗi cung ứng
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:	Phó TGD kiêm Giám đốc Chuỗi cung ứng
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Phó TGD kiêm Giám đốc Chuỗi cung ứng – Công ty TNHH Sản Xuất Gỗ An Cường
Số CP nắm giữ:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Cá nhân sở hữu: 88.860 cổ phần (chiếm 0,10% số cổ phần có quyền biểu quyết). ▪ Đại diện sở hữu: không có.
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty:	Không có
Hành vi phạm pháp luật:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	
▪ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ACG, công ty con của ACG, công ty do ACG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ.	Không có
▪ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:	<p>Lương và quyền lợi gộp khác năm 2020: 1.985.400.000 đồng.</p> <p>Lợi ích khác: không có.</p>
Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:	Không có

3.3.7. Bà Thiều Thị Ngọc Diễm – Kế toán trưởng

Họ và tên:	THIỆU THỊ NGỌC DIỄM
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	26/05/1974
Nơi sinh:	Hồ Chí Minh
CMND:	022698199 - Ngày cấp: 27/04/2009 – Nơi cấp: CA. TPHCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	
▪ Từ năm 1995 - 2001:	Công ty TNHH XNK Hoa Nam - Nhân viên kế toán
▪ Từ năm 2000 – 2015:	Công ty TNHH TM An Cường – Kế toán trưởng
▪ Từ năm 2006 đến nay:	Công ty Cổ Phần Gỗ An Cường - Trưởng Ban TCKT Kiểm Kế toán trưởng
▪ Từ 2019 đến nay:	Công ty TNHH Sản xuất Gỗ An Cường - Trưởng Ban TCKT
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:	Trưởng Ban TCKT kiểm Kế toán trưởng
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Trưởng Ban TCKT- Công ty TNHH Sản xuất Gỗ An Cường
Số CP nắm giữ:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Cá nhân sở hữu: 43.544 cổ phần (chiếm 0,05% số cổ phần có quyền biểu quyết). ▪ Đại diện sở hữu: không có.
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty:	Huỳnh Văn Nhân (Chồng) – sở hữu 13.490 cổ phần (chiếm 0,02% số cổ phần có quyền biểu quyết).
Hành vi phạm pháp luật:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	
<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ACG, công ty con của ACG, công ty do ACG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ. 	Không có
<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: 	Lương và quyền lợi gộp khác năm 2020: 2.004.000.000 đồng.

Họ và tên:	THIỆU THỊ NGỌC DIỄM
	Lợi ích khác: không có.
Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:	Không có.

Phần còn lại của trang này được cố ý để trống.

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông.

2. Mệnh giá cổ phiếu

Mệnh giá cổ phiếu là: 10.000 đồng/cổ phiếu.

3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán

Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán là: **4.382.037** cổ phiếu (*Bốn triệu ba trăm tám mươi hai nghìn không trăm ba mươi bảy*), tương đương 5% tổng số cổ phần đang lưu hành (dựa trên số cổ phiếu đang lưu hành được tính tại mốc ngày 02/12/2021).

Số lượng cổ phiếu trên dự kiến được chào bán trong 01 đợt.

Do Tổ chức Phát Hành đang triển khai thực hiện việc phát hành thêm cổ phiếu để trả/ tạm ứng cổ tức năm 2021, nên trong trường hợp Tổ chức Phát hành thực hiện xong việc phát hành thêm cổ phiếu để trả/ tạm ứng cổ tức trước ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán, thì tỷ lệ cổ phiếu đăng ký chào bán thêm trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành sẽ bị thay đổi tương ứng với số lượng cổ phần phát hành thêm để trả/ tạm ứng cổ tức năm 2021 đã thực hiện xong.

4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá

Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 43.820.370.000 (*Bốn mươi ba tỷ, tám trăm hai mươi triệu, ba trăm bảy mươi nghìn*) đồng.

5. Giá chào bán dự kiến: 10.000 đồng / cổ phiếu

6. Phương pháp tính giá

Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu được thực hiện theo Tờ trình số 02 về Phương án phát hành cổ phiếu năm 2021 và 2022 đã được ĐHĐCĐ bất thường năm 2021 thông qua tại Nghị quyết số 12-2021/NQ-GAC ngày 22/11/2021, theo đó ĐHĐCĐ đã thống nhất giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu.

7. Phương thức phân phối

Phương thức phân phối cho cổ đông hiện hữu: phân phối các cổ đông hiện hữu thuộc Danh sách người sở hữu cuối cùng tại ngày chốt danh sách phân bổ quyền mua, cụ thể như sau:

Phân phối và thông qua về việc sở hữu quyền mua cổ phiếu phát hành thêm (“quyền mua”)

- Tỷ lệ phân phối, thực hiện quyền: Tỷ lệ thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu được tính toán trên nguyên tắc bảo đảm tất cả các cổ đông hiện hữu sẽ được tỷ lệ quyền mua như nhau. Trên cơ sở được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) ủy quyền, Hội đồng quản trị (HĐQT) sẽ tính toán tỷ lệ thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu phù hợp với khối lượng cổ phần chào bán là 4.382.037 cổ phần.

Tỷ lệ thực hiện quyền dự kiến là $\frac{4.382.037}{87.640.744}$ tương ứng với tỷ lệ 5%. Bên cạnh đó, do Công cũng

đang triển khai thực hiện việc phát hành thêm cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021, nên trong trường hợp Công ty thực hiện xong việc phát hành thêm cổ phiếu để trả cổ tức trước ngày chốt danh sách cổ đông nhận quyền mua cổ phần phát hành thêm, thì tỷ lệ thực hiện quyền sẽ bị thay đổi tương ứng với số lượng cổ phần phát hành thêm để trả cổ tức năm 2021 đã thực hiện xong trên nguyên tắc bảo đảm tất cả các cổ đông hiện hữu sẽ được tỷ lệ quyền mua như nhau.

- Trường hợp cổ đông đã lưu ký: Công ty sẽ phối hợp với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (“VSD”) phân phối và thông báo quyền mua cho cổ đông thông qua các Công ty Chứng khoán (“CTCK”) – Thành viên lưu ký của VSD.

- Trường hợp cổ đông chưa lưu ký: Công ty sẽ thông báo và phân bổ quyền mua trực tiếp đến từng cổ đông.

Phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ:

- Đối với cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền, để đảm bảo không vượt quá số lượng chào bán, số lượng cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông hiện hữu được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

*Ví dụ: Ông Nguyễn Văn A hiện đang sở hữu 8.686 cổ phần, số lượng cổ phần được thực hiện quyền trong đợt chào bán này là 434 cổ phần ($8.686 / 100 * 5 = 434,3$ làm tròn xuống hàng đơn vị là 434).*

Chuyển nhượng quyền mua:

Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định. Quyền mua chỉ được chuyển nhượng một lần, người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba. Bên chuyển nhượng và Bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng quyền. Thời hạn và thủ tục cho việc chuyển nhượng quyền này sẽ được quyết định bởi HĐQT và/hoặc Chủ tịch HĐQT.

Đối với cổ đông đã lưu ký

Cổ đông tự tìm đối tác, trực tiếp thỏa thuận việc chuyển nhượng và thực hiện tại CTCK nơi cổ đông mở tài khoản giao dịch, với thủ tục cụ thể như sau:

- Việc chuyển nhượng quyền mua được thực hiện tại CTCK bên chuyển nhượng mở tài khoản lưu ký. CTCK bên chuyển nhượng chịu trách nhiệm kiểm tra tính chính xác về thông tin chuyển nhượng quyền mua của các bên. Trường hợp bên nhận chuyển nhượng chưa mở tài khoản thì phải mở tài khoản tại một CTCK.
- Việc xác nhận chuyển nhượng quyền mua giữa các cổ đông do VSD thực hiện.
- Trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Giấy đề nghị chuyển nhượng quyền mua chứng khoán của khách hàng, CTCK bên chuyển nhượng phải xác nhận và nhập giao dịch chuyển nhượng quyền mua của khách hàng dưới dạng chứng từ điện tử vào hệ thống của VSD và gửi đến VSD các chứng từ sau:
 - Giấy đề nghị chuyển nhượng quyền mua chứng khoán.
 - Tài liệu chứng minh đã công bố thông tin tại trang web của các Sở giao dịch Chứng khoán (nếu có) về việc chuyển nhượng quyền mua của các đối tượng thuộc diện phải công bố thông tin theo quy định.
 - Tài liệu liên quan khác (nếu có).
- Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ chuyển nhượng quyền mua đầy đủ và hợp lệ, VSD xác nhận vào Giấy đề nghị chuyển nhượng quyền mua và gửi cho CTCK liên quan, đồng thời xác nhận giao dịch chuyển nhượng quyền mua đã được thực hiện dưới dạng chứng từ điện tử.

Đối với cổ đông chưa lưu ký

Cổ đông thực hiện thủ tục chuyển nhượng quyền mua tại Công ty cổ phần Gỗ An Cường – 702/1K Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, Tp. Hồ Chí Minh.

Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và số cổ phần không phân phối hết:

Đối với cổ phiếu do các cổ đông từ chối mua và cổ phiếu lẻ do làm tròn, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phân phối tiếp cho các đối tượng khác với giá bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu nhằm đảm bảo đợt phát hành tăng vốn được thành công và đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty và cổ đông

nhưng vẫn đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty.

Trường hợp kết thúc chào bán, số lượng cổ phiếu còn dư vẫn chưa được phân phối hết sẽ được coi như số cổ phiếu chưa phát hành. HĐQT Công ty thực hiện đăng ký số vốn mới theo số vốn thực tế thu được sau các lần phân phối.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

- Số lượng đăng ký mua tối thiểu: Không có.
- Thời hạn đăng ký quyền mua và nộp tiền: Thời gian đăng ký mua cổ phiếu sẽ phụ thuộc vào thời gian phân phối cổ phiếu nêu trong lịch trình phân phối dự kiến tại mục 9. Công ty sẽ thông báo thời gian đăng ký cụ thể tại Thông báo phát hành và đảm bảo thời hạn đăng ký mua chứng khoán cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày theo đúng quy định
- Phương thức đăng ký:
 - + **Đối với cổ đông đã lưu ký:** Cổ đông thực hiện thủ tục đăng ký mua cổ phiếu và thanh toán tiền mua cổ phiếu tại CTCK nơi cổ đông mở tài khoản giao dịch.
 - + **Đối với cổ đông chưa lưu ký:** Cổ đông thực hiện thủ tục đăng ký mua cổ phiếu và thanh toán tiền mua cổ phiếu tại Công ty cổ phần Gỗ An Cường - 702/1K Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, Tp. Hồ Chí Minh.
- Phương thức thanh toán:
 - + **Đối với cổ đông đã lưu ký:** thanh toán bằng chuyển khoản tại thành viên lưu ký nơi mở tài khoản.
 - + **Đối với cổ đông chưa lưu ký:** nộp tiền hoặc chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa của Công ty cổ phần Gỗ An Cường.

Hết thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện đương nhiên hết hiệu lực.

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Thời gian phân phối cổ phiếu dự kiến thực hiện tối đa trong vòng chín mươi (90) ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký phát hành có hiệu lực. Trường hợp do các nguyên nhân khách quan không thể hoàn thành việc phân phối chứng khoán ra công chúng trong thời hạn này, Công ty sẽ xin phép Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét gia hạn việc phân phối chứng khoán nhưng tối đa không quá ba mươi (30) ngày.

Thời gian tiến hành dự kiến: Thời gian thực hiện dự kiến trong Quý I/2022 – Quý II/2022 sau khi có Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng của Ủy ban chứng khoán nhà nước.

Lịch trình phân phối cổ phiếu cho nhà đầu tư **dự kiến** như sau:

TT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Nhận được Giấy chứng nhận của UBCKNN	D
2	Công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định	D+1 đến D+10
3	Gửi hồ sơ thông báo thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm tới Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam	D+1 đến D+10
5	Ngày đăng ký cuối cùng	D+42
4	Nhận danh sách tổng hợp người sở hữu được phân bổ quyền mua cổ phiếu	D+43 đến D+44
5	Cổ đông nhận được thông báo về việc sở hữu quyền mua cổ phiếu (“thông báo”)	D+54 đến D+56

TT	Nội dung công việc	Thời gian
6	Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu	D+57 đến D+74
7	Đăng ký và nộp tiền mua cổ phần	D+57 đến D+77
8	VSD gửi danh sách tổng hợp nhà đầu tư đăng ký mua cổ phiếu phát hành thêm và chuyển tiền về tài khoản phong tỏa	D+78 đến D+88
9	HĐQT phân phối đối với số cổ phần không bán hết	D+88 đến D+89
10	Báo cáo kết quả phát hành cho UBCK	D+89 đến D+99
11	Nộp hồ sơ đăng ký niêm yết bổ sung và đăng ký lưu ký bổ sung	D+99 đến D+115
12	Cổ phiếu phát hành thêm chính thức giao dịch	D+115 đến D+125

Lịch trình phân phối cổ phiếu sẽ được công bố chính thức sau khi Công ty được UBCK cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng.

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu

- Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền được tự do chuyển nhượng.
- Cổ phiếu do HĐQT phân phối lại do cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm, kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần:

- Chủ tài khoản: Công ty cổ phần Gỗ An Cường.
- Số tài khoản phong tỏa: 111.00.264.2924.
- Tại ngân hàng: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam–Chi Nhánh 8.

12. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Không áp dụng, do Công ty không thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định pháp luật hiện hành.

13. Hủy bỏ đợt chào bán

Không áp dụng, do Công ty thực hiện chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đợt này nhằm mục đích bổ sung nguồn vốn lưu động để thanh toán kế ước vay ngân hàng trong năm 2022.

14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

- Các quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty:
 - + Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quy định pháp luật: Tối đa 50%, do Công ty đăng ký mã ngành kinh doanh số 6810 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, đây là ngành nghề thuộc Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài – Phụ lục I kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP hướng dẫn Luật Đầu tư. Ngày 02/07/2021, UBCKNN đã có Công văn số 3285/UBCK-PTTT xác nhận nội dung này.
 - + Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ công ty: Không có quy định cụ thể.

- Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua.
- Tỷ lệ chào bán: các cổ đông đều có tỷ lệ quyền mua ngang nhau.
- Do đó, nếu 100% cổ đông đăng ký mua cổ phần và thực hiện quyền mua theo tỷ lệ chào bán thì sẽ không làm thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty.

Tỷ lệ nắm giữ cổ phần của các cổ đông nước ngoài tại ACG đến ngày 29/9/2021 là 37,80%, hiện đảm bảo tuân thủ theo Công văn số 3285/UBCK-PTTT ngày 02/07/2021 của UBCKNN và theo quy định của pháp luật. ACG cam kết duy trì tỷ lệ nắm giữ cổ phần đối với nhà đầu tư nước ngoài trong giới hạn pháp luật quy định. Phương án đảm bảo tuân thủ quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa như sau:

- Trong quá trình chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, Nhà đầu tư nước ngoài phải thông báo cho Hội đồng quản trị về tỷ lệ sở hữu cổ phần trước và sau khi thực hiện việc chuyển nhượng nêu trên, và đồng thời cam kết tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty.
- Đối với cổ phiếu do các cổ đông từ chối mua và cổ phiếu lẻ do làm tròn, HĐQT quyết định phân phối tiếp cho các đối tượng khác với giá bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu nhằm đảm bảo đợt phát hành tăng vốn được thành công, đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty và cổ đông với điều kiện vẫn đảm bảo tuân thủ quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty.

15. Các loại thuế có liên quan (thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến cổ phiếu chào bán)

Thuế áp dụng đối với nhà đầu tư cá nhân

Thu nhập từ cổ tức và thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu phải chịu thuế thu nhập cá nhân với mức thuế suất như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ cổ tức:
 - Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5% (năm phần trăm); và
 - Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp nhận cổ tức bằng tiền mặt và trường hợp chuyển nhượng cổ phiếu.
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu: 0,1% (không phải một phần trăm) tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

Thuế áp dụng đối với nhà đầu tư tổ chức

Thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp với mức thuế suất như sau:

- Trường hợp nhà đầu tư tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, thuế thu nhập doanh nghiệp được tính trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

$$\text{Thuế thu nhập doanh nghiệp} = \text{Thu nhập tính thuế} \times \text{thuế suất}$$

Trong đó:

- Thu nhập tính thuế: bằng tổng giá trị cổ phiếu bán ra trong kỳ - tổng giá mua cổ phiếu được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán cổ phiếu; và
- Thuế suất: bằng 20% (hai mươi phần trăm).

- Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam mà tổ chức này không hoạt động theo Luật Đầu tư, Luật doanh nghiệp, thuế thu nhập doanh nghiệp được tính như sau:

Thuế thu nhập doanh nghiệp = Thu nhập tính thuế x thuế suất

Trong đó:

- Thu nhập tính thuế: bằng tổng doanh thu bán cổ phiếu tại thời điểm chuyển nhượng; và
- Thuế suất: bằng 0,1% (không phải một phần trăm).

16. Thông tin về các cam kết

Công ty cổ phần Gỗ An Cường cam kết:

- Cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích theo quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 15 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.
- Cam kết triển khai đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán sau khi kết thúc đợt chào bán theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 15 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.

17. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt

Công ty cổ phần Gỗ An Cường đang triển khai thực hiện việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo phương án đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 12-2021/NQ-GAC ngày 22 tháng 11 năm 2021. Nội dung cụ thể như sau:

- Số lượng cổ phần đã phát hành: 87.650.344 cổ phần.
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 9.600 cổ phần.
- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 87.640.744 cổ phần.
- Số lượng cổ phần phát hành: 43.820.372 cổ phần.
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 438.203.720.000 đồng.
- Tỷ lệ thực hiện quyền: Tỷ lệ thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu được tính toán trên nguyên tắc bảo đảm tất cả các cổ đông hiện hữu sẽ được phân bổ tỷ lệ quyền như nhau. Hội đồng quản trị (HĐQT) sẽ tính toán tỷ lệ thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu phù hợp với khối lượng cổ phần dự kiến phát hành để thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2021 là 43.820.372 cổ phần. Tỷ lệ thực hiện

quyền dự kiến là 50% (tương ứng tỷ lệ $\frac{43.820.372}{87.640.744}$). Do Công ty đang triển khai thực hiện việc

chào bán thêm cổ phần cho cổ đông hiện hữu, nên trong trường hợp Công ty thực hiện xong việc chào bán thêm cổ phần ra công chúng cho cổ đông hiện hữu trước ngày chốt danh sách cổ đông được quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu, thì tỷ lệ cổ phần phát hành thêm để trả cổ tức trên tổng số cổ phần đang lưu hành sẽ bị thay đổi tương ứng với số lượng cổ phần chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu đã thực hiện xong.

- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu của Công ty có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện phân bổ quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
- Nguồn vốn phát hành: Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm gần nhất được kiểm toán.

- Thời gian dự kiến phát hành: Dự kiến trong Quý 1 và hoặc Quý 2 năm 2022 sau khi có chấp thuận của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- Phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phần phát hành để tạm ứng cổ tức cho cổ đông hiện hữu được làm tròn xuống hàng đơn vị. Số cổ phần lẻ phát sinh (nếu có) do làm tròn xuống sẽ bị hủy.

(Ví dụ: cổ đông Nguyễn Văn A, hiện đang sở hữu 2.345 cổ phần tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ phân bổ quyền 100: 50, ông A được nhận thêm 1.172 cổ phần mới ($2.345 * 50 / 100 = 1.172,5$ làm tròn xuống hàng đơn vị là 1.172).)

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu lần này nhằm mục đích bổ sung nguồn vốn lưu động để thanh toán kế ược vay ngân hàng trong năm 2022.

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Toàn bộ số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán 4.382.037 cổ phần cho cổ đông hiện hữu là 43.820.370.000 đồng, được bổ sung cho nguồn vốn lưu động để thanh toán kế ược vay ngân hàng trong năm 2022. Cụ thể, dùng để thanh toán các kế ược vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – VCB như sau:

STT	Kế ược vay	Ngân hàng	Ngày nhận nợ	Ngày đến hạn	Loại tiền vay	Số dư vay cuối kỳ
1	1024717354	VIETCOMBANK	01/12/2021	01/06/2022	VNĐ	9.396.326.379
2	1024772936	VIETCOMBANK	03/12/2021	03/06/2022	VNĐ	6.323.119.903
3	1024815235	VIETCOMBANK	06/12/2021	06/06/2022	VNĐ	4.095.060.525
4	1024808047	VIETCOMBANK	06/12/2021	06/06/2022	VNĐ	7.216.340.142
5	1024869480	VIETCOMBANK	08/12/2021	08/06/2022	VNĐ	4.825.187.048
6	1024921242	VIETCOMBANK	10/12/2021	10/06/2022	VNĐ	2.335.223.347
7	1024964361	VIETCOMBANK	13/12/2021	13/06/2022	VNĐ	5.199.100.482
8	1025022427 (*)	VIETCOMBANK	15/12/2021	15/06/2022	VNĐ	4.430.012.174
Tổng cộng						43.820.370.000

(*) Giá trị ghi sổ của kế ược vay số 1025022427 ngày 15/12/2021 là 4.746.746.210 đồng. Công ty sẽ sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để thanh toán một phần kế ược này với giá trị thanh toán là 4.430.012.174 đồng.

Theo sự ủy quyền của ĐHCĐ, trong trường hợp phương án sử dụng vốn nêu trên không còn phù hợp với tình hình thực tế, HĐQT sẽ chủ động thay đổi phương án sử dụng vốn cho hiệu quả hơn, đồng thời báo cáo cho UBCKNN; công khai nội dung thay đổi trên website của Công ty; thực hiện công bố thông tin và báo cáo cho ĐHCĐ tại cuộc họp gần nhất theo đúng quy định.

Trường hợp không phát hành hết số cổ phần dự kiến chào bán, Công ty sẽ sử dụng nguồn tiền thu được từ hoạt động kinh doanh chính, từ nguồn công nợ phải thu khách hàng... để thanh toán cho các kế ược vay ngân hàng đến hạn.

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Các đối tác liên quan đến đợt chào bán ra công chúng

a. Tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính

CÔNG TY TNHH PWC (VIỆT NAM)

Trụ sở chính : Lầu 8, Saigon Tower, 29 Lê Duẩn, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : (+84 28) 3823 0796

Website : <https://www.pwc.com/vn>

b. Tổ chức kiểm toán báo cáo kiểm toán vốn

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN QUỐC TẾ

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 15, Tòa nhà Center Building – Hapulico Complex, Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Q. Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (+84) 24 6664 2777

Chi nhánh Sài Gòn: Lầu 5, Tòa nhà Hải Âu TIC, 39B Trường Sơn, P. 4, Q. Tân Bình, TP. HCM.

Điện thoại: (+84) 28 7303 2007

Website: <https://www.icpa.vn>

c. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

Trụ sở chính: Tầng 6, Số 79 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

Số điện thoại: (84-24) 3728 0921 Fax: (84-24) 3728 0920

Website: <https://www.tvsi.com.vn>

2. Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán ra công chúng

Với tư cách là tổ chức tư vấn phát hành, Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt (“TVSI”) đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và chi tiết để đưa ra những đánh giá về đợt chào bán.

Vốn thu được từ đợt chào bán ra công chúng được sử dụng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty, thanh toán các khoản nợ vay và nhằm thỏa mãn điều kiện niêm yết cổ phiếu của Công ty trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với định hướng của Công ty, xu thế thị trường và quy định của Nhà nước.

Khối lượng chào bán cho cổ đông hiện hữu đợt này 4.382.037 cổ phiếu. Giá chào bán cổ phiếu ACG cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu. Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2019 là 39.223 đồng/cổ phần và tại thời điểm 31/12/2020 là 40.254 đồng/cổ phiếu. Thu nhập trên mỗi cổ phần của Công ty (EPS) năm 2019 là 5.389 đồng/cổ phần và năm 2020 là 5.633 đồng/cổ phần.

Với những nhận định trên, chúng tôi – Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt cho rằng đây là cơ hội cho các nhà đầu tư sở hữu thêm cổ phiếu ACG.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư. Nhà đầu tư tự chủ động ra quyết định đầu tư.

¹ Phần còn lại của trang này được cố ý để trống.

XI. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH (CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG), TỔ CHỨC TƯ VẤN

Bình Dương, ngày 26 tháng 01 năm 2022

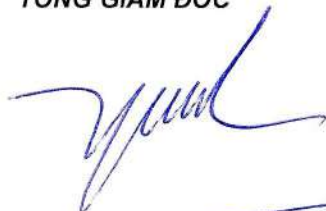
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



LÊ ĐỨC NGHĨA

TỔNG GIÁM ĐỐC



VÕ THỊ NGỌC ÁNH

KẾ TOÁN TRƯỞNG



THIỆU THỊ NGỌC DIỄM

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

GIÁM ĐỐC KHỐI DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ



NGUYỄN THỊ LINH

PHỤ LỤC

- Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700748131 do Sở KH&ĐT tỉnh Bình Dương cấp đăng ký thay đổi lần thứ 29 ngày 09/11/2021.
- Phụ lục II: Bản sao hợp lệ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị liên quan đến việc phát hành cổ phần
 - Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2021 số 12-2021/NQ-GAC ngày 22/11/2021;
 - Tờ trình số 02-2021/TTr-ĐHĐCĐ ngày 01/11/2021 v/v thông qua phương án phát hành cổ phiếu năm 2021 và 2022;
 - Biên bản họp ĐHĐCĐ số 12-2021/BBH-GAC ngày 22/11/2021;
 - Nghị quyết HĐQT số 13B-2021/NQ-GAC ngày 02/12/2021 thông qua việc triển khai phương án chào bán và hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng;
 - Nghị quyết HĐQT 14B-2021/NQ-GAC ngày 29/12/2021 thông qua phương án đảm bảo việc chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa;
 - Nghị quyết HĐQT 14C-2021/NQ-GAC ngày 29/12/2021 thông qua việc triển khai chi tiết phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
- Phụ lục III: Bản sao hợp lệ Điều lệ công ty
- Phụ lục IV: Bản sao hợp lệ Báo cáo tài chính (công ty mẹ/hợp nhất) năm 2019, 2020 đã được kiểm toán; Báo cáo tài chính bán niên (công ty mẹ/hợp nhất) năm 2021 đã được soát xét; Báo cáo tài chính Quý 4/2021 (công ty mẹ/hợp nhất) và bản sao hợp lệ các giấy ủy quyền kí báo cáo tài chính;
- Phụ lục V: Báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2020 đã được kiểm toán theo Báo cáo kiểm toán số 1332/2021/BCKT-ICPA.SG ngày 26/11/2021 của ICPA.